

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Đức Sơn (II)

Tiểu sử

(Xin xem *Vài hàng về tiểu sử*)

Tác phẩm

(Xin xem *Vài hàng về tiểu sử*)



Ảnh Trần Cao Lĩnh

Mục Lục

Về Nguyễn Đức Sơn – Nguyễn Miên Thảo – 2
Nguyễn Đức Sơn – Thu Tứ – 7
Đám cưới thi sĩ Nguyễn Đức Sơn - Nguyễn Miên Thảo - 15
Về gia đình thi sĩ Nguyễn Đức Sơn – Đào Hiếu – 17
Nguyễn Đức Vân - nhà sư, thi sĩ đào núi trồng sim – Nguyễn Anh - 21
Nguyễn Đức Sơn, riêng một cõi – Bùi Ngọc Tuấn – 24

Phụ đính:

Cái chuông khì (Tập truyện ngắn)

Ngồi chung một chuyến xe - 29
Thức giấc – 34
Xin dừng lại nơi đây – 37
Hai thiếu niên – 41
Chiếc cù lao – 45
Cái chuông khì - 50

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Về Nguyễn Đức Sơn Nguyễn Miên Thảo

Từ một nguồn khác với tựa đề:

Lão Thi sĩ

NGUYỄN ĐỨC SƠN

Hư vô một cõi phiêu bồng

Trước năm 1975, giới văn học miền Nam xếp thi sĩ Nguyễn Đức Sơn là một trong 4 quái kiệt của làng văn thời đó: Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, Thế Phong, Phạm Công Thiện, vừa tài năng vừa ...quậy. Xin hiểu quậy ở đây có nghĩa là *khác người* đại để như N Đ Sơn ra biển nằm vọc c..., Bùi Giáng chui xuống gầm cầu Trương Minh Giảng (sát bên Viện Đại học Vạn Hạnh, nay là trường Đại học Sư phạm) để ngủi ...

Trước năm 1975, ông đã cho ra đời nhiều tác phẩm thơ, truyện ngắn nổi tiếng: *Những Bài Tình Đầu, Đêm Nguyệt Động, Mộng Du, Cái Chuông Khi, Cát Bụi Mệt Mỏi*... Các tác phẩm của ông đều do Nhà xuất bản An Tiêm (Tỳ kheo Thích Thanh Tuệ) in ấn và phát hành. Ông ở nhiều nơi Phan Rang, Sài Gòn, Bình Dương-Thủ Dầu Một, Bלאo-Lâm Đồng và sinh sống bằng nghề dạy học. Sau năm 1975, ông về ở hẳn tại Phương Bối Am, Bלאo-Lâm Đồng. Ông nổi tiếng là lão thi sĩ vạn thông (vì ông trồng một vạn cây thông) với biệt danh Sơn Núi.

Nhà văn Võ Phiến, một nhà văn nổi tiếng đứng đắn và cực đoan đã có nhận xét độc đáo và thú vị về Nguyễn Đức Sơn:

"Hầu hết những ai bắt đầu xun xoe vào làng văn đều muốn tỏ ra khác người, nghĩa là nông nghênh. Để có thể tha thứ những bậy bạ hư hỏng ở một kẻ nào, ta tặc lưỡi kêu: hẳn trót có tí "máu văn nghệ" trong người. Trong đám văn nghệ với nhau thì nhớ những nhất phải thú thật là những chàng thi sĩ. Một nhà nho như ông Tản Đà mà để xứng danh thi sĩ ông cũng làm trò con nít: gửi thư lên chị Hằng, gán thơ đi bán chợ trời v.v.. Còn Chế Lan Viên thì thấy trắng sáng vội kêu: "Ta cõi trường ra, ta cõi trường ra " Nguyễn Đức Sơn không cần phải làm như thế.

Hãy xem cốt cách của ông: điềm nhiên giản dị hơn biết bao:

đầu tiên tôi thở cái phào

bao nhiêu phiền não như trào ra theo

nín hơi tôi thở cái phèo

bao nhiêu mộng ảo bay vèo hư không...

(Một mình nằm thờ đủ kiểu trên bờ biển)

Cứ thế ông thờ "đủ kiểu. Rồi qua một bài thơ khác ông lại "khoái trí nằm thờ nữa". Một đấng cố gắng làm ra lạ đời nên phải cõi trường, phải chọc trời gheo trăng cho to chuyện; một đấng vốn có bản lĩnh tự nhiên, nên chỉ nằm mà thờ thông thả cũng đủ độc đáo chán. Trong thơ, ta đã mấy ai nghe những tiếng thờ cái phào cái phèo ngang tàng như vậy? (Nhất là đọc cho đến hết bài "thờ đủ kiểu" ta giật mình thấy không phải đó là cái nông vô cớ, ta không ngờ những hơi thờ ấy lại đưa ta đi xa đến thế.) Khi Chế Lan Viên muốn cho khác thường, ông đòi: "Hãy cho tôi một tinh cầu giá lạnh", còn Nguyễn Đức Sơn thì chẳng xin một tinh cầu nào, cứ việc nằm ngay trên bờ biển mà vọc c... Khi Chế Lan Viên muốn tỏ ra nông, ông đòi cõi trường để tắm trăng; còn Nguyễn Đức Sơn thì lại lặn cù trên bờ biển, rồi ngủ quên trên bờ biển, nửa khuya bị mưa ướt, thức dậy tự hỏi mình: "đã đời chưa con?"

(Trích "Văn học miền Nam" của Võ Phiến.)

Một mình đi luồn vô luồn ra trong núi chơi

*khi thắm mệt tôi đi luồn ra núi
cuối chiều tà chỉ gặp cỏ hoang sơ
bước lủi thủi tôi đi luồn vô núi
nghe nắng tàn run rẩy bóng cây khô
chân rục rã tôi đi luồn ra núi
hồn rụng rời trước mặt bãi hư vô*

Ngẫu cảm

bay cao tận trời
dòm sâu tận mình
cũng không thấy hình
thế gian! thế gian!

*có bay cao chín tầng trời
chỉ nghe thượng đế ngàn đời nín thinh
có dòm sâu tận cửa mình
cũng không thấy được cái hình thế gian
(Giữa mùa nắng vàng)*

Nguyễn Đức Sơn đây sao? Tứ thơ thế này, có gì là... lạ đâu?

Thực ra, có phải đọc đi đọc lại những chị em em tí tí tê tê một lúc, ta bỗng nhớ Nguyễn Bính, nhớ chị Trúc với em Bính? Nguyễn Bính chỉ làm rất thử thơ không "lạ". Còn Nguyễn Đức Sơn, ông nổi tiếng làm thơ lạ, chứ đọc lại thơ ông thấy trong số bài hay có không ít bài chứa những cảm xúc rất đời bình thường, y như trong thơ Nguyễn Bính. Vậy một đằng tâm hồn lúc nào cũng ở trọn vẹn trong nhân gian, còn một đằng tuy có những lúc "mang mang thiên cổ sầu" nhưng vẫn có những lúc không cảm tha thiết cái tình gì lạ hơn tình người.

Về bài *Giữa Mùa Nắng Vàng*, còn điều này nữa tưởng cũng đáng chú ý: tuy là thơ sáu chữ, mà lại mềm mại. Nói thế là vì nhớ Xuân Diệu có lần trầm trồ những câu thơ sáu chữ của Nguyễn Trãi, rằng những câu ấy có một vẻ rắn rỏi khác thường.

Thử so sánh:

"Rũ bao nhiêu bụi, bụi lằm
Giơ tay áo đến tung lằm"
(NT)

với

"Giữa mùa nắng vàng hiu hắt
về đây đôi mắt dịu hiền..."
(NĐS)

Rõ ràng cùng sáu-sáu, mà người cứng kẻ mềm...

*giữa mùa nắng vàng hiu hắt
về đây đôi mắt dịu hiền
về đây cả bàn tay đẹp
đi tìm thăm xứ người em
ngõ hẹp lối vào gác trọ
chiều trưa nhạt nắng bên thềm*

bỗng dưng sao lòng se thắt
vương vương đếm mấy nỗi niềm
gặp nhau sao mà không nói
tuổi hiền mà cũng lao đao
ơ kia làm sao chị khóc
tình em vẫn như dạo nào
chị bảo rằng đây mưa nắng
bốn mùa em có buồn không
em cười làm sao cay đắng
chị ơi lệ ở trong lòng
chị hỏi rằng đây mưa nắng
bốn mùa em không buồn sao
đêm đêm sao nhiều sương trắng
em như nằm thấy kiếp nào
chị hỏi rằng đây hoang vắng
biết rồi em có sầu vơi
đêm đêm ai người tâm sự
tha hồ mà đếm sao rơi
mai một chị về phố cũ
chị ơi thương chị làm sao
vì em có mình chị đó
làm sao lòng không ghen ngào
mai một chị về phố cũ
biết lòng ngày mai ra sao
em ngại đất trời dẫu bể
lòng ta rồi cũng bể dâu
(Quê hương)

Đọc bài này, không khỏi nhớ bài Giữa Mùa Nắng Vàng.
Cũng thơ sáu chữ mà mềm mại. Cũng những cảm xúc rất bình thường của một Nguyễn Đức Sơn lu mờ hơn một Nguyễn Đức Sơn khác. Tuy tứ không lạ, nhưng thơ vẫn hay.

tháng bảy đi về đơm nhãn
nhớ mang ra ít gĩa chiêm
ruộng xưa cò bay thẳng cánh
gặt hái vừa độ trắng liềm
mười mấy năm rồi đi nhĩ
lạc loài xa mãi cố hương
giờ đây ngồi mà suy nghĩ
lòng dạ ai người không thương
quê mình ai còn ai mất
đi rồi gươm súng mùa thu
khóc mãi từng đêm lưu lạc
nói ra thêm oán thêm thù
ngỏ về làm sao ngại ngại
xe cộ có dễ dàng không
kháng chiến người đi chưa lại
lúa khô héo cả ruộng đồng
ông ngoại chắc già ghê lắm
mấy người đi nữa nhưng thôi

đất cần quê hương nức rạn
kể thêm đau lòng dì ơi
dù sao cũng là xứ sở
đói nghèo đừng lạt tình thương
mười năm không cúng không giỗ
dì về ẩm lại khói hương
tháng bảy dì về đơm nhãn
nhớ mang ra ít gạ chiêm
ở đây làm gì có bán
thấy người ta ăn bắt thêm
(Mưa trên thung lũng)

Cũng một trận mưa, lòng suối hờn hờ, nở nang lên mãi vì được tiếp "lượng trời", lòng người
ngồi nghe mái tranh đêm "giọt buồn" đã tịch liêu lại thêm tịch liêu...

gió lên mưa xuống đầy trời
giọt vui nổi giọt suối cười rừng reo
trên tranh rơi tiếng tịch liêu
dưới tranh ai sắp hồn tiêu phách mòn.

êm êm chiều xuống chập chùng
gió lên lùa cả mùa đông vào hồn
sương mù giăng kín bản thôn
mái khoan thai đếm giọt buồn theo mưa
cây rừng chuyển giọng sầu đưa
nhịp vang theo nhịp như xưa lắm rồi
suối khô đã tiếp lượng trời
ngày xanh tôi vẫn một đời tịch liêu

"Cha về ôm cả biển sông"...Biển là "biển ngàn Ninh Thuận", sông là "sông nước Thừa Thiên",
"hai phương mờ mả xa vời", đó chăng?(7). "Mai kia" lâu rồi, "tóc bạc òa bay" chắc cũng lâu lâu
rồi, "bóng trắng tà vạt niên" còn đó chưa tan...

Mai kia

Mai kia tan biến hận thù
Giữa đêm sao chiếu mịt mù phương đông
Cha về ôm cả biển sông
Đuối chân duối cẳng nằm không một đời
Cho con cha hứa một lời
Đuối mây thiên cổ rong chơi tới ngày
Thu nào tóc bạc òa bay
Có con chỉ trở mới hay tuổi già
Cúi hôn trời đất đậm đà
Cha tan theo bóng trắng tà vạt niên

Thiền sư Thích Nhất Hạnh từng bày cách thiền: "thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười".
Thở như thế dù đang ở đâu cũng thở được. Còn thở như thi sĩ Nguyễn Đức Sơn sau đây thì
khi một mình trên bờ biển có tiện hơn, nhưng cũng thiền lắm:

Một mình nằm thở đủ kiểu trên bờ biển

Thở phào rồi lại thở phèo
Thở lui thở tới trong veo cái đầu!

Đầu trong trẻo, mắt theo dõi mây bay tai lắng nghe gió thổi, thấy "trời hồng muôn năm", nhưng rồi lại sực nghĩ đến "mai sau"...

Trăm năm gió thổi vi vu
Ngàn năm sao rụng biển ru ai người!

*đầu tiên tôi thở cái phào
bao nhiêu phiền não như trào ra theo
nín hơi tôi thở cái phèo
bao nhiêu mộng ảo bay vèo hư không
sướng nên tôi thở phập phồng
mây bay gió thổi trời hồng muôn năm
mai sau này chỗ tôi nằm
sao rơi lạnh lẽo âm thầm biển ru*

Huyệt sâu

cái tâm xôn xao
sinh chân sinh cẳng
huyệt sâu biển lặng
chân nào, chân nào

*con ngồi giỡn với bàn chân
lật qua lật lại cũng ngần ấy thôi
trời sinh đã có lâu rồi
ngó ngoe trong bụng từ hồi hoài thai
trăm năm lần quẩn hình hài
cái tâm hư vọng ngả dài huyệt sâu*

(1) Nguyễn Đức Sơn cho in hai câu "Một chiếc linh hồn nhỏ / Mang mang thiên cổ sầu" của Huy Cận ở ngay đầu một tập thơ của mình.

(2) *Hoa cô độc* là tên tập thơ có bài thơ này.

(3) Xem bài Sớm Mai Gà Gáy của HC (trang gocnhin.net).

(4) Xem bài Đất Nào Vần Nấy của TT (trang gocnhin.net).

(6) Ninh Thuận, quê NĐS, vừa có rừng vừa có biển. Tôi Thấy Mây Rừng và Một Minh Đuổi Theo... là tên hai bài thơ của NĐS.

(7) Ở đầu bài Quê Hương có lời: "gửi về sông nước Thừa Thiên và biển ngàn Ninh Thuận, hai phương mờ mả xa vời".

Nguyễn Đức Sơn Thu Tứ

Tôi thấy mây rừng
Tịch mặc
Một mình đi luôn vô luôn ra trong núi chơi
Ngẫu cảm
Giữa mùa nắng vàng
Quê hương
Mưa trên thung lũng
Đêm thu
Nghe tiếng gà rừng gáy
Nhìn con tập lật
Một mình đuổi theo mây bạc trên biển
Đêm khơi
Bọt nước
Mang mang
Nói thật
Trên bờ hư không
Đốt cỏ ngoài rừng
Mai kia
Một mình nằm thờ đủ kiếu trên bờ biển
Huyết sâu

Sơn nổi tiếng ngông. Tiếng nên là nhờ những bài thơ "bạo tục" và nhờ thứ tuyên ngôn kỳ quặc mà thi sĩ cho in lên bìa trước bìa sau của một số tập thơ. Thơ ấy lập dị hơn là hay. Còn tuyên ngôn kia không chứa nội dung gì sâu sắc, đại khái là lập dị cộng thêm ít nhiều thời thượng! Nhưng lập dị với thời thượng chỉ là cái bề ngoài của Nguyễn Đức Sơn. Dưới lớp "vỏ" là một con người khác hẳn, vừa rất bình thường như đa số mọi người, lại vừa rất độc đáo không giống bất cứ ai: bóc lớp vỏ "dị lập" đi, ta gặp một cái ruột có nét "dị bẩm sinh", "dị tự nhiên". Dị là khác người. Khác người lắm cách. Cái dị tự nhiên của Nguyễn Đức Sơn nó thế nào? Nó ngộ nghĩnh hết chỗ nói! Có thể nói "ngộ" mới chính là cái đặc điểm phân biệt thơ giá trị của Nguyễn Đức Sơn với bao nhiêu thơ Việt Nam giá trị khác xưa nay.

Còn điều này cũng "ngộ". Là tuy Nguyễn Đức Sơn có làm thơ tự do (hình như vào lúc đầu), nhưng rất cục tất cả những bài hay nhất của ông đều làm theo khuôn khổ nhất định có sẵn, thậm chí đa số là lục bát. Để tưởng ngộ nghĩnh mâu thuẫn với kỷ luật, nhưng không. Sau đây là hai mươi thi phẩm, chứa nội dung hoặc tình cảm bình thường hoặc suy tưởng siêu hình nhẹ nhàng thoáng hươu nhang với nét ngộ nghĩnh đặc thù, mang hình thức tuy hoàn toàn kỷ luật nhưng lại thoải mái quỵện nhuyển với nội dung dẫn tới kết quả nghệ thuật đặc sắc.

Tôi thấy mây rừng

Cây có "trái sầu" chín thì thả trái xuống mặt hồ cho "tan vỡ ánh sao trôi". Người có "ngày đau khô chín" thì "đến bên cây lắng lặng ngồi" một lúc rồi thả ngày vọt lên trời khiến "mây rừng (tan tác) bay rất xa"! Từ ngữ trong bài thơ này làm ta nhớ Ngậm Ngùi của Huy Cận. Nhưng chẳng qua Nguyễn Đức Sơn cố ý mượn lối diễn tả của một người đi trước mà ông rất mến (1), chứ giữa hai sáng tác phẩm không thực sự có điều gì chia xẻ.

*một ngày đau khổ chín trong tôi
tôi đến bên cây lẳng lặng ngồi
cây thả trái sầu trên nước lẳng
mặt hồ tan vỡ ánh sao trôi
thôi nhé ngàn năm em đi qua
hồn tôi cô tịch bóng trắng tà
trời sinh ra để chiều hôm đó
tôi thấy mây rừng bay rất xa*

Tịch mặc

Đọc thơ, đọc lại tên bài thơ, định tra từ điển tìm nghĩa. Chợt nghĩ cần gì. "Tịch mặc" là: "rồi mai huyết lạnh anh về, ru nhau gió thổi bốn bề biển xưa, trắng tà đổ bóng cây thưa"! Anh về nằm chơ vơ như... cù lao, "mộng trần gian" chín đỏ hái quá vừa rồi đó em.

*rồi mai huyết lạnh anh về
ru nhau gió thổi bốn bề biển xưa
trắng tà đổ bóng cây thưa
mộng trần gian đã hái vừa chưa em*

Một mình đi luồn vô luồn ra trong núi chơi

*luồn vô thấy cây
luồn ra thấy cỏ
chiếc linh hồn nhỏ
cô đơn, cô đơn*

*khi thắm mệt tôi đi luồn ra núi
cuối chiều tà chỉ gặp cỏ hoang sơ
bước lùi thối tôi đi luồn vô núi
nghe nắng tàn run rẩy bóng cây khô
chân rục rã tôi đi luồn ra núi
hồn rụng rời trước mặt bãi hư vô*

Ngẫu cảm

*bay cao tận trời
dòm sâu tận mình
cũng không thấy hình
thế gian! thế gian!*

*có bay cao chín tầng trời
chỉ nghe thượng đế ngàn đời nín thinh
có dòm sâu tận cửa mình
cũng không thấy được cái hình thế gian*

Giữa mùa nắng vàng

Nguyễn Đức Sơn đây sao? Tứ thơ thế này, có gì là... lạ đâu? Thực ra, có phải đọc đi đọc lại những chị chị em em tí tí tê tê một lúc, ta bỗng nhớ Nguyễn Bính, nhớ chị Trúc với em Bính?

Nguyễn Bính chỉ làm rất thứ thơ không "lạ". Còn Nguyễn Đức Sơn, ông nổi tiếng làm thơ lạ, chứ đọc lại thơ ông thấy trong số bài hay có không ít bài chứa những cảm xúc rất đời bình thường, y như trong thơ Nguyễn Bính. Vậy một đằng tâm hồn lúc nào cũng ở trọn vẹn trong nhân gian, còn một đằng tuy có những lúc "mang mang thiên cổ sầu" nhưng vẫn có những lúc không cảm tha thiết cái tình gì lạ hơn tình người.

Về bài Giữa Mùa Nắng Vàng, còn điều này nữa tưởng cũng đáng chú ý: tuy là thơ sáu chữ, mà lại mềm mại. Nói thế là vì nhớ Xuân Diệu có lần trầm trồ những câu thơ sáu chữ của Nguyễn Trãi, rằng những câu ấy có một vẻ rắn rỏi khác thường.

Thử so sánh:

"Rũ bao nhiêu bụi, bụi làm

Giơ tay áo đến từng lâm"

(NT)

với

"Giữa mùa nắng vàng hiu hắt

về đây đôi mắt dịu hiền..."

(NDS)

Rõ ràng cùng sáu-sáu, mà người cứng kẻ mềm...

*giữa mùa nắng vàng hiu hắt
về đây đôi mắt dịu hiền
về đây cả bàn tay đẹp
đi tìm thăm xứ người em
ngõ hẹp lối vào gác trọ
chiều trưa nhạt nắng bên thềm
bỗng dựng sao lòng se thắt
vương vương đếm mấy nỗi niềm
gặp nhau sao mà không nói
tuổi hiền mà cũng lao đao
ơ kia làm sao chị khóc
tình em vẫn như dạo nào
chị bảo rằng đây mưa nắng
bốn mùa em có buồn không
em cười làm sao cay đắng
chị ơi lệ ở trong lòng
chị hỏi rằng đây mưa nắng
bốn mùa em không buồn sao
đêm đêm sao nhiều sương trắng
em như nằm thấy kiếp nào
chị hỏi rằng đây hoang vắng
biết rồi em có sầu vui
đêm đêm ai người tâm sự
tha hồ mà đếm sao rơi
mai một chị về phố cũ
chị ơi thương chị làm sao
vì em có mình chị đó
làm sao lòng không ghen ngào
mai một chị về phố cũ
biết lòng ngày mai ra sao*

*em ngại đất trời dẫu bể
lòng ta rồi cũng bể dẫu*

Quê hương

Đọc bài này, không khỏi nhớ bài Giữa Mùa Nắng Vàng. Cũng thơ sáu chữ mà mềm mại. Cũng những cảm xúc rất bình thường của một Nguyễn Đức Sơn lu mờ hơn một Nguyễn Đức Sơn khác. Tuy tứ không lạ, nhưng thơ vẫn hay.

*tháng bảy đi về đơm nhãn
nhớ mang ra ít gĩa chiêm
ruộng xưa cò bay thẳng cánh
gặt hái vừa độ trắng liềm
mười mấy năm rồi đi nhĩ
lạc loài xa mãi cố hương
giờ đây ngồi mà suy nghĩ
lòng dạ ai người không thương
quê mình ai còn ai mất
đi rồi gươm súng mùa thu
khóc mãi từng đêm lưu lạc
nói ra thêm oán thêm thù
ngỏ về làm sao ngài ngại
xe cộ có dễ dàng không
kháng chiến người đi chưa lại
lúa khô héo cả ruộng đồng
ông ngoại chắc già ghê lắm
mấy người đi nữa nhưng thôi
đất cần quê hương nứt rạn
kể thêm đau lòng đi ơi
dù sao cũng là xứ sở
đói nghèo đừng lạt tình thương
mười năm không cúng không giỗ
đi về ắm lại khói hương
tháng bảy đi về đơm nhãn
nhớ mang ra ít gĩa chiêm
ở đây làm gì có bán
thấy người ta ăn bắt thềm*

Mưa trên thung lũng

Cũng một trận mưa, lòng suối hớn hờ, nở nang lên mãi vì được tiếp "lượng trời", lòng người ngồi nghe mái tranh đếm "giọt buồn" đã tịch liêu lại thêm tịch liêu...

*gió lên mưa xuống đầy trời
giọt vui nổi giọt suối cười rừng reo
trên tranh rơi tiếng tịch liêu
dưới tranh ai sắp hồn tiêu phách mòn.*

*êm êm chiều xuống chập chùng
gió lên lùa cả mùa đông vào hồn
sương mù giăng kín bản thôn
mái khoan thai đếm giọt buồn theo mưa*

*cây rừng chuyển giọng sâu đưa
nhịp vang theo nhịp như xưa lắm rồi
suối khô đã tiếp lượng trời
ngày xanh tôi vẫn một đời tịch liêu*

Đêm thu

"Mờ ảo", "hoang", "le lói", "điu hiu", "lặng", "thâm", "tiêu điều"... Bấy nhiêu từ kép từ đơn dần mở làm ta không ngạc nhiên chút nào khi gặp "bóng ma"!

*"... như lá vàng lão đảo
anh lui về trong đêm".*

Trời ơi, sao buồn đến thế, hỡi "hoa cô độc".(2)

*một đêm trăng mờ ảo
anh tìm về thăm em
phổ buồn như hoang đảo
gió ngừng ru bên thềm
ánh đèn sao le lói
căn phòng sao điu hiu
anh lặng người thâm hỏi
kiếp người sao tiêu điều
anh đi vòng sau nhà
một mình như bóng ma
giật mình anh nghe thấy
có tiếng gì bay xa
rồi đêm trăng mờ ảo
anh lại về thăm em
như lá vàng lão đảo
anh lui về trong đêm*

Nghe tiếng gà rừng gáy

Gà gáy trong thơ Huy Cận là gà nuôi. Còn đây là gà rừng. Thảo nào nghe có khác. Một đấng "nghe sao âm áp tựa nghe đời"(3), một đấng "khóc lên tang hải giữa trời tha ma"!

*chợt nghe tiếng gáy rụng rơi
khóc lên tang hải giữa trời tha ma
từ sương mai đến ác tà
khuất trong thiên cổ dấu gà hiển linh.*

Nhìn con tập lật

Chắc hiếm cha nhìn con tập lật mà nảy ý ngộ nghĩnh như sau đây. Hẳn người cha này nhiều kinh nghiệm...

Nắm tay lật úp đi con
Co thân tròn tựa như hòn đá lăn
Muốn cho đời sống không cần
Tập cho quen mất thăng bằng từ đây

Một mình đuổi theo mây bạc trên biển

Ai nấy đều biết, Nguyễn Đức Sơn mà "một mình" trên bờ biển thì nhiều khi làm những việc chỉ "tôi" mới sáng kiến đưa vào thơ. Lần này ông làm một việc ít kỳ cục hơn là "đuổi theo mây bạc". Đuổi chưa kịp thì trời đã tối...

*biển chiều còn một mình tôi
đuổi theo mây bạc giữa trời bao la
thủy triều chọt rút ra xa
bóng thanh xuân rụng ác tà sau lưng*

Đêm khơi

Nguyễn Đức Sơn lại đi lạc ra "ngoài ấy" rồi. Ở "xa miền" ít người lắm. Nhà văn nhà thơ, trông đi trông lại chỉ thấy độ nửa tá người Trung, thêm Tô Thùy Yên người Nam.(4) Lơ thơ một dóm linh hồn dưới "man thiên một trời", mặc sức "vân vi".

*lênh đênh thuyền giạt xa miền
nửa đêm bùng tĩnh man thiên một trời
trông lên thượng đế đi rồi
hỏi mây thái cổ con người vân vi
lối mòn cỏ mộ xanh rì
ngoài ra kia chẳng có gì nữa sao
đảo buồn thổi gió lao xao
ngàn xưa còn tiếng thì thào biển khuya*

Bọt nước

"Tôi dòm" trước dòm sau thấy ai nấy đều đeo một cục sầu. Tôi dòm gần thấy "lớn lên rồi có vợ" nên chực cười, nhưng dòm xa thấy "cuối đời về đất lạnh nằm xuôi" nên "làm sao cười"! Tôi "từng đêm thức nghe xa vắng về ngập trong hồn tự bốn phương", nên ban ngày tuy chung quanh "cha mẹ anh em còn đông đủ" mà "thấy vắng tan hoang ngụt đất trời"! "Tình tôi (...) không nhiều". Nhiều sao được, khi tôi "coi tất cả chỉ là bọt nước".

*tôi dòm đời khi tuổi sắp hai mươi
nhìn trước nhìn sau thấy rõ ràng
những người đi trước sầu đeo nặng
những người đi sau sầu không tan
tôi dòm đời khi tuổi sắp hai mươi
thấy hay hay nhưng làm sao cười
như chuyện lớn lên rồi có vợ
cuối đời về đất lạnh nằm xuôi
tôi dòm đời khi tuổi sắp hai mươi
thấy vắng tan hoang ngụt đất trời
cha mẹ anh em còn đông đủ
mình tôi sao mới sầu không người*

*ngập ngừng chân bước con đường vắng
mây trắng bay lên oà đất trời
tôi cúi đầu nghe mình nhỏ lệ
biết chuyện gì rồi cũng buồn thôi
rộng biển trời ơi cái chán chường
nhặt phèo cả những mối sầu vương
ô! từng đêm thức nghe xa vắng
về ngập trong hồn tự bốn phương
tôi dòm đời khi tuổi sắp hai mươi
đôi lúc còn mơ chuyện trên trời
đôi lúc còn buồn chuyện xa xôi
khi biết trước sẽ lui về hủy diệt
vẫn biết thương nếu cha mẹ chết
vẫn thấy sầu khi nhớ người yêu
nhưng tình tôi thì vẫn không đều
biết sao được hỡi người tôi mến
vâng tình tôi thì cũng không nhiều
coi tất cả chỉ là bọt nước
vâng tất cả chỉ là bọt nước*

Mang mang

Tôi về chốn "thiếu gì tịch liêu", tôi lắng tiếng trái "rụng đều như kinh", tôi hỏi tôi về hình với hồn, tôi "nằm nghỉ đất dài", rồi hình hay hồn tôi bay lên, rồi "tôi nghe tôi chết giữa trời thanh không". Rồi từ giữa "mang mang", "thanh không", lát sau bỗng rơi xuống một bài thơ của Sao Trên Rừng!(5)

*mang mang trời đất tôi đi
rừng im suốt lạnh thiếu gì tịch liêu
tôi về lắng cả buổi chiều
nghe chim ăn trái rụng đều như kinh
còn một mình hỏi một mình
có chăng hồn với dáng hình là hai
từng trưa nằm nghỉ đất dài
phiêu diêu nhẹ cái hình hài bay lên
mù sương âm vọng tiếng huyền
có con dơi lạ bay trên cõi đời
sau xưa mắt đã ngợp rồi
tôi nghe tôi chết giữa trời thanh không*

Nói thật

"Gió mùa thu *cha... rống* con ngủ", trời ơi!

*ở ăn với mẹ mày nhiều
có trưa học máu có chiều trào cơm
có đêm quần trí sôi đờm
sáng ra cuộc sống quá nhòm con ơi
ru con cha rống thấu trời
oan khiên tan ở giữa đời cho mau*

Trên hư không

Sao trên trời rụng xuống nhằm chỗ có rừng, thành... Sao Trên Rừng.
Chỗ có rừng lại ngẫu nhiên rất gần biển, nên "tôi" khi nằm bờ suối "thấy mây rừng" khi nằm bờ biển "một mình đuổi theo mây bạc trên biển"...(6) Ai cũng bị thời gian đưa dần tới đó. Có người hình như vừa biết làm thơ đã tới đó. "Lớn lên tôi sống trên bờ hư không!"

*một đêm sao ở trên rừng
đưa nhau rụng xuống chào mừng nhân gian
hồn tôi cây cối liên hoan
rừng rưng tôi thấy trăm ngàn ước mơ
tuổi vàng suối mộng trời thơ
lớn lên tôi chết trên bờ hư không*

Đốt cỏ ngoài rừng

Mẹ ấm con, cha bỏng hư vô, mừng không hư vô!

*Xem cha đốt cỏ ngoài rừng
Nâng niu mẹ ấm theo mừng không con
Có vài chiếc lá còn non
Gió xua lửa khói nổ giòn trên không
Nắng tà trải xuống mệnh mông
Bước theo chân mẹ cha bỏng hư vô*

Mai kia

"Cha về ôm cả biển sông"... Biển là "biển ngàn Ninh Thuận", sông là "sông nước Thừa Thiên", "hai phương mờ mả xa vời", đó chăng?(7) "Mai kia" lâu rồi, "tóc bạc òa bay" chắc cũng lâu lâu rồi, "bóng trắng tà vạn niên" còn đó chưa tan...

*Mai kia tan biến hận thù
Giữa đêm sao chiếu mịt mù phương đông
Cha về ôm cả biển sông
Duỗi chân duỗi cẳng nằm không một đời
Cho con cha hứa một lời
Đuổi mây thiên cổ rong chơi tối ngày
Thu nào tóc bạc òa bay
Có con chỉ trở mới hay tuổi già
Cúi hôn trời đất đậm đà
Cha tan theo bóng trắng tà vạn niên*

Một mình nằm thờ đủ kiểu trên bờ biển

Thiền sư Thích Nhất Hạnh từng bày cách thiền: "thờ vào tâm tĩnh lặng, thờ ra miệng mỉm cười". Thờ như thế dù đang ở đâu cũng thờ được. Còn thờ như thi sĩ Nguyễn Đức Sơn sau đây thì khi một mình trên bờ biển có tiện hơn, nhưng cũng thiền lắm:

*Thờ phào rồi lại thờ phèo
Thờ lui thờ tới trong veo cái đầu!
Đầu trong trẻo, mắt theo dõi mây bay tai lắng nghe gió thổi, thấy "trời hồng muôn năm", nhưng rồi lại sực nghĩ đến "mai sau"...*

Trăm năm gió thổi vi vu
Ngàn năm sao rụng biển ru ai người!

*đầu tiên tôi thổi cái phào
bao nhiêu phiền não như trào ra theo
nín hơi tôi thổi cái phèo
bao nhiêu mộng ảo bay vèo hư không
sướng nên tôi thổi phập phồng
mây bay gió thổi trời hồng muôn năm
mai sau này chỗ tôi nằm
sao rơi lạnh lẽo âm thầm biển ru*

Huyết sâu

*cái tâm xôn xao
sinh chân sinh cẳng
huyết sâu biển lặng
chân nào, chân nào*

*con ngồi giỡn với bàn chân
lật qua lật lại cũng ngần ấy thôi
trời sinh đã có lâu rồi
ngo ngoe trong bụng từ hồi hoài thai
trăm năm lẩn quẩn hình hài
cái tâm hư vọng ngả dài huyết sâu*

Đám cưới thi sĩ Nguyễn Đức Sơn Nguyễn Miên Thảo

Tình cờ tôi gặp nhà sư Nguyễn Đức Vân ở quán cà phê Bông Giấy, vui miệng tôi bảo với sư thời trẻ tôi có thời gian sống với bố Nguyễn Đức Sơn hơn 1 năm ở chùa Tây Tạng Thủ Dầu Một-Bình Dương. Sư Vân nghe vậy chuyển ngay cách xưng hô gọi tôi bằng chú và tôi vẫn gọi sư Vân bằng Thầy. Tôi kể cho Sư Vân nghe một số câu chuyện về bố anh thời trẻ, là những giai thoại có thật, trong đó có chuyện Đám cưới của bố mẹ anh: Thi sĩ Nguyễn Đức Sơn và chị Nguyễn thị Phượng.



Nguyễn Đức Sơn là một người đầy cá tính mà nếu không hiểu thì tưởng là ...khó tính. Tính cách của ông khác người, luôn mâu thuẫn với chính mình. Tôi nghĩ sự "va chạm" nội tại đã đưa ông tới đỉnh điểm của sáng tạo trong tác phẩm của ông. Tâm địa ông thì rộng bao la nhưng hay... thù vặt; rất mê chủ nghĩa Cộng sản nhưng không ưa "cách mạng", sẵn sàng chửi cả những người khen ngợi ông dù người khen rất thật tình và có nhân cách nhưng trong bụng Nguyễn Đức Sơn thì sướng rơn.

Tôi ví dụ một câu chuyện nhỏ: Sau khi tập thơ *Những Bài Tình Đầu* ra đời, nhà văn Tam Ích, một nhà văn đứng đắn và nổi tiếng thời đó viết một bài phê bình khen thơ Nguyễn Đức Sơn hết lời. Nguyễn Đức Sơn viết một bức thư ngắn nhờ tôi đem về Sài Gòn trao tận tay nhà văn Tam Ích. Nội dung lá thư không phải là lời cảm ơn mà vắn vẹo một dòng chữ như sau : *Bởi vì ông là nhà văn đứng đắn nên tôi không biết chửi ông như thế nào.* Nhà văn Tam Ích nhận thư, không giận, lại viết thêm một bài ca ngợi N Đ Sơn là thiên tài, mặc dầu không nói ra nhưng tôi biết N Đ Sơn sướng trong bụng lắm. Sướng không phải vì được khen mà vì có cơ để chửi người khác.

Tôi kém N Đ Sơn 9 tuổi mà tính theo tuổi mụ năm nay tôi đã 64, quỹ thời gian sắp hết nên nảy ra ý định viết một số giai thoại về N Đ Sơn mà tôi từng biết, có gì sai Sơn còn có thể bổ sung đính chính và còn kịp thời gian để ...chửi. Nguyễn Đức Vân cũng khuyến khích : "Chú viết đi"

Tôi vào Sài Gòn khoảng giữa thập niên năm 1960, thuê một phòng trọ ở khu Nguyễn Thông nối dài gần ga xe lửa. Một hôm vào khoảng 9 giờ sáng, một người đàn ông khoảng 30, áo quần chỉnh tề, thắt cà vạt, tay ôm một chồng sách trên 20 cuốn đến gõ cửa phòng tìm tôi (sau này tôi mới biết khi nào đi đâu N Đ Sơn cũng thắt cà vạt vì trốn lính). Anh giới thiệu là Nguyễn Đức Sơn và hỏi tôi có phải là Tụng không (Tụng là tên tục của tôi mà chỉ những người thân mới biết), thì ra do Thái Ngọc San giới thiệu. N Đ Sơn hỏi sơ tình hình ăn ở của tôi và bảo: Cậu cầm mấy cuốn sách đem bán ăn cơm tạm, ít hôm nữa mua lên đón cậu về Bình Dương. Một tuần sau anh lên đón tôi thật.

Thực ra tôi biết N Đ Sơn từ trước, chỉ là chưa gặp mặt. Tôi biết anh khi tờ MẶT ĐẤT do anh chủ trương ra đời và tôi có gửi thơ nhưng chưa được đăng. Nguyễn Đức Sơn sinh sống bằng nghề dạy Anh văn, đời sống rất đạm bạc bây giờ lại thêm một miệng ăn quả là vất vả. Nhà N Đ Sơn khá rộng, không phen vách, bốn bề lộng gió, nằm trên đường Thích Quảng Đức, cách chùa Tây Tạng khoảng 300 mét. Ngôi nhà vừa là phòng học, thư viện vừa là nơi ăn ở. Học trò học với Sơn khá đông, nhưng cuối khoá học chỉ còn vài ba em nên cả hai thường đối. Chỉ cần không trả lời đúng câu hỏi hoặc làm sai bài tập là bị đuổi và đặc biệt học sinh bị đuổi được ...trả lui tiền học phí đã đóng trước đó. Thế mà khoá nào học trò cũng đăng ký học rất đông. Cơm chùa thì không thiếu, cửa chùa thì rộng mở nhưng N Đ Sơn cấm tiệt không ăn cơm chùa vì đang thời gian "tìm hiểu" cô Phượng, cháu của Hoà thượng Thích Trì Bản.

Và thế là chúng tôi trở thành những kẻ ăn trộm bắt đắc dĩ và bảo đảm không bao giờ bị bắt. Ngày nào hết gạo mà hết gạo hầu như thường xuyên, Sơn rủ tôi đi dạo vườn chùa, mục đích là xem vị trí của những quả bí đao, bí ngô để chờ tối rình mò đi làm đao chích. Thực ra hái đôi ba trái ban ngày ban mặt chẳng ai nói gì nhưng Sơn thích vậy. Bí đao hoặc bí ngô cứ rửa sạch, gọt vỏ và nấu như, bỏ một chút muối và xúc ăn bằng bánh tráng. Những hôm có chút tiền Sơn đi chợ và làm đôi món ăn rất ngon, phổ biến là món xúp xương heo hầm cà rốt, khoai tây.

Cuộc tình của Nguyễn Đức Sơn và cô học trò Nguyễn thị Phượng chín mùi khi nào thì quả tình tôi không hay biết. Một hôm vào khoảng giữa năm 1967, 1968 gì đó (tôi không nhớ chính xác), N Đ Sơn nhờ tôi lên báo với Thầy Thích Thanh Tuệ in gấp tập thơ *Đêm Nguyệt Động* để kịp

ngày đám cưới. Và khoảng mười ngày sau, đám cưới Nguyễn Đức Sơn – Nguyễn thị Phượng được tổ chức tại chùa Tây Tạng, Thủ Dầu Một-Bình Dương.

Từ sáng sớm, một chiếc xe con 4 chỗ ngồi đỗ trước nhà Nguyễn Đức Sơn, Sơn trong bộ com lê màu sẫm sang trọng, đầu húi cua đã chờ sẵn đón những người trên xe bước xuống, đó là Đại đức Thích Thanh Tuệ, chủ Nhà xuất bản An Tiêm; Giáo sư, nhà văn Bửu Ý và Đại đức Thích Nguyên Tánh tức nhà thơ Phạm Công Thiện, Khoa trưởng Văn Khoa Đại học Vạn Hạnh. Khi biết tập thơ Đêm Nguyệt Động không in kịp, N Đ Sơn chào đoàn nhà trai một câu chữ: “Đ. mẹ...mẹ thầy, thầy có biết ngày này là ngày ngày trọng đại của tôi không? “Thầy Thanh Tuệ cười trừ còn mọi người đã biết N Đ Sơn là ai.

Đám cưới cử hành tại Đại điện chùa Tây Tạng, Thượng Toạ Thích Trì Bồn, trụ trì chùa, cậu ruột của cô dâu Nguyễn thị Phượng đại diện nhà gái vừa là chủ hôn (Phượng mồ cô cha mẹ ở với cậu từ nhỏ), Đại đức Thích Thanh Tuệ, đại diện nhà trai, Đại đức Thích Nguyên Tánh (Phạm Công Thiện) và nhà văn Bửu Ý phụ rể. Trong khi niệm hương lễ Phật, Thượng toạ Thích Trì Bồn và Đại đức Thích Thanh Tuệ quì phía trước, Sơn và Phượng quì phía sau, Sơn dùng miệng mút hết chân nhang, khi cắm nhang vào lư, ba cây nhang của Sơn lùn tịt, không giống ai. Khi qua làm lễ cáo tổ tiên, Sơn láy mắt với tôi, tôi nghĩ Sơn bày trò gì đây nhưng không đoán ra. Bàn dọn cỗ là loại bàn tròn bằng gỗ, mặt bàn rời đặt trên cái giá 4 chân hình chữ x, Sơn và Phượng quì trước bàn cáo tổ tiên, lạy bốn lạy, Sơn lạy thêm một lạy, trời người tới trước, khi đứng dậy, đầu đội vào cạnh bàn, cỗ bàn bị lật đổ không còn một món. Những người dự lễ cưới không ai không cười, trừ Bửu Ý.

Một tuần lễ sau đám cưới, tôi từ Sài Gòn về Bình Dương thăm vợ chồng Nguyễn Đức Sơn, vừa bước vào nhà tôi thấy Sơn cầm một con dao dí Phượng vào sát vách, Tôi kêu lên: Sơn, làm gì vậy? Sơn vứt dao, choàng vai tôi bước ra ngoài: moa muốn đo sự sợ hãi của Phượng như thế nào! Từ dạo đó tôi không còn gặp Nguyễn Đức Sơn cho đến những ngày đầu tháng năm 1975, tôi gặp lại Sơn trong một ngôi chùa ở Gia Định.

Saigon 2009

Về gia đình thi sĩ Nguyễn Đức Sơn Đào Hiếu

Từ một nguồn khác với tựa đề:

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRÊN ĐÒI CỎ

(Bài này đã đăng trên báo Xuân
Doanh Nhân Sài Gòn với bút hiệu Hà Danh)

Năm đó Phượng mười bảy tuổi.

Năm đó chùa Tây Tạng ở Bình Dương có một vị Phật tên gọi là Tỳ Lô Giá Na và một cô tiên nhỏ tên là Annie Phượng. Buổi tối khi các tín hữu đã xong lễ về nhà, khi thầy trụ trì và các sư sãi đã tụng xong bài kinh Kim Cang Đảnh, khi rừng cây đã im lặng, mái chùa đã chìm khuất trong màn đêm... thì ánh sáng của hai vàng hào quang tỏa ra, ôm lấy ngôi chùa. Một vàng sáng màu tím nhạt, ấm áp của đức Phật và một vàng sáng trắng tinh khiết của Phượng.

Hào quang của Phượng tươi mới, rực rỡ như một khóm hoa lung linh trong sân chùa. Annie Phượng không phải là ni cô, không đi tu, nhưng hai mươi năm sau, khi theo Nguyễn Đức Sơn lên rừng, nàng đã hóa thân thành Bồ tát.

Tôi chưa từng gặp Phượng thời con gái. Cũng chưa từng gặp Phượng năm nàng hai mươi tám tuổi dắt con theo chàng thi sĩ nông cuồng lên rừng. Tôi chỉ gặp nàng khi nàng đã vượt qua chín tầng địa ngục, qua những cái chết, những cơn bệnh, những đám cháy rừng và những cơn đói. Nhưng tôi vẫn biết nàng rất đẹp.

Trịnh Công Sơn cũng biết nàng rất đẹp.

Nguyễn Đức Sơn thì chữ bới, nguyên rủa mọi thứ. Tôi nói:

- Tôi đến đây để tìm một Nguyễn Đức Sơn “vĩ đại” nhưng tôi chỉ gặp một Phượng vĩ đại. Nếu không có người đàn bà này, ông đã chết rồi Sơn ạ.

Sơn chữi thề. Và Phượng im lặng. Luôn luôn im lặng. Một cái bóng mảnh mai ngồi bất động trong hoàng hôn, trên mặt đất đầy lá khô và cỏ. Một khuôn mặt đầy nếp nhăn và một đôi mắt đẹp đầy những dấu chân chim.

&

Năm 1972 Nguyễn Đức Sơn trốn lính, về tá túc ở Bình Dương, dạy Anh văn tại một tư thục. Nếu không gặp Phượng hẳn sẽ chẳng có tác phẩm nào ra hồn. Phượng rọi hào quang của nàng vào cái đầu mê gái tôi bời của hắn và hắn được cô “độ” cho thành...thi sĩ. Tác phẩm “Đêm Nguyệt Động” ra đời từ dòng nước cam lồ róc rách tuôn ra từ nhục thể của “thánh cô” Annie Phượng.

Và huyền thoại đã bắt đầu:

*Năm mươi bốn có lần anh ngó thấy
Em cỡi trườn goe nguẩy cuối vườn trăng
Hồn thảo dã trong đêm vừa thức dậy
Khấp bầu trời ướt mượt cả lông măng
Từ dạo đó xác hồn anh mất hết
Một đêm nào trở lại cõi vô biên
Đời anh đó đâu có bằng hạt cát
Đã vô tình vương dưới gót chân em*

Từ đó chàng thi sĩ luôn trộn lẫn trần tục với bồng lai nên khi cô nữ sinh “tụt quần xuống đá” thì hào quang cũng rực sáng muôn trùng.

*Trên rừng vắng một mình anh hái trái
Bống mơ hồ trông thấy quá nhiều chim
Bên mương vắng em tụt quần xuống đá
Anh thấy càn khôn rụng xuống trong tim*

Nhưng những vần thơ mê gái thượng thừa ấy cũng không lay động được Annie Phượng. Chàng khóc lóc, rên siết, quỳ lạy...cũng chẳng ăn thua, bèn dùng “khổ nhục kế”. Nếu như ngày nay thì chàng thi sĩ sẽ quần chất nổ quanh mình rồi lao vào “đánh bom tự sát”, nhưng Nguyễn Đức Sơn thời đó đã trèo lên thành giếng và kêu lên: “Bớ Chứ Anh Đài! Ta chết đây!” làm Phượng hoảng hốt. Cuộc hôn nhân đã bắt đầu như vậy.

&

Cuối đời nhà Thương, Vũ Vương cử binh đi đánh Trụ. Bá Di, Thúc Tề cản lại mà rằng: “ Bầy tôi đánh vua để cứu nước, thế có gọi là *nhân* được không?”

Khi vua Vũ diệt được Trụ, dựng nên nhà Chu, thiên hạ ai cũng tôn phò. Bá Di, Thúc Tề chê là bất nghĩa, không thèm ăn thóc nhà Chu, cùng nhau lên núi Thụ Dương, hái rau vi mà độ nhật. Sau có người đến bảo rằng : “Nhà Chu đã trị thiên hạ, thì nơi nào lại chẳng phải của nhà Chu, ăn rau núi này chẳng phải ăn rau nhà Chu ư?” Hai ông nghe nói, bèn nhịn đói cho đến chết.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Đức Sơn bỏ đời, đưa vợ con lên núi. Tuy ông không đến nỗi “dở hơi” như Bá Di và Thúc Tề nhưng ông cũng cực đoan đến nỗi cấm không cho các con học chữ. Lúc ấy hình như Phượng mới có ba đứa con: Nguyễn Đức Thạch, Nguyễn Đức Thảo và Nguyễn Đức Vân. Hàng ngày hai vợ chồng phải vô rừng bẻ măng, hái rau rừng, đào củ mài về ăn thay cơm. Sau đó họ trồng rau lang vừa để ăn vừa để bán.



Buổi sáng Phượng thường dậy rất sớm. Chiều hôm trước mấy mẹ con đã cắt rau lang bó thành từng bó lớn để sẵn trong sân. Nguyễn Đức Vân giúp mẹ cột các bó rau lên chiếc xe đạp rồi vịn xe cho mẹ ngồi. Phượng đạp xe qua những lối mòn trong rừng để ra chợ. Nguyễn Đức Vân chạy yểm trợ phía sau. Mỗi lần lên giốc Vân đẩy phụ xe cho mẹ. Khi xuống giốc Vân phải rì xe lại, nếu không xe sẽ lao đi, ném Phượng xuống triền giốc.

Hai mẹ con ra đến chợ lúc bốn giờ sáng. Trời còn tối mù, có hôm sương xuống dày đặc nhưng mồ hôi toát ra ướt áo. Vân trái tấm ny-lông xuống đất ngay trước cổng nhà thờ cho mẹ nằm. Phượng, nằm nghiêng, bó gối, thiếp đi một lúc. Khi tiếng chuông nhà thờ vang lên, hai mẹ con thức giấc. Lác đác đã có tiếng người và tiếng bước chân xôn xao quanh khu chợ nhỏ. Hai mẹ con đẩy xe rau đến đó.

&

Ba anh em tìm được một vạt rau rừng tươi tốt. Hôm nay không có măng và củ mài cũng cạn kiệt, những con nhím đã đến trước và lấy đi hết. Ba anh em trở về với một gùi rau. Phượng đem rửa ngoài chái nhà và bắc nồi nước. Trong vò chỉ còn một lon gạo. Cả nhà xúm quanh nồi rau rừng.

Mớ rau ấy mang những độc tố gì? Sau bữa ăn mọi người đều chìm vào một cơn mê ngủ. Hai vợ chồng và ba đứa con trai, tất cả năm người nhưng chỉ có 4 người thức dậy. Nguyễn Đức Thảo đã ngưng thở. Bệnh viện cũng không cứu được. Thảo chết có lẽ vì sau bữa ăn em còn uống thêm một bát nước rau luộc. Năm ấy em mười ba tuổi. Em nằm trên chiếc giường tre nhỏ,

chiếc áo đang mặc trên người đã rách tả tơi, xơ xác đến nỗi không thể vá được nữa. Phượng ngồi bên giường. Giọt nước mắt mệt mỏi vừa ứa ra đã nhòe trên gò má nhăn nheo.

Mấy anh em không ai có được chiếc áo lành để mặc cho đứa em bất hạnh. Phượng lục tìm trong mớ áo xống của mình, chọn được một chiếc tương đối lành lặn. Bà lấy kim chỉ, ngồi bên giường của đứa con trai vừa vá lại những chỗ sòn rách vừa khóc:

- Con ơi! Mẹ xin lỗi vì đã không có được một chiếc áo lành để chen thân cho con lúc con ra đi. Hãy mặc tạm chiếc áo của mẹ.

Nguyễn Đức Sơn thì bất động như một gốc thông già, lặng thinh như hòn đá nám khói. Ông chôn con mình trên đồi thông rồi ném cái cuốc xuống triền giốc. Ông ôm lấy nắm đất đen và khóc ngất.

&

Cũng từ đó Phượng im lặng. Nguyễn Đức Sơn thắp ngọn đèn dầu, viết những gì ông nghĩ. Bồi xóa. La hét. Vò nát bản thảo, vứt bừa bãi trong xô tối, trên nền đất đen ẩm ướt.

Phượng đi lại trong túp lều như cái bóng. Bà gom những tờ bản thảo bị vò nát, vuốt cho chúng thẳng ra, xếp lại theo thứ tự rồi ngồi lại cái bàn gỗ ọp ẹp, trước cái máy chữ. Bà đánh máy lại những tác phẩm của chồng.

Xong việc, bọc theo mấy củ khoai và vác cuốc vô rừng. Bà gom lá khô lại, đốt thành tro rồi đem bón cho những gốc thông mà Sơn đã trồng mấy tuần trước đó. Bà dọn cỏ cho những luống mì, luống khoai. Lưỡi cuốc miệt mài. Hai bàn tay sạm đen, khô cứng. Mỗi ngày bà làm việc trong rừng tới khi tắt nắng mới về. Cơm nguội buổi sáng vẫn còn. Mấy con cá kho nhỏ như ngón tay. Trong bữa ăn không ai nói gì, cũng không ai than thở.

Đời sống vật vờ như cơn gió đang mắc kẹt trong rừng thông. Hoàng hôn che khuất dần mảng trời trước khung cửa. Hôm sau Phượng lại vác cuốc vô rừng. Buổi trưa, Phượng ngồi trên đồi thông, hát một mình những ca khúc thời con gái. Gió rì rào từ dưới lưng thấp thổi tới.

Phượng vừa chớp mắt đã nghe nóng rát mặt. Gió hừng hực. Nó ập tới mạnh mẽ khác thường. Nó mang theo tiếng rảng rác của củi cháy. Phượng đứng dậy, dùng cuốc xúc đất vãi vào lửa. Nhưng lửa sỗ sàng. Khói cuộn lên như đám mây lớn. Những nắm đất nhỏ nhoi của bà trở nên vô nghĩa. Hơi nóng tấp vào mặt. Lửa rừng rực, xồng xộc tới như bày tê giác điên.

Phượng sợ hãi nhưng không bỏ chạy. Bà cầm cây cuốc. Hai tay run bần bật. Lửa đã trùm lên cả một mảng rừng, Lửa đỏ trời, che khuất những đám mây. Phượng sợ quá nhưng không chạy được. Bà quy xuống, gãy gập như cây bắp khô.

Vừa lúc Nguyễn Đức Vân chạy tới. Phượng đã bất tỉnh.

&

Nguyễn Đức Sơn lấy cái mền, cột túm hai đầu, luồn một cành cây vào giữa. Cùng với Nguyễn Đức Vân, hai cha con cáng mẹ băng rừng ra phố. Vừa chạy vừa khóc. Gai tre và cành cây cào xước mặt. Máu lẫn với nước mắt. Nhưng trời vẫn còn thương cha con chàng thi sĩ ngông cuồng. Phượng đã tỉnh lại.

Ba hôm sau Trịnh Công Sơn từ Sài Gòn lên, ghé bệnh viện Bảo Lộc.

Sơn Núi hỏi:

- Mày lên đây làm gì?

Sơn nhạc sĩ đáp:

- Thăm Phượng. Sao nở hành hạ người ta đến vậy?

Sơn Núi bỏ đi.

Trịnh Công Sơn ở lại với các con của Phượng. Có lẽ hôm đó là một ngày của năm 1982. Tôi không biết, và các con của Phượng cũng không biết chính xác là ngày và tháng nào. Trịnh Công Sơn đã tặng cho gia đình Nguyễn Đức Sơn 60 triệu đồng. Thời điểm đó số tiền ấy rất lớn. Nó đã cứu Phượng, đã giành giật Phượng khỏi tay tử thần.

&



Cuộc rượt cũng tàn theo nắng xế. Nhưng những lời vung vít của chàng cuồng sĩ thì vẫn còn sôi nổi. Bóng tối đã tràn ngập rừng cây, đồi cỏ và những lối mòn. Phượng và mấy cô con gái tiễn chúng tôi về. Khi xuống tới cuối ngọn đồi, Phượng Bối – cô con gái lớn của Sơn và Phượng – nói:

- Chú ạ, ba con chửi đời và tỏ vẻ bất cần đời nhưng đó chỉ là để che giấu nỗi buồn, che giấu sự cô đơn của ông. Và trong thâm tâm ông cũng biết là ông đã sai lầm khi đưa tụi con lên đây và cấm tụi con đi học.

Đó là bi kịch của ông. Bi kịch của Sơn Núi. Bi kịch của Nguyễn Đức Sơn thi sĩ.

Ngày 24.11.2008

**Nguyễn Đức Vân - nhà sư, thi sĩ đào núi trồng sim
Nguyễn Anh**



Người ta đào núi tìm vàng, dỡ đồi lấy quặng, còn thi sĩ Nguyễn Đức Vân thì đào núi trồng sim.

Ông là nhà sư, sống đời ẩn dật giữa thiên nhiên Ông cũng chính là con trai nhà thơ Nguyễn Đức Sơn, một trong ba kỳ nhân văn nghệ miền Nam. (cùng Bùi Giáng, Phạm Công Thiện)

Rượu sim và bạn hiền

Nguyễn Đức Vân, một nhà sư mộ đạo gần bốn mươi tuổi, đầy tinh thần sáng tạo. Một tập thơ đã in, hai CD nhạc bán khá chạy, một bản thảo thơ đang độ hoàn thành, Nguyễn Đức Vân đứng ra là con người của thi ca ngâm vịnh, công tử hào hoa. Nhưng không, nhìn Vân, tôi lại nghĩ đến một nhà sư - lão nông của thời xưa, những người tự túc sinh nhai trên mảnh đất heo hút của các nhà chùa. Tự do giữa đất trời, bất chấp nóng - lạnh, đói - no. Tôi gặp Vân lần đầu năm 1996. Khi đó Vân mới mua quả đồi. Trên đồi có cái lán bỏ hoang của ông thầy giáo trong vùng. Gió cao nguyên lớn quá, đồi lại không có nước, người ta bỏ chạy, Vân bèn mua lầy. Tiền chỉ đủ mua một mảnh đồi, rồi người này người kia giúp thêm, dần dà cũng làm chủ được quả đồi đầy cỏ dại.

Thỉnh thoảng, Vân xuống Sài Gòn chơi, ngồi ở quán cà phê của nhà thơ Phạm Thiên Thư. Trong cái túi vải của thầy có thơ, có chai rượu mật sim. Hỏi: "Mật sim đâu ra vậy?". Vui vẻ: "Tui trồng đó. Mới làm rượu xong, đem xuống cho anh em đây". Anh em văn nghệ chia nhau, người đọc thơ, người uống rượu sim. Thấy thú vị vô cùng. Sài Gòn có bao nhiêu loại rượu, nhưng muốn say rượu sim Đại Lào.

Thơ Vân không có cái bức bối của đô thị chen chúc nhau, những chuyện cạnh tranh không lành mạnh, nó tràn ngập thiên nhiên, một thứ thiên nhiên gần gũi nguyên sơ. Chúng tôi sững sờ trước những bài thơ đặc sản của đồi sim. Thú thực, tôi là một người hâm mộ thơ của bạn tôi, những bài thơ được viết ra sau những ngày làm lụi đồi sim:

*Trên trời có đường không
Sao nước mưa ngọt thế
Dưới đất có lòng ai
Sao hoa nở khắp rừng
Nhiều lúc tôi rưng rưng
Nghĩ nhiều về vô lượng
Nào hoa trái mênh mông
Rau quế, rau húng thơm
Cây mắc cỡ đang yên
Làn gió đùa khép nép...
(Vô lượng đất trời)*

Cảm giác cô đơn của nhà thơ, xen lẫn với niềm vui khôn tả của những bữa cơm chay thanh tịnh và nhẹ nhõm khiến cho cuộc sống trở nên thi vị, không thấy bóng dáng của những bon chen, hận thù, chiến tranh chia cắt. Chỉ còn nơi đây, Đại Lào hôm nay với những niềm vui giản dị mà xúc động vô ngần:

*Chiều nay đang vun khoai
Chợt thấy lòng riu rít
Bỗng quăng đại cái cuốc
Hát múa đến tối mò
Mới bỏ vô nấu cơm
Ta nấu cơm ngon quá
Ăn xong vẫn khát thêm
Nên liếm luôn cả bát.
(Vô lượng đất trời)*

Vân gốc Huế. Chúng tôi sinh ra trên hai đầu đất nước, mà gặp được nhau nhờ có hòa bình. Dù gian khổ bao nhiêu, giờ cũng là một niềm vui hạnh ngộ.

Đồi sim ca dao

Xe dừng ở cầu Đại Lào lúc 11 giờ đêm, trên trời đầy sao mà phong cảnh vùng này quả thực điện đã sáng như sao. Xã Đại Lào heo hút năm nào giờ tràn ngập ánh điện và những ngôi nhà, nhưng vẫn có thể cảm nhận được hương vị thơm đậm đà của lá trà, cà phê mở ra ngút ngàn. Con đường lên đồi sim của Nguyễn Đức Vân mùa mưa năm nay vẫn rất lầy lội bởi thứ đất đỏ dẻo quánh. Chiếc xe cúp 50 cà tàng phải chứa trong nó một sức mạnh nào đó mới có thể vượt qua những ngọn đồi trơn trượt. Từng ngôi nhà xinh xắn xây bên đường, ám cúng ánh điện, lại làm tôi nhớ đến căn nhà gỗ thông tối tăm đầy muỗi năm nào, những đứa nhỏ ho lên sùng sục, gió cao nguyên thổi như vũ bão quanh năm.

Khi thi sĩ Nguyễn Đức Sơn đưa gia đình lên vùng này để sinh sống, tránh xa phố thị, một người con của ông đã ăn phải củ độc mà chết. Năm 14 tuổi, Vân được cha đưa vào gửi trong chùa cho ăn học. Nhưng, dù làm gì, trái tim Vân vẫn thuộc về thơ, thừa hưởng những nhịp đập thi ca của cha mình. Sau bao nhiêu năm trở lại, tôi thấy biết bao sự đổi thay. Trên quả đồi trọc năm nào, giờ đã mọc lên căn nhà nhỏ, có một phòng thờ Phật, một phòng bếp với lò sưởi, hai cái gác. Vân hàng ngày tụng kinh, làm thơ, đi cúng cho người vừa quá cố, rảnh rỗi sim chơi. “Tôi trồng được 3.000 gốc sim rồi đó”. Vân nói với tôi khi nổi lửa ngồi nhìn tôi ăn cơm chay trong những cơn gió cao nguyên lồng lộng.

Sáng ra, thấy cảnh tượng thật hùng vĩ. Đồi sim của Nguyễn Đức Vân với hơn ba ngàn gốc sim cổ thụ được đào về từ khắp mọi ngọn núi bí ẩn của xứ Bảo Lộc, đang đơm hoa, kết quả. Chúng tôi, mỗi người một túi, đi hái. Vừa hái vừa đọc thơ, nhằm nhi vị ngọt của sim, thoảng có hương thơm như rượu thiên nhiên.

Vân nói: “Mình tôi đào sim về trồng, cây sim cao hơn người, có bữa mưa trơn, trượt ngã lăn mấy vòng xuống tận dưới kia, phải đi trạm xá băng bó”. Nhà thơ gọi đây là “đồi sim ca dao”, dự tính sẽ đem đá về, khắc những câu ca dao hay cho bạn bè ghé chơi, ôn cố tri tân, tìm nguồn cảm xúc từ trong mạch nguồn văn hóa xưa. Hái sim xong, đi tắm dưới vòi nước đục ngầu toàn cát. Hóa ra chiều hôm trước Vân mới gọi người khoan giếng, sâu 60 mét, tốn ba mươi triệu mà trong nhà chỉ có hơn bảy triệu bạc. Nhìn dòng nước, Vân thở phào: “Trúng mạch ngầm rồi. Bao nhiêu năm nay trồng sim, phải đi gánh nước tưới”. Hỏi: “Gánh ở đâu?”. Chỉ vào rặng cây: “Gánh nhờ nhà hàng xóm bên kia sườn đồi”.

Xung quanh đồi sim là những đồi cà phê xanh tốt trải dài khắp thung lũng. Người đi thu hái cà phê nhìn đồi sim với cặp mắt vui vẻ, họ ngắm chúng tôi như thể gặp những con chim rừng đã bị tuyệt diệt vậy. Nhà thơ là thế! Trồng sim, ngắm hoa, làm rượu mật, đón bạn bè tứ phương. Mỗi lần uống cà phê thì đèo nhau ra thành phố Bảo Lộc, cách cả chục cây số.

Đồi sim không mấy khi vắng khách. Anh em thơ trẻ Sài Gòn vẫn thường qua lại. Khách ở Hà Nội cũng lặn lội vào thăm. Đốt lửa, đọc thơ, nghĩ về cuộc đời bao thay đổi. Niềm vui có, nỗi buồn có. Ngồi giữa đồi sim lộng gió hương hoa, nghe hơi thở đất đai cao nguyên, hương vị của chè, cà phê, của một đời sống gian nan vất vả.

Chúng tôi nghĩ Vân không khùng khi đã làm cái “bảo tàng sim” này. Dù cuộc đời có khắc nghiệt đến bao nhiêu, dù đất đai trồng cà phê tăng hay giảm, vẫn phải có những khoảng không gian cho thơ, cho những ngày tháng thắm đượm ký ức hoang sơ về một thời cao nguyên gian khổ, mà thân thiết:

*Sáng nay có con gà rừng về đây gáy
Tiếng nó cất lên sao quá thanh
Như từ vô lượng trong lành ngân ra...
(Tiếng vọng gà rừng)*



Cha, con đều là thi sĩ, ả sĩ

Nguyễn Đức Vân là con trai ông, xuất gia từ năm 12 tuổi, viết báo, làm thơ, sáng tác nhạc. Nguyễn Đức Vân đã xuất bản hai đĩa nhạc *Màu yêu thương* với các ca khúc chủ đề thiên nhiên, *Hoa trái ngày thơ* viết cho thiếu nhi. Nguyễn Đức Vân đã in tập thơ *Người đẹp* và dự định sẽ in tập thơ *Cánh hoa vừa hé*. Hai cha con thi sĩ này có cuộc sống đầy cá tính, thi vị.

Nguyễn Đức Sơn, riêng một cõi Bùi Ngọc Tuấn



Ngôi nhà gỗ màu xanh với hàng hiên cao khỏi mặt đường chừng ba bốn bậc thang, cửa sổ đóng, ngôi nhà trông tối lạnh. Nguyễn Văn Xô dắt tôi tới đó, anh đứng chờ, không nói. Tôi dựa lưng vào vách tường ngôi nhà đối diện nhìn sang. Lòng bàng hoàng không tả. Nguyễn Đức Sơn, đã từng ở đó, sống những ngày tháng với trí tưởng mênh mang, với tâm tình sôi nổi. Nơi anh đã viết những bài thơ, những truyện ngắn rất Nguyễn Đức Sơn, cực hay. Ngôi nhà gỗ màu xanh thuộc về một người chú họ của Sơn, anh đến đây, ở với gia đình ông, rồi yêu cô em họ. Mối tình đã làm ông chú nổi giận, la mắng nặng lời. Sơn bỏ đi.

Rừng núi Đơn Dương trùng trùng điệp điệp, đẹp như một thế giới bị văn minh bỏ quên. Con đường Đalat đi Phan Rang, khi vượt cao độ 1,700 mét ở Cầu Đất xuống, nhập với con đường từ Tùng Nghĩa băng qua, chạy thêm chừng hai cây số, qua sông Đa Răng đến đập Đa Nhim, xuôi đèo Ngoạn Mục đổ xuống Sông Pha, rồi đâm về hướng Đông ra biển, đến Phan Rang. Chỗ hai quốc lộ gặp nhau ấy là quận lỵ. Phố chính là khúc ngã ba quốc lộ đi Phan Rang

đến gần bờ phía đông hồ Đa Nhim, phố chính thứ hai là con đường ngắn từ khoảng ngã ba quốc lộ chạy qua chợ Đơn Dương đến bờ Tây hồ Đa Nhim. Con phố ngắn ấy tên là đường Nguyễn Công Trứ. Ngôi nhà của ông chú Sơn ở gần cuối đường này. Từ nhà chú Sơn, đi thêm khoảng nửa cây số nữa, khi vừa qua khỏi cây cầu bắc ngang con suối nhỏ là nhà tôi.

Từ đó, con đường chạy dọc theo chân núi, qua những đồng dâu, trái thơm ngào ngạt, những vườn rau xanh mướt, những vườn hồng nặng trái, trước khi chấm dứt ở bờ Tây đập Đa Nhim. Đơn Dương, Đơn Dương, 'giòng nước Đa Nhim như giòng thơ, rừng núi Đơn Dương như thành lũy'. Đơn Dương-Cầu Đất là vùng đất rất lạ lùng, nhiều người tới đó rồi suốt đời mang theo trong hồn màu trắng của sương mù, màu xanh của rừng thông, mùi thơm của dâu chín, màu hồng của hoa đào rực đồi rực núi, những vườn rau nõi nà, những đám lửa cháy rừng bập bùng trên sườn núi đêm mùa hè, những con đường khúc khuỷu, quanh co bất ngờ. Nguyễn Văn Xô sinh ở đó, nguyên không bao giờ rời đi, Phùng Quyên bỏ đi rồi lại phải trở về, Nguyễn Đạt không ngừng viết những bài thơ tuyệt vời của rừng thông bên sân ga vắng (*Mùa hạ vừa qua tôi có về Đa Thọ - Cây cối đứng dậy quanh nhà ga - Ngủ một đêm sáng hôm sau tôi đi nữa - Rừng thông sừng sốt đứng ngậy mình*), Vũ Đức Nghiêm ghé qua rồi suốt đời cũng không ngừng gọi người yêu dấu ở Đơn Dương. Tôi rời Đơn Dương để có những ngày còn nhìn thấy trong trí tưởng thời trẻ tuổi đứng trên đầu núi giữa những vùng sương mù và những đêm mùa đông nghe gió vật vã, quần quai tìm nhau trên mái nhà, rú gào thảm thiết... Còn Sơn ra đi với một mối tình đốn đau, không đường về.

Sơn ở đó, viết những bài thơ tuyệt trần nhưng tôi xúc động hơn hết khi nhìn thấy ngôi nhà ấy lần đầu tiên, sống lại một phần cảm giác đốn đau, của mối tình đắm say, nồng cháy và vô vọng của Sơn với người em gái họ mà Sơn viết lại trong một truyện ngắn tôi cho là hay nhất của anh. Tôi hỏi Nguyễn Văn Xô về cô em họ ấy, anh nói cô gái rất đẹp, dáng cao, da trắng, tóc dài, lúc đó đã xuống Saigon học rồi, thỉnh thoảng lăm mơi về thăm nhà. Tôi không bao giờ gặp người em họ làm điền đảo tâm hồn, đời sống của Sơn. Một đêm Giáng Sinh ở Đalat, trời lạnh buốt, Nguyễn Đạt và tôi đi lang thang ngoài đường, vừa run lạnh vừa đọc thơ Nguyễn Đức Sơn. Tôi biết Đạt có về Đơn Dương coi ngôi nhà gỗ màu xanh nơi cô em họ Sơn cư ngụ.

Tôi đọc Sơn và yêu thơ văn của anh từ lúc Sơn còn ký tên là 'Sao Trên Rừng'. Thật ra lúc đầu tôi rất ghét cái bút hiệu này. (Tên gì vớ vẩn, nghe cãi lươg. 'Sao Trên Rừng' có thể hiểu là 'ngôi sao đơn độc ở trên rừng núi hoang sơ', mà cũng có thể hiểu là 'vì sao lại bị đẩy ở trên rừng núi cô đơn?'). Tuy nhiên thơ văn anh hay quá sức, riết rồi tôi thấy thân thiết với cái bút hiệu đó của Sơn. Rồi từ khi Sơn dùng tên thật làm bút hiệu thì thơ văn Sơn cũng biến đổi thêm, sâu thẳm, huyền hoặc, bát ngát mà cao ngạo ngổ nghịch. Thơ Sơn thoát một cách tự nhiên, bởi vì tâm hồn, con người Sơn đã thoát thật sự, không phải kiểu cách, ép buộc chữ nghĩa, làm dáng của nhiều người làm thơ khác.

Hai bài 'Đêm Khơi' thời trước, ký tên Sao Trên Rừng, và bài 'Nhấn' thời sau, ký tên Nguyễn Đức Sơn hé cho ta thấy cái diễn tiến trong cách bày tỏ tâm tưởng của Sơn:

Đêm khơi

Lênh đênh thuyền dạt xa miền
Nửa đêm bùng tình man thiên một trời
Trăng lên thượng đế đi rồi
Hỏi mây thái cổ con người vân vi
Lối mòn cỏ mộ xanh rì
Ngoài ra còn chẳng có gì nữa sao
Đào buồn thổi gió lao xao

Ngàn xưa còn tiếng thì thảo biển khuya
(Sao Trên Rừng)

Nhấn

Mai sau người nhớ đến ta
Từ lâu xuống lỗ làm ma mất rồi
Đường xa xin chớ bồi hồi
Mồ hoang nhảy đại lên ngôi đi cha
(Nguyễn Đức Sơn)

Hãy đọc những vần thơ của Sơn, khi đọc xong, xin đừng nói gì thêm, cũng xin đừng hỏi gì nữa, vì thơ Sơn đã đến gần chỗ 'vô ngôn', nói gì nữa cũng chỉ làm tan biến 'những ý không lời':

Mang mang

Tôi về lắng cả buổi chiều
Nghe chim ăn trái rụng đều trong kính
Còn một mình, hỏi một mình
Có chăng hồn với dáng hình là hai
Từng trưa nằm nghỉ đất dài
Phiêu phiêu nhẹ cái hình hài bay lên

Tiếng ru em

Buồn sao như là héo hon
Đời nghe ú ớ hãy còn sơ khai
Nghe đời đau quặn trong thai
Tiếng ru chan chứa đêm dài còn mang

Anh chưa nắm tay em

Anh chưa nắm tay em mà muốn chết
Trong khu rừng huyền hoặc của chiêm bao
Ôi! hạnh phúc mong manh như sắp hết
Giữa đêm nào trăng thờ quá xôn xao
Anh quỳ xuống dưới vòm trời khao khát
Dù thật lòng em chưa muốn cho xem
Đời anh đó đâu lớn bằng hạt cát
Đã vô tình vương ở gót chân em

Tôi quen Sơn ở nhà Hồ Thành Đức và Bé Ký, một mùa hè từ Đơn Dương về thăm nhà. Rồi trở nên bạn anh. Mùa hè ấy, chiều nào Sơn cũng đến chơi, hai đứa tôi ngồi cả buổi chiều trước hiên đọc thơ, nói chuyện văn chương, nhắc đến núi rừng Đơn Dương-Cầu Đất, nơi cả hai đứa tôi đều cho là chốn đẹp nhất trên thế giới. Nơi Sơn dừng chân để rồi nhận mối thương lòng không bao giờ nguôi. Nhắc nhớ đến vùng *rừng trăng sương khói* mịt mù ấy, là đi về một cõi tuyệt vời của vọng tưởng. Hết mùa hè, tôi sẽ lại về Đơn Dương đứng trên sườn non vắng nhìn xuống quận lỵ dưới thung lũng sâu, nhìn xuống hồ Đa Nhim mịt mù sương khói, nơi tôi đang ở, nơi Sơn không thể quay về.

Những người hàng xóm đưa mắt ngạc nhiên nhìn Sơn với chiếc nón mê, với áo chùng lam cửa Phật, đạp một chiếc xe đạp rất cũ đến nhà tôi ngồi chơi mỗi ngày, đến tận chiều tối,

đều đặn. Họ không biết rằng Sơn đã phải đạp xe hơn mười cây số, xuất từ một ngôi chùa ở bên kia Gò Vấp đến tận Xóm Vực để chơi với tôi.

(Xóm Vực với nhà văn Triều Đầu cặm cụi ngồi viết 'Trên vỉa hè Saigon', với nhà văn Trúc Sĩ, vượt tuyến qua Lào vào Saigon năm 1956 mỗi tối đọc thơ vang xóm, nơi tiếng đàn của anh em Vũ Đức Nghiêm thánh thót mỗi chiều, nơi Võ Phiến cư ngụ đôi năm mà hàng xóm vẫn không mấy ai biết ông là nhà văn, nơi Thái Lăng Nghiêm trầm ngâm triển khai chủ thuyết Duy Dân của Lý Đông A. Mé bên kia đường Trần Quang Diệu thì có vợ chồng Hồ Thành Đức - Bé Ký, có Trần Dạ Từ - Nhã Ca, cách một quãng ngắn là nhà Phan Nhật Nam).

Nơi đó có phở gà Nam Xuyên, và rất nhiều món ăn ngon khác mà tôi lại chỉ có thể mời Sơn uống cà phê đá buổi chiều ở phở Lý Quảng, vì Sơn (và cả gia đình anh) ăn chay trường. Đến một hôm, nói mãi Sơn mới nhận mấy trái bí tôi lấy của mẹ tặng anh, để mang về luộc cho con ăn. Một ông sư phiêu phiêu hốt hốt mà vợ con đùm đề, mà mọi người vẫn thấy tự nhiên như ngày như đêm. Một ông sư không thật sự tu hành mà còn sư hơn cả nhiều ông sư chính cống. Tôi thừa ấy, nhìn Sơn mà vẫn nghĩ anh là một hóa thân của Lý Bạch, khi Lý Bạch đã quên hết cả rượu để chỉ còn thơ, độc nhất thơ, thuần tinh thơ, không gì khác.

Vì thế càng chơi với Sơn tôi càng nhận rõ rằng, ở Việt Nam tuy có rất nhiều người làm thơ hay, nhưng chỉ có ba người thật sự sống cuộc đời thi sĩ, họ và thơ là một, ngoài thơ ra họ không có gì khác, không còn gì khác, không muốn gì khác, không là gì khác. Sơn là một, hai người kia là Bùi Giáng và Trần Tuấn Kiệt. Đó là chỉ ở miền Nam mà thôi, còn miền Bắc thì từ năm 1954 không còn ai biết làm thơ nữa, chỉ có những người viết khẩu hiệu và làm về mà thôi, đến người đọc thơ còn không có nổi, nói chi tới thi sĩ!

Một buổi tối gần đây, trong lúc ngất ngư chuếnh choáng, tôi buột miệng nói điều này với một tài tử ngạo mạn khác: Phan Nhật Nam. Nam đang rót rượu, tay bỗng run lên, chai đựng vào ly lạnh canh, nói: 'Mẹ! Ông nói sượng quá, những ông khác làm thơ rất hay, nhưng họ vẫn còn đời sống, ba ông này không còn đời sống nữa, chỉ còn thơ'.

Mỗi buổi tối mùa hè ấy, khi Sơn đạp xe đi rồi, tôi bàng hoàng hồi lâu. Nguyễn Đức Sơn, kẻ hý vọng quỷ thần ngôn ngữ đó ư. Kẻ có đôi mắt nhìn thấu suốt lẽ nhân sinh, giỡn chơi với chữ nghĩa, hiển lộ cái thần của thơ dưới cái vẻ giả trá của hình ảnh táo tợn, của lời lẽ ngang tàng đó ư. Mùa hè năm sau, khi tôi về Saigon, Sơn đã đưa gia đình anh về lại Bảo Lộc. Rồi sau này không còn gặp Sơn nữa tôi vẫn bàng hoàng mỗi lần đọc lại những bài thơ anh viết, mỗi lần nghe có người nhắc tên Sơn. Tôi biết, sau hơn ba chục năm, chúng tôi sẽ còn có dịp gặp nhau lần nữa. Lần này, biết đâu chừng cả hai chúng tôi sẽ có dịp trở về Đơn Dương nhìn lại ngôi nhà cũ, đấm mình lần nữa giữa *rừng trắng sương khói* của núi đồi Đơn Dương-Cầu Đất.

Nguyễn Văn Xô bây giờ ra sao? Mấy năm trước, tôi được tin Xô ngồi trước chợ Đơn Dương vá giày dép khi không còn được phép dạy học nữa. Người kể chuyện nói Xô ngồi trước chợ vá giày, cười rộng miệng, ngâm thơ, ngạo nghễ như hảo hán thời xuân thu. Khách vá giày luôn gọi anh là 'thầy', rất kính nể. Chao ơi! Kẻ sĩ đời nay vẫn còn bị đọa đầy đến thế sao? Năm nay không biết Nguyễn Văn Xô còn được ở đó không nữa Phùng Quyên có còn trầm ngâm giữa rừng thông Cầu Đất? Không biết bây giờ ai ở ngôi nhà gỗ màu xanh đường Nguyễn Công Trứ? Ngôi nhà đó còn không? Cô em họ ngày xưa bây giờ lưu lạc phương nào Cô có còn nhớ tới Sơn và những bài thơ anh viết không? Còn Sơn, Sơn vẫn phiêu phiêu hốt hốt ở Phương Bối Am. Dù đời sống vô cùng gian nan vất vả, Sơn vẫn còn thơ, Sơn vẫn là thơ.

Nhìn lại lịch sử, nhân loại còn gì đâu. Duy chỉ còn thơ mà thôi. Trong đó có thơ Nguyễn Đức Sơn, riêng một cõi.

Thơ gửi Nguyễn Đức Sơn

rượu rót ra ba chén
một đặt mời vàng trắng
trắng lên đêm bàng bạc
một uống lòng mang mang
bằng hữu phương nào nhỉ
không cùng soi ánh trắng
rừng xưa mù sương núi
vời vợi ngoài trùng dương
rượu uống như nước mắt
lòng có nghìn dao đâm
trắng sâu trong đáy chén
rượu sầu men trăm năm
chiều xưa về góc núi
đứng trông mù sương bay
gió đêm gào qua mái
còn lộng cuồng đêm nay
trong núi có thơ cổ
gió huyền hoặc ngân lời
đêm soi mình trên vách
thấy những giòng mây trôi
rượu uống thêm hai chén
lòng già thêm muôn năm
bên trời cùng một lửa
nhớ nhau lệ đầm đầm
thời loạn làm thi sĩ
thơ thành lời tiên tri
tịnh khẩu đi vào núi
giỡn vàng trắng dưới khe
rượu rót thêm ba chén
uống cạn lòng mang mang
đọc lời thơ thừa nợ
sương đêm nhoè bóng trắng
(Bùi Ngọc Tuấn)

Phụ đính :

Qua bài viết trên: *Nguyễn Đức Sơn, riêng một cõi* của Bùi Ngọc Tuấn như tác giả đã viết: Nguyễn Đức Sơn, đã từng ở đó, sống những ngày tháng với trí tưởng mênh mang, với tâm tình sôi nổi. Nơi anh đã viết những bài thơ, những truyện ngắn rất Nguyễn Đức Sơn, cực hay...

&

Nguyễn Đức Sơn đã gay gắt chỉ trích truyện cực ngắn "A Very Short Story" của Hemingway trong phần thảo luận về quan niệm truyện ngắn của ông: *Nếu truyện dài là một cái gì hoàn tất thì truyện ngắn cũng phải là một cái gì hoàn tất dù nó có mở rộng nhiều chân trời xa xôi. Đó là điểm dễ hiểu nhưng ít người chịu hiểu Truyện ngắn cũng nhất thiết không phải là một truyện*

quá ngắn ngủi và nhất là vô duyên như kiểu “A Very Short Story” của Hemi -ngway (...). Một truyện ngắn hay như một viên đá ném vào thạch động. Nó vang rền khắp nơi. Chúng ta tê điếng xa xăm, khác với cái tê điếng rất mạnh của nhục cảm

Nguyễn Đức Sơn, “Quan Niệm về Truyện Ngắn”, thuộc phần Giới Thiệu của truyện *Ý Tưởng Chiều Tà*, trong tuyển tập *Những Truyện Ngắn Hay Nhất của Quê Hương Ta* (nxb Sóng: 1973).

(Trích lục “Nguyễn Đức Sơn: Vòng quay sinh tử” của Đinh Từ Bích Thủy)

Nguyễn Đức Sơn
Cái chuồng khi
(tập truyện ngắn)

Mục lục

- Ngồi chung một chuyến xe
- Thức giấc
- Xin dừng lại nơi đây
- Hai thiếu niên
- Chiếc cù lao
- Cái chuồng khi

Ngồi chung một chuyến xe

Chiếc xe rồ máy mãi ở Ngã ba chú Ía nhưng không nhúc nhích được một tấc nào. Khói xăng nhót bay mù cả lên. Viên tài xế cứ nhìn qua nhìn lại, dòm trước dòm sau rồi thở dài. Chẳng có một bóng ma nào có vẻ muốn đi xe. "Chạy đi thôi ông", tôi muốn hỏi hã như vậy, vì tôi nóng lòng quá. Nhưng trên xe chỉ mới có vồn vẹn hai người. Hai thanh niên: tôi và một anh chàng trạc hai mươi bốn hai mươi lăm. Chúng tôi ngồi đối diện nhau không phải để giữ cân bằng cho chiếc xe Lam vốn sơ sài và mong manh. Hai thể xác chúng tôi đem cộng lại chắc chắn không quá tám mươi ký lô. Trọng lượng này không thể làm lệch chiếc xe nổi. Tôi nóng lòng muốn xe chạy mau. Từ lâu tôi chưa giải quyết một lần sự dồn nén thân xác. Bởi tôi không đủ can đảm đến những nơi nhộp nhúa, bình dân. "Nó sẽ ăn sâu vào tận linh hồn các anh. Các anh hãy ráng dành một khoảng chi phí lớn nhất của các anh để giải quyết vấn đề tối trọng đại của đời người đó. Không thể hà tiện để đi vào những hẻm lao động, những xóm lê dương tối tăm mà ở đó tâm hồn các anh sẽ chết đi vì sẽ gặp phải bao nhiêu thực tại không thể giải quyết nổi". Tôi không thể nào quên được ý nghĩa câu nói của một vị giáo sư dạy tôi ở lớp đệ nhất, cách đây năm năm. Thế nhưng bây giờ tôi lại vác mặt đến cái xóm này. Cũng như tôi đã nhiều lần đến đây vì thất thế. Lần cuối cùng tôi đến đây đã được gần một tháng. Trong khoảng gần một tháng đó, tôi kiệt quệ, phương tiện để đến những cái xóm tương tự như vậy. Thanh niên ngồi đối diện với tôi cũng có ý không muốn nói chuyện với tôi. Mà chính tôi cũng tỏ thái độ này trước đối với hắn. Có một cái gì ngăn cách hoàn toàn những thanh niên không cùng một hoàn cảnh trí thức nào đó với nhau. Nhưng thật ra đó không phải là lý do phân biệt chúng tôi. Bởi tôi có biết hắn trước kia. Và tôi tin hắn cũng biết tôi trong dịp nào đó khi chúng tôi tình cờ cùng đến thăm một người bạn mà cả hai chúng tôi đều quen biết. Ít ra chắc chắn chúng tôi đã có dịp bắt tay nhau rồi. Thế nhưng bây giờ chúng tôi phải làm lạ nhau. Hoàn cảnh tạo ra sự xa lạ đó. Tôi học Khoa học.

Hắn học Sư phạm. Tôi biết chắc chắn hắn học Sư phạm nhưng không biết hắn học ban gì và năm thứ mấy. Ít ra cũng phải năm thứ hai. Nhưng ban gì thì khó mà đoán. Hắn có thể học Sử Địa, hắn có thể sinh viên đại học Sư phạm ban Sử Địa. Cứ dòm mặt hắn thì biết. Tôi cũng chắc chắn hắn có thể học Việt Hán, cứ nhìn mặt hắn thì biết. Tôi cũng biết chắc chắn hắn có vẻ học Anh hay Pháp văn hay cũng có thể học Triết, cứ dòm cái mặt hắn thì thấy rõ ngay. Đó, hắn thuộc cái mẫu thanh niên như vậy. Như thậm chí cực đại đa số nhân loại. Họ kiếm cho mình một cái nghề bảo đảm đến vừa tầm tay một cách trước nhất. Hắn vào đại học Sư phạm để dạy dỗ là phải. Có điều chắc chắn hắn cũng không có năng khiếu giáo dục gì. Hắn học Sư phạm để bảo đảm mấy chục năm còn lại của đời hắn, mấy chục năm mà hắn hy vọng sẽ bình yên, sống đời an cư lạc nghiệp ở một trường trung học công lập tại một tỉnh lớn nhỏ nào đó, vậy thôi. Tôi muốn khóc cho cuộc đời của hắn, dù là khóc một cách thật giả dối. Đôi khi hắn có giương mắt nhìn tôi rồi làm bộ như tình cờ nhìn phía khác. Tôi cũng có thái độ như thế đối với hắn. Tôi muốn nhìn thẳng vào ý thức hắn, để tin chắc rằng mình không nhận xét thiếu sót hay sai lầm.

Xe vẫn chưa chuyển bánh. Trời âm u, dầu dầu. Sắp mưa, nhưng không mưa nổi. Tôi đuối sức muốn giục viên tài xế nhưng nghĩ tội nghiệp nên thôi. Hơn nữa tôi cũng muốn thách thức với hắn. Tôi cũng biết hắn cũng thách thức đối với tôi để xem kẻ nào chiến bại: cả hai chúng tôi đều hồi hã đi và đều muốn thúc bác tài.

Bác tài nhìn lại đằng sau một lần cuối cùng, nhấn ga, rồi lại nhìn lại đằng sau một lần... cuối cùng nữa, rồi một lần... cuối cùng nữa. Bây giờ xe mới chạy. Đi được một chặng đường, bốn hành khách lại kêu xe. Một cô nữ y tá, một chuẩn úy, một trung sĩ và một người lính thượng cô đơn đứng một mình. Cô y tá được mọi người nhường chỗ cho leo lên trước. Hai chúng tôi đều ngồi yên giữa băng. Không ai thụt vô hay thụt ra. Cô y tá lưỡng lự một phút rồi đến ngồi sát bên hắn. Hắn nhìn tôi với một vẻ đắc thắng, thách đố mơ hồ. Tôi biết tôi thua hắn về phương diện này. Thế là tôi được dịp đối diện với cô. Đoạn đường buồn tẻ nên tôi giết thời giờ bằng cách quan sát cô ta. Khuôn mặt trái xoan, đẹp trung bình. Hai bàn tay hơi thô xấu. Song chắc chắn là chúng đã cứu chữa và thoa dịu không biết bao nhiêu vết thương trên thịt và trong những tâm hồn trung bình chiếm tới cực đại dân số trên trái đất này. Tên chuẩn úy và tên trung sĩ không ngớt nói chuyện với cô ta. Người lính thượng cô đơn buồn bã ngồi bên tôi. Tôi biết anh chàng thèm được nói chuyện lắm. Tôi cũng muốn nói vài câu cho vui nhưng không biết nói gì nên thôi.

Tên chuẩn úy xuống ngay Trung tâm Tiếp huyết. Tên trung sĩ và cô y tá đến Bệnh viện Cộng Hòa. Bây giờ tôi mới chú ý thấy cô y tá đi cẳng chữ bát, một điều thật bất hạnh đối với đàn bà. Viên trung sĩ có vẻ ốm, cao, hơi khòm. Tôi đoán chắc cũng là một y tá và y tá đã hành nghề kinh niên.

"Hai vợ chồng đó!" Bất thần người lính thượng nói với tôi như vậy.

"À", tôi chỉ biết trả lời như vậy kèm theo một cái cười thiện cảm.

"Tôi biết họ lâu lắm, hồi ở Kontum".

"À, ông quen với họ, ông có ở Kontum?"

"Tôi ở Kontum mà".

Một chiếc máy bay trực thăng đột nhiên hiện ra giữa bầu trời. Nâng lên khá cao chiếu sáng cả một khối nhôm sáng quắc. Rồi tiếp theo hai, ba khối nhôm khác từ xa cũng hiện về đáp xuống bãi đất dành riêng trong khu bệnh viện với những dãy nhà sơn những dấu thập trắng to trên

nguyên cả hai má, giữa bên kia có thể tấn công làm bằng phi cơ.

"Đánh ở đâu lớn lắm", người lính thượng nói với tôi và với thanh niên ngồi đối diện với tôi như vậy.

"Sao ông biết?" Tôi hỏi.

"Tôi mới về mà, tôi có đánh mà!"

"À..."

Xe ngừng để kiểm thêm khách. Viên tài xế lại nhìn trước, nhìn sau, nhìn qua, nhìn lại trong thiếu não.

"Thông Tây Hội đi! Ai đi Thông Tây Hội đi!"

Vẫn không có thêm một mống hành khách nào.

"Các ông đi Xóm Mới chứ?" Viên tài xế vừa nói vừa mỉm cười, mắt nhìn về những tên ma cô, đàn ông, đàn bà và cả con nít đang lảng vảng tay mời khách.

"Ở đây đông lắm không tốt. Lên Xóm Mới tốt hơn".

Tôi đồng ý với viên tài xế mà không biết trả lời ra sao.

Đi được một chặng đường, qua khỏi khu vực Bệnh viện Cộng Hòa thì người lính thượng xuống. Ông ta vào Đại đội Sửa chữa X. Trên xe lại vồn vện còn lại hai mống: tôi và hắn, một sinh viên Đại học Sư phạm ban Việt, Anh, Pháp, Toán Lý Hóa hay Sư Địa gì đó mà tôi không biết rõ mà cũng chẳng cần biết rõ để làm gì.

Không khí cô đơn ghẻ lạnh và nhạt nhẽo bao trùm lấy hai người. Chúng tôi thỉnh thoảng nhìn nhau để rồi nhìn đi chỗ khác. Tôi ngồi bên trái nên mắt hướng về những thành lũy có bọc dây kẽm gai rồi chằng chịt như tóc một mẹ Tây hay mẹ Mỹ già mà tôi gặp nhan nhản từ hơn hai mươi năm nay trong những xóm làng và đô thị đang ngất ngư, thoi thóp. Trên những bức vách cách khoảng đều nhau người ta thấy những hình sọ người vẽ bằng sơn trắng ở dưới có bắt treo hình hai cái xương dài. Tôi chưa bao giờ biết hai cái xương bắt treo trong cái biểu tượng chết chóc này là xương quai hàm, xương quai sanh hay xương cánh tay. Thế nhưng tôi rùng động khi thấy những hình ảnh này tại những thành lũy quân sự. Cần phải nói thêm là gần những hình vẽ sọ người đó luôn luôn có kèm theo bên phải hay bên trái một chữ MÍN. Chữ viết có vẻ cẩn thận, bình tĩnh, đều tay và rất lạnh. Tôi cũng được biết những hình vẽ này có ngày tháng khá lâu. Hình như ba bốn năm trước đây tôi cũng đã trông thấy chúng. Không biết trong khoảng thời gian tôi không có dịp đi qua đây (khi có tiền thì tôi phải đến những nơi thật sang trọng để ở đó, lạy trời, tôi còn thấy đàn bà với một vài tính chất còn sót lại cuối cùng của nó), gió, mưa, nắng, bão có xóa mờ những hình sọ người với hai que xương bắt treo cùng chữ MÍN đó không, để người ta phải cho sơn phết lên một lớp mới nữa không. Nhưng không biết vì sao tôi tin là không và cũng không biết vì sao tôi tin người lính thợ vẽ tác giả của chúng đã chết, chết một cách bình tĩnh và rất lạnh.

Một chiếc xe nhà binh phóng mình chạy ngang qua. Chiếc xe lam hơi nép mình bên đường. Người lính tài xế chiếc cam nhông chỉ cần lái lệch một chút là chúng tôi tan nát xương thịt. Tôi nghĩ đến những khuôn mặt hết sức trẻ trung như chúng tôi mang chức sĩ quan trừ bị đang ngồi

lên chiếc xe nhà binh rộng lớn đó. Không hiểu vì sao tôi đoán đó phải là một xe chở những sĩ quan trừ bị Thủ Đức và phải là các sĩ quan thuộc khóa sau cùng. Mà đúng vậy, một lúc sau, chiếc xe cam nhông khác cũng ồ ạt phóng qua, trên xe cũng chở đầy nhóc những sinh viên trừ bị Thủ Đức với loại đồng phục làm cho tôi phát tởm. Một sinh viên sĩ quan ngồi ở sau cùng trông thấy thanh niên ngồi ở trên băng đối diện với tôi kêu lớn:

"Tánh, Tánh ơi!"

Thanh niên ngồi đối diện với tôi giật nảy mình – đúng hán tên là Tánh – vội vã chồm ra phía trước nhìn đằng sau chiếc xe cam nhông, nhận xét rất nhanh và réo lớn:

"Lân, Lân, Lân ơi!"

Tôi không còn nghe thấy tiếng gì nữa. Tôi không còn trông thấy chi nữa ngoài những tàng bụi mù bay tạt vào xe chúng tôi. Tên sinh viên Sư phạm nói chông, buông lơ:

"Khóa 15".

Một chiếc xe quân cảnh ở đâu về từ từ đi ngược chiều chúng tôi.

"Đã bố ráp xong rồi đó, các anh đừng lo". Viên tài xế nói vọng với chúng tôi một cách tự nhiên như vậy. Thì ra hán biết chắc chắn một trăm phần trăm mục đích của chúng tôi về chuyến đi từ Saigon ra ngoại ô này.

Tự nhiên và đồng thời với nhau chúng tôi đều móc bóp ra kiểm điểm lại những giấy tờ cần thiết và khẩn yếu. Tôi thấy hán cũng có những giấy tờ rất giống tôi: một giấy căn cước, một thẻ trung binh, một giấy hợp lệ tình trạng quân dịch, không biết giả hay thật, một thẻ sinh viên. Tự nhiên hán nhìn đi nơi khác. Tôi cũng nhìn đi nơi khác. Một tình cảm hèn hạ ở đâu về xâm chiếm tâm hồn chúng tôi. Những thứ giấy tờ đó đủ bảo đảm về mặt pháp lý khi chúng tôi bị bắt quả tang đang giải quyết sinh lý chằng? Chắc chắn là không. Vậy chúng tôi kiểm điểm để làm gì? Một bản năng tự vệ xui khiến, thúc đẩy chúng tôi ư?

Viên tài xế thỉnh thoảng cứ nhìn về phía chúng tôi khi xe qua những nơi có những tấm bản nhỏ đề những chữ in khá sắc sảo: *Khu cấm quân nhân*. Một vài người lính mệt mỏi lừ đừ từ những khu đó bước ra.

Mấy tên ma cô ma cạo vẫn đứng vầy vầy chúng tôi. Chợt xe dừng.

Tên tài xế đã ra mặt nói:

"Tôi biết một nơi hay lắm. Người ta mới mà!" "Mới" cái khỉ mẹ gì! Chúng tôi đâu có dễ bị lừa vì những lời dối gạt hết sức trẻ con của mấy tay ma cô ma cạo đó. Té ra viên tài xế chiếc xe Lam của chúng tôi cũng là một tên ma cô hay rước mối chia tiền với những tên ma cô kia.

Tôi hỏi:

"Thế ông có biết Sáu Nhỏ ở đây không?"

"Nó vừa bị bắt hai ngày nay", tên tài xế đáp.

Tôi biết hán chẳng biết mẹ gì Sáu Nhỏ cả. Có lẽ hán không thuộc vào cái ổ nuôi các tay em có

chứa Sáu Nhỏ ở đây. Tôi hỏi vặn:

"Ông biết Sáu Nhỏ nào?"

"Sáu Nhỏ mười bảy tuổi người Vĩnh Long có đưa em mười lăm tuổi ở nhà mẹ Hạng bán xôi".

Đến đây tôi biết hẳn đã biết rõ Sáu Nhỏ thật sự.

Tôi hỏi hả:

"Hãy tìm cho tôi đưa em đi".

"Cũng bị bắt mới vừa thả về đó. Để xem..."

Tôi thích nhất Sáu Nhỏ dù cái tên hết sức quê. Sáu Nhỏ đúng mười bảy tuổi thật sự chứ không phải mười bảy tuổi trong lời nói của những chị em ta lúc nào cũng "em mới mười bảy tuổi". Sáu Nhỏ có vẻ buồn và ngây thơ. Đã nhiều lần gặp Sáu Nhỏ, "đi" với Sáu Nhỏ, tôi thường tưởng tượng đến một đứa con gái tinh sạch mặc dù cái mùi hôi, khai của giường chiếu và không khí xung quanh. Nếu Sáu Nhỏ mặc áo đàng hoàng đi ngoài phố, không ai có thể ngờ Sáu Nhỏ đang sống bằng một nghề bị thương nhất trong xã hội ngàn năm thiếu hụt và bất toàn của loài người. Tôi có những cử chỉ âu yếm tưởng như Sáu Nhỏ là người yêu chính thức của tôi khi nó nằm buồng xuống mím cười. Cái cười không nhuốm vẻ bi thiết, mỉa mai, thỏa mãn, chịu đựng. Cái cười lạ lùng. Cái cười làm cho tôi se thắt cả tâm hồn và thấy mình thật khốn nạn. Tôi không nhớ tôi đã nói gì với Sáu Nhỏ (hay những Sáu Nhỏ khác) trong lúc đó. Chỉ biết chắc chắn tôi có hỏi một câu này:

"Em bị với ai lần đầu tiên?"

Tôi dùng chữ "bị" chỉ một trạng thái thụ động, cưỡng bức để thế với danh từ chuyên môn dùng ở đây là chữ "đi". Và mỗi lần hỏi như vậy đầu óc tôi quay cuồng, cảm thấy một thực tại đau đớn không thể cứu chữa nổi trong xã hội loài người. Tôi muốn la hét lên. Tôi muốn truy tầm cho ra tên thủ phạm đầu tiên. Tôi muốn giết tên đàn ông có lẽ là thương gia giàu sụ nào đó đã bỏ ra mấy chục ngàn để giết cả xác lẫn hồn một đứa con gái mười bảy tuổi đó. Thế nhưng nếu tôi là người đàn ông đầu tiên gặp Sáu Nhỏ, thủ thật, tôi cũng đã là tên phạm tội trọng đại nhất trần gian đó mà thôi.

Tôi nghĩ ngợi nhiều về Sáu Nhỏ. Tôi nghĩ ngợi về đứa em, đứa em mười lăm tuổi cũng làm cái nghề bị thống như chị. Tôi ít khi dám "đi" với đứa em. Nó còn quá non. Như thịt một con gà con hay một con bê quá nhỏ. Nó cũng chưa có đủ những cử chỉ yêu đương, dù là yêu với khách. Tôi không biết trong cái lần đầu tiên, lần thứ nhì và lần thứ ba bị một con quỷ đàn ông như tôi hãm hiếp nó phản ứng ra sao. Và nếu nó chấp nhận, nó có cái cảm giác đúng như cảm giác những đứa con gái khác lần đầu tiên ngủ với đàn ông không. Mười lăm tuổi, điều kiện sinh lý đã phát triển đầy đủ chưa? Tôi chỉ thấy nó quá mỏng, quá mềm, quá non, chắc chắn sẽ khô héo, xanh xao, vàng vọt, yếu rũ như một tàu lá chuối non chặt vứt ra giữa nắng hạ. Đôi lúc tôi cảm thấy khi nằm với nó như nằm với một con sâu con tui đôi lúc tôi vẫn thấy một khía cạnh thỏa mãn mà quỷ ngây ngất hơn khi nằm với Sáu Nhỏ.

Những chiếc trực thăng bay đảo nhiều hướng trên vòm trời cao. Những khối nhôm hiện ra sáng quắc khi gần hạ thấp xuống. Tôi nghĩ đến những thương binh đã ngu ngơ bắn phá hết sức mình trên chiến địa. Tôi nghĩ đến những thanh niên cùng lứa với tôi đã lần lượt vào Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức trong những khóa gần đây.

Hơn nửa giờ sau tôi lại gặp Tánh – người thanh niên độc nhất đã ngồi cùng chuyến xe lam đi với tôi hồi nãy – đang hối hả đi đến xe buýt của Công quản đang đậu ở bến Thông Tây Hội. Chấn hấn cũng đổ xuống đây từ một chiếc xe lam nào đó ở khoảng Xóm Mới về như tôi. Xe đã đông hành khách mặc dù chưa đến giờ chạy. Hấn bước lên ngồi ở chiếc ghế đệm cuối cùng còn bỏ trống. Tôi ném một cái nhìn rất nhanh nhưng kỹ càng từ đầu xe đến cuối xe. Không thấy còn chỗ nào trống nữa, đã mệt mỏi sẵn tôi đành ngồi xuống sát bên hấn. Chiếc xe buýt của Nha Công quản Chuyên chờ ít khi được rộng và thoải mái như hôm nay. Tôi thử xét đến nghề nghiệp của những người ngồi trên xe. Ba nữ y tá. Một lính thủy. Độ năm bảy tên lính nhảy dù. Tất cả mồ hôi nhễ nhại hình như mới dự trận về. Còn tất cả đều là kẻ buôn thúng bán bưng, nét mặt đăm chiêu lo nghĩ.

Tôi nhìn hấn. Hấn nhìn tôi. Không ai nói gì với ai. Tôi châm thuốc hút để tránh suy nghĩ. Tôi mời hấn. Hấn cũng móc thuốc ra hút, chậm rãi và từ tốn hơn tôi. Tôi chú ý thấy đó là thuốc Cotab. Tôi thì Ruby. Hấn loay hoay mãi nhưng không tìm thấy diêm. Có lẽ hấn đánh rơi trên chiếc giường hồi hám hay chỗ rửa ráy tạm bợ nào rồi.

Hấn làm vẻ tự nhiên xin mời thuốc của tôi. Tôi giữ lịch sự tối thiểu và vui vẻ.

Khi xe trở lại con đường dẫn về thủ đô Saigon, tôi thấy mắt hấn lơ đãng nhìn về phía vách tường dài có những hình sọ người với hai xương bắt treo cùng chữ MÌN một bên. Hấn nhép mép, thở một hơi thuốc dài rồi nhìn sang hướng khác. Chắc hấn cũng thấy những hình ảnh đó nhiều lần rồi. Và không ai bảo ai chúng tôi đều mời thêm thuốc khi xe ngừng trước một nghĩa địa Trung Hoa cũ kỹ khá rộng. Xe mắc kẹt vì một đám tang đang diễn hành vào đó. Tôi nhìn đến những dây mộ vuông, cao, thẳng tắp. Hình như đó chỉ là những mộ chôn hài cốt thôi. Nghĩa địa thì có bao giờ vui. Chúng tôi và những người trên xe đều hướng mắt về phía đó. Một chiếc trực thăng quay cánh tè tè hiện ra trên bầu trời nắng chói và tiến về phía bệnh viện. Tôi hút dồn dập và thở ra từng cơn gấp. Hấn cũng hút giống tôi. Và lần đầu tiên, khi thấy tôi vò bao thuốc Ruby quăng ra cửa xe, hấn ân cần rút cao một điếu Cotab trong bao ra đưa cho tôi.

"Mời anh".

Rồi chúng tôi cứ ngồi yên như thế cho đến khi xe chạy về thành phố, nơi tôi vạn bất đắc dĩ phải trốn tuổi thanh niên từ bao năm nay bằng cách quyết định mua giấy tờ hoãn dịch giả mạo để an táng cái khoảng thời gian chứa chan sinh lực đó trong một nghĩa địa không có mộ phần.

Thức giãc

Bác sĩ còn nghe thấy tiếng sóng gầm ngoài khơi xa. Âm vọng đều đều, buồn nản. Với cái áo ấm choàng sơ trên vai, ông theo lối đi rải san hô ra đến bờ nước. Giờ này ắt hẳn mọi người đều an giấc, kể cả người vợ và mấy đứa con thân yêu còn ít tuổi của bác sĩ. Cô nữ y tá có phiên trực đêm nay có lẽ lười biếng nằm đọc tiểu thuyết hay thơ tình không hay biết gì về việc riêng của bác sĩ. Đôi giày của bác sĩ chạm trên đá cuội và san hô nghe lạo xạo, tiếng động gãy và thanh. Bất giác bác sĩ như nghe lại một điệu trong một tấu khúc diễn tả bước chân vang trên sỏi của một đôi tình nhân trong đêm khuya. Ông tưởng tượng đến mái tóc người con gái đang ngã vào vai anh con trai dìu nhau đi, dìu nhau đi. Chỉ có những đêm như đêm nay bác sĩ mới cảm thấu được cái ma lực của âm nhạc. Ông cũng nhận biết con gái mình say mê nhạc bởi nó đã bắt được cái giây phút thiêng liêng vi diệu kia. "Thật đáng quý hóa!", bác sĩ nói một mình. Người chồng của Mai – con gái bác sĩ cũng say mê nhạc như Mai. Anh ta chỉ trạc bằng tuổi Đức – con trai lớn của bác sĩ – nhưng cao lớn hơn nhiều. Anh chỉ biết có âm nhạc và bắt kẻ

mọi thứ trên đời. Vậy mà từ lâu bác sĩ đã khinh thường anh ta. Khinh thường đến ra mặt. Cho nên không đời nào Ngạc – tên anh chàng – muốn về cái miền thành phố này, mặc dù ở đây anh có nhiều chỗ quen thuộc và nhất là nhiều kỷ niệm, mà kỷ niệm sâu xa nhất là những ngày đầu tiên đến với Mai và nói chuyện âm nhạc với Đức. Bác sĩ đã viết cho Mai đại ý không nhìn nhận con gái nữa. Mai vẫn liều sống chung với Ngạc, không phải vì nàng đã hiến thân cho Ngạc mà bởi Mai không thể sống xa Ngạc, thể thôi. Mai bán lần hồi tất cả nhẫn, xuyên, đồng hồ để hai người có phương tiện sống chung với nhau. Mai thuộc loại con gái bất cần đời và khinh thường tất cả. Mai không cần biết mình đã hành động theo tình cảm hay lý trí. Nàng chỉ hành động theo lý tưởng. Chỉ hơi phiền Ngạc. Anh chàng có thái độ lạ lùng với xã hội trước đời sống: anh không thèm thi cử gì hết và bất cần làm việc gì hết. Bước chân vào đại học chỉ có mấy ngày, anh tự ý rút lui, không tỏ vẻ khinh khi hay hờn giận chi hết. Việc đó xảy ra cách đây đã hơn ba năm. Cuối cùng, túng thế, Ngạc vào làm tạm ở Usom. Hai người tận tiện ăn tiêu và sau ba năm họ đã tậu được một cây piano. Họ thuê một căn nhà khá sang ở một building. Tất cả thì giờ rồi họ đều dành cho việc nghiên cứu âm nhạc và chơi đàn. Để vấn đề tài chính khỏi đe dọa, Mai còn bỏ một ít thì giờ dịch bất cứ thứ gì mà các báo – nhất là các báo phụ nữ – cần đăng. Từ cuộc đời bán mạng của một Brigitte Bardot đến cuộc đời xả thân của một Albert Schweitzer, từ nghệ thuật làm dáng của đàn bà cho đến cách nấu ăn Đông Tây kim cổ – những tài liệu đầy dẫy trong các báo Anh, Pháp – Mai không từ bỏ thứ nào. Dĩ nhiên là Mai đã ký tên người dịch hay sưu tầm hàng chục thứ tên. Nhiều khi Mai mỉm cười một mình với cuộc sống ngoại hạng đó. Nhiều lúc đầu tháng có nhiều tiền họ dẫn nhau đến những hiệu cơm sang trọng. Nhưng cũng có lúc cạn túi, họ phải ăn toàn bánh mì với chuối hay cả đến bánh mì khô. Cuộc sống đó cả hai người đều không muốn ai biết đến. Họ ngại nhất là những con mắt tò mò tọc mạch của người quen biết – trừ bạn bè – có thể làm thương tổn đến hạnh phúc kia. Song Mai vẫn còn nuôi một ước vọng. Nhiều lúc Mai gửi thư về mẹ để gián tiếp khuất phục người cha để đạt ước vọng đó. Đó là một ngôi nhà, nhỏ thôi, nhưng bằng đá cát theo kiểu nàng thích. Nhà hầu như chỉ có một căn phòng nhưng khá cao khỏi mặt nước, trên một ghềnh đá dòm ra biển. Mai gián tiếp hứa với cha là sẽ không làm phiền cha bất cứ điều gì nữa. Lâu lâu Mai sẽ về đó một mình hay cùng chồng hay một người bạn gái hay trai – trong bất cứ khoảng thời gian nào. Sáng, chiều, đêm hoặc giữa khuya. Nàng sẽ đi vòng theo lối mòn sau lưng bệnh viện mà vào đó. Nàng sẽ không đi qua phòng làm việc của mẹ nàng hay của các em. Nghĩa là Mai không muốn quấy rầy ai hết. Nàng tưởng tượng trong đêm khuya, lúc biển lặng hoàn toàn hay sóng gầm xô cao lên, nàng sẽ một mình hay cùng một người bạn đi ra đó ngồi bên đàn lắng nghe niềm bí mật ngàn đời của vũ trụ. Tưởng tượng thôi Mai cũng thấy lạnh người vì cảm khoái. Nàng hết sức bày tỏ với mẹ. Mẹ thì thương con nhưng làm sao hiểu nổi. Còn người cha – vị bác sĩ kia – thì tức tối khi đọc xong những cái thư kia. "Hồng, hồng! Lãng mạn! Hay là nó điên, nó điên thực mà!".

Đêm nay một mình giữa trời biển bao la, bác sĩ nhớ hết lại những lời mắng mỏ kia. Bác sĩ tự hỏi: "Ta điên hay con Mai ta điên?". Để rồi tự trả lời: "Chẳng lẽ cả hai cùng điên". Bác sĩ phân vân lắm. Ông đi từng bước ngắn, cúi đầu suy nghĩ. Bác sĩ như luyến tiếc, như ân hận một thời nào xa xăm. Bác sĩ lầm bầm: "Phải chi còn trẻ, khi còn trẻ... đã mượn rồi chẳng?". Ông nhìn ra đại dương đen thẳm. Sóng vẫn vỗ đều đều buồn nản. Từ đáy biển vang lên những âm vọng xa xôi. Nhìn lại khoảng đường đã đi qua, ông bùi ngùi muốn khóc. Ông nhìn lên trời cao. Những vì sao nhấp nháy lưa thưa tự bao giờ. Một vài cái thỉnh thoảng đổi ngôi bay xẹt qua bằng một nửa vòng cung rộng thật huyền ảo. Bao nhiêu thế đại đã đi qua và hằng hằng thế đại cũng sẽ đi qua, tất cả đều tất biến nhanh như những vì sao kia. Bác sĩ cảm thấy cái bé bỏng, cái mong manh và tự nhiên bác sĩ cảm thấy một nguồn ân hận mênh mông trùm xuống tâm hồn. Ông đã bỏ qua tuổi trẻ một cách oan uổng.

Khi mà những người bạn cùng lớp đã sống hết cho tuổi trẻ của mình thì bác sĩ lại giam nó trong căn phòng kín vậy quanh bởi những chồng sách dày cộm. Hồi đó, những lần ở trường về hoặc

những lần đang nằm trong căn phòng dĩ vãng kia bắt gặp tấm thiệp mời của bạn bè nhân một ngày vui có mở bal, chàng sinh viên trường thuộc kia thản nhiên cầm lấy, thẳng hoặc mới liếc nhanh qua một cái rồi nghiêm nghị xé bỏ đi. Bạn bè lần hồi chán bỏ đi mất hết. Tuổi trẻ bác sĩ khô như đá vì ông chỉ nhìn con đường trước mặt. Nhưng con đường đó sẽ dẫn bác sĩ đến đâu? Người khách bộ hành kia chừng đã mỏi mệt rồi. Nhìn ngút về quá khứ, bác sĩ chỉ thấy bóng mình mù lấp. "Ồi thanh xuân!Ồi thanh xuân!", bác sĩ nói một mình và nằm dài trên cát. Ông bỗng nhiên nghĩ đến đứa con trai lớn: Đức. Người cha già đó đã có ý nghĩ lạ lùng. Ông ân hận. Ông nhận thấy tội lỗi đã bắt buộc đứa con trai và cả đứa con gái đi đúng con đường mà nhiều lúc nản lòng ông tin nó không dẫn đến đâu cả trước đau khổ xác thân thật ra chưa giảm thiểu được chút nào qua bao nhiêu thế kỷ trước nỗ lực phi thường của y khoa. Người ta đã từng gần như tiêu diệt được một vài căn bệnh này thì một vài căn bệnh khác lại xuất hiện trầm trọng hơn. Hình như có một cái luật bù trừ rất bất nhân muôn đời trong trời đất. Cũng có lẽ một phần vì mơ màng cảm thấy điều này mà một Lỗ Tấn và một Somerset Maugham đã bỏ nghề mổ xẻ đi làm kỹ sư tâm hồn chẳng? Nhiều lúc vì tự ái – và chính cũng vì tự lừa mình – ông không muốn nhận lấy điều đó. Một khi đã lựa chọn một con đường đã đi rồi thì tốt hơn hết là không nên lưỡng lự: cứ cắm đầu đi dù đã mơ hồ cảm thấy ở ngút đầu đường kia chỉ có toàn ảo ảnh. Và lại, trên con đường đang đi, cứ cố gắng đi cho hết sức, luôn luôn lục lạo tìm kiếm hết mình thì ít ra cũng hưởng được những nỗi vui nhỏ dọc đường. Có điều bây giờ bác sĩ cảm thấy cần giải phóng mình tức khắc, giải phóng cho mình và cho cả đứa con thân yêu: Đức. Mỗi người sinh ra không ai giống ai. Ngay đến cha mẹ và con cái cũng vậy. Có thể giống nhau về hình xác, đức hạnh, nhưng còn một phần cao hơn là tâm hồn và khí chất thì không. Bắt buộc người khác đi theo con đường riêng của mình thì thật là ích kỷ. Bao năm qua bác sĩ đã cố ý bóp nắn đứa con trai và cả đứa con gái cho đúng mẫu người ông đã nghĩ, nghĩa là phải tiếp tục con đường của ông, sẽ hình thành một lý tưởng ông đã thấy hiện lên trong trí tưởng. Bây giờ nhất định ông phải giải phóng nó. Còn cái bệnh viện do ông làm giám đốc và sở hữu chủ, trước khi chết ông sẽ bán đứt lại cho bất cứ một bác sĩ nào khác. Tiền đó một phần ông sẽ phân phát cho một cơ quan từ thiện nào đó, một phần sẽ dành cho các con còn nhỏ tuổi và một phần sẽ dành cho Mai và Đức.

Còn công việc bác sĩ đã tìm kiếm từ khi mới ra trường – dạo mới hai mươi sáu tuổi – cho đến bây giờ, ông sẽ ghi lại rõ ràng những công thức cho bất cứ kẻ nào đến sau có thể khám phá và tìm kiếm kỹ càng hơn để đi đến thành công.

Bác sĩ đã đặc biệt chú ý, lưu tâm đến bệnh cùi.

Mấy mươi năm không đi đến đâu, bây giờ bác sĩ nản chí lắm. Bao nhiêu cuốn sổ tay ghi những phương thức, những tên các thứ dược liệu hiếm hoi, bao nhiêu chai lọ, nhiều lúc nỗi khủng bác sĩ muốn vứt ra biển hết. Bác sĩ cảm thấy nguồn sinh lực trong người đã bắt đầu giảm hẳn cường độ và cạn đi. Những nếp da tay đã nhăn rúm. Còn những móng thì cứng và dày lên. Có những lúc ngồi trong phòng thí nghiệm một mình, cởi phăng áo quần đi, bác sĩ đến trước một tấm gương lớn quan sát. Cử chỉ dị tặc đó gợi ông nhớ lại hồi niên thiếu, lúc nhà vắng, anh con trai đó cũng đã làm như vậy. Nhắm mắt một cái, mấy chục năm đã kéo nhau đi qua. Bác sĩ đã hiểu gì về ông, về con người? Bác sĩ nghĩ nếu bây giờ ông thỉnh linh chết đi vì một nguyên nhân nào đó, chắc khoảng thời gian sống trên mặt đất này của bác sĩ thật phí phạm. Trong những đêm ân ái cùng vợ bác sĩ vẫn thấy một sự ngăn cách bao trùm. Ông luôn luôn cô đơn. Điều đó do ảnh hưởng một phần bởi cái nếp quen của chức nghiệp. Phần này người vợ chắc cũng cảm được. Nhưng còn một phần nữa tham dự vào cái xa lạ kia thì chính bác sĩ cũng không thể nào hiểu nổi. Và nếu bây giờ bác sĩ chết đi, người vợ cũng không đời nào hiểu gì ở ông. Cả Mai và Đức cũng thế. Mỗi người chết đi mang hết theo cả sự xa lạ, niềm đơn độc riêng tư của mình. Và những người còn sống, những người thân yêu kia thì không cần ai tìm biết làm gì. Họ đã nói chuyện với nhau về những lần chung sống, về những kỷ niệm vui buồn, về những

mộng ước xa xôi, nhưng họ làm gì bắt gặp được nguyên vẹn bản thể của nhau.

Bác sĩ đứng lên, đi đi lại lại trên bờ cát. Những vảy cá trôi dạt vào bờ sáng nhấp nháy vì dát đầy lân tinh. Bác sĩ lẩm bẩm: "Ta diên mắt rồi chẳng?". Rồi bác sĩ giơ hai bàn tay lên trong đêm đen. "Ôi hai bàn tay này, hai bàn tay đã từng mổ xẻ, khám nghiệm không biết bao nhiêu cơ thể, đã giết chết không biết bao nhiêu vi trùng công phá những cơ quan hiểm hóc trong bao nhiêu con bệnh, bàn tay đã múc ra không biết bao nhiêu viên đạn mắc trong xương thịt của những người thương binh, bàn tay đã rút ra và nâng lên không biết bao nhiêu đứa trẻ ngo ngoe khóc chào một thế giới mới lạ mà không ai biết chúng đã từ đâu đến... Bàn tay này... Bàn tay này... mọi người đều nghĩ nó hữu dụng lắm... nhưng riêng ta... giờ phút này... ôi ta không hiểu gì ta cả".

Bác sĩ nhìn ngắm từng ngón. Bác sĩ vẫn quen thuộc với bàn tay của mình lắm. Vẫn những ngón hơi mập, nhưng móng hơi dài, tầm thường. Bác sĩ ngắm mãi để thấy chúng lạ lùng. Như khi đọc mãi liên tiếp một danh từ nào đó để thấy nó lại mất nghĩa, trở thành lạc lõng, bơ vơ. Té ra suốt đời tận tụy làm việc, trừ những giây phút sáng khoái mà con người đã mệnh danh là tình nhân loại, một thứ đạo đức rộng mở có sức thu hút rất mạnh, vô hình và từ đàng xa, từ trên cao. Bác sĩ vẫn không hiểu gì hết. Nhiều lần bác sĩ nhắm nghiền mắt lại. Bác sĩ vẫn sợ những giây phút đó lắm. Bác sĩ bỗng có một cử chỉ vô thức: bực một sợi tóc trắng cầm chơi.

Bây giờ gió ngoài khơi thổi vào từng luồng mạnh. Đêm nay sắp có bão chẳng? Thời tiết mấy hôm rồi vẫn thay đổi thất thường. Bác sĩ bỗng cảm thấy ớn lạnh khi nghĩ đến vùng quê hương biển mặn nơi đây, nơi mà cả một dòng họ đã sống và đã phụng sự một nghề nhân đạo: nghề thuốc. Bác sĩ bỗng băn khoăn: hình như trong hơi gió có tiếng nói thì thầm... thì thầm... nhỏ to... như trong một tấu khúc diễn tả niềm yên lặng đời đời của biển cả. Bác sĩ tự nhiên nhớ đến Mai và Đức và cái say mê lạ lùng của hai đứa con. Ông trở vào bệnh viện với ý nghĩ giải phóng lảng lảng trong đầu khi nghe cô ý tá trực đêm nay âm ừ trong miệng một đoạn nhạc nổi tiếng mà ông biết là của Ngạc, thằng con rể ông chưa một lần thấy mặt. Như hơi lạnh thiên thu ở vùng biển già cỗi từ muôn đời này.

Xin dừng lại nơi đây

"Có nên lấy cái vé cao nhất không? Sao lại không? Nhưng ô kìa sao mình keo bản thế?" Trương chần chừ, do dự, chỉ mong muốn một sự tình cờ nào đến giải quyết. Trương thấy khó chịu với chính mình khi biết mình không dứt khoát nổi những việc còn con trong đời sống. Nhưng đây có phải là một việc còn con không? Trương liếc nhanh về phía đứa con gái bây giờ đang dõn dõn với chàng vào khoảng giữa lòng chuyến xe buýt Gia Định – Chợ Lớn. "Sao mình keo bản thế? Có thể nào mình bản tiện đến mức đó không?". Trương nghĩ như vậy nhưng không trả lời. Thì cho cao tay lắm giá cái vé lớn nhất cũng chỉ có năm hay sáu đồng thôi. Mà cái vé Trương vẫn lấy thường nhật mỗi trưa dạy học ở Bình Dương về Bà Chiểu để đi đoạn đường chuyển buýt đặc biệt này giá đã hai đồng (có mang mấy chữ Bà Chiểu – Chợ Trương Minh Giảng) rồi. Trương không thể keo bản một cách kỳ cục như vậy.

"Đi đâu?" Người bán vé đã đến chỗ chàng đứng.

Chàng tính nói: "Vé tối đa" như bao nhiêu lần phiêu lưu khác khi bắt gặp một dáng dấp hay hay nào đó trên cùng chuyến buýt. Nhưng rồi chàng lại do dự.

"Đi đâu?" Người bán vé giục giã.

"Thì cứ mua mẹ nó cái vé tối đa đi rồi mình muốn xuống đâu thì xuống, sao lại tiếc mấy đồng bạc". Trong phút chốc chàng đã tự trách như vậy. Nhưng cơn đau đầu gần như kinh niên lại tấn công Trương. Chung quanh đầu Trương như có một khối vật nào thoát đê nặng, thoát giờ lên. Cơn nóng lạnh, hâm hấp mồ hôi đã phát ra lúc 9 giờ 30 sáng khi chàng vừa phụ trách xong hai giờ Anh văn lớp đệ tứ để tiếp đến lớp đệ nhị. Khoảng gần ba mươi cây số trên chiếc xe đồ có chỗ dựa khá êm cùng với gió mát làm Trương quên hẳn cơn nhức đầu. Bây giờ nó lại tái phát. Hay đúng hơn nó tái phát từ lúc chàng đứng đợi buýt ở trạm xe Bà Chiểu, leo lên một chiếc xe cũ rích máy nổ rầm rầm đứng yên một chỗ. Và chính nó có khi cũng bay đi một cách lạ lùng khi Trương chú ý đến đứa con gái. "Có thể nào làm đẹp một đứa con gái không?". Trương vẫn thường nghĩ vậy khi trông thấy những đứa con gái có một sắc đẹp, một dáng dấp hay hay nào đó nhưng chàng biết chắc chắn sẽ thất vọng nếu hoàn cảnh may mắn cho chàng đi thêm một đoạn đường ngắn nữa thôi. Chàng không tin ở ý chí, tài năng, ở tâm hồn chàng. Chàng không tin ở khả năng của chúng để biến tạo một đứa con gái nếu đứa con gái đó đã không có mầm mống thích nghi. Rồi tất cả – trừ những hình bóng hư ảo xa xôi – sẽ trở về cái tầm thường, lì, lợm, ngu, ngốc, u mê của đời sống một người đàn bà. Tưởng tượng đến những đứa bạn gái cùng lớp cùng trường hồi trung học, mấy năm ở Văn Khoa hay những đứa con gái lạ lùng khác rải rác trong bao nhiêu cảnh sắc ngược nhau, chông nhau của cuộc đời, tưởng tượng đến những dáng dấp chàng đã từng mê đắm, chàng đã thất vọng khi tình cờ gặp lại họ. Thôi nhé em, một hạt cát nhỏ trong bãi biển hồn anh. Thôi nhé em, anh chỉ lấy đúng cái vé hai đồng như thường nhật mỗi ngày anh có đi dạy học ở Bình Dương về Bà Chiểu để đón buýt về hiệu cơm Trung Hoa trước trạm Chợ Trương Minh Giảng, ăn tạm một cái gì đó trước khi lại đón một chuyến khác từ Saigon chạy về đưa anh lên một khoảng đường xa hơn một chút nữa, nơi có gian phòng cô quạnh của anh. Thôi nhé. Nhưng Trương không thể không liếc mắt nhìn xem đứa con gái đã mua vé nào. Ông bán vé đã xé rất nhanh và dúi vào tay đứa con gái mà không thổi lại gì hết khiến chàng không đoán được đứa con gái đưa cho ông ta mấy đồng bạc chì.

Nắng gắt rất tỏa ra khắp nơi và hắt vào xe. Thôi nhé em, anh rất mệt rồi. Đến trạm chợ Trương Minh Giảng là trạm cuối cùng anh có thể đi chung với em, nhìn em. Và sau đó nếu em không xuống, anh bỏ cuộc. Anh phải bỏ cuộc càng sớm càng tốt vì trước sau gì anh cũng biết anh bỏ cuộc như mai kia anh sẽ bỏ cuộc đời này vậy. Nhưng còn cái tên thanh niên kia. Vâng, còn một thanh niên tự nhiên đứng vào cái thể dịch thủ của Trương. Bây giờ Trương mới chú ý nhiều đến hắn. Hồi ở trạm Bà Chiểu, hắn cũng ngồi cùng chuyến xe với đứa con gái nếu Trương nhớ không lầm. Và có lẽ họ là hai trong số hành khách đến sớm nhất nên mới có cái may mắn ngồi cùng dãy ghế trên, gần cửa xe. Rồi được một chốc, một chốc thôi, khi Trương cũng bước lên chuyến ấy thì có một nhân viên công quản trong trạm cho biết chiếc xe bị hư, không thể chạy được. Chính lúc ấy Trương mới nghe đứa con gái cười và nói một chút với thiếu phụ bên cạnh: "Lại phải dời xe nữa". Như vậy là thiếu nữ đã đợi xe khá lâu trước chàng nhưng hai chiếc đều hư và chiếc trước đã bị kéo đi đâu đó. Giọng miền Nam làm Trương thất vọng phần nào. Rồi đứa con gái xuống xe. Dáng hơi thấp hơn Trương một chút và rất vừa tầm. Toàn thể thân hình tỏa ra một mùi băng tuyết kỳ ảo với dáng dấp đang quyến rũ nhất thời của một thiếu nữ. Tên thanh niên thì không thể dịch nổi Trương tuy hắn cũng có vẻ nhanh nhẹn và lịch sự. Hắn cầm một đĩa nhạc nhỏ 33 tours, có lẽ thuộc nhạc kích động Mỹ. Trương đoán điều ấy qua cách trình bày bản nhạc dù không bao giờ chàng nhìn rõ mấy chữ Mỹ khá to trên đó. Tên thanh niên đó bám sát vào đứa con gái mà chắc chắn hắn cũng nhận ra một dáng dấp đặc biệt vô cùng.

Lúc có chuyến buýt đến thay, cả ba đều cố giữ thế. Cả ba đều để cho tất cả hành khách lên xe rồi mới từ tốn lên sau. Nhưng Trương còn làm cao hơn. Chàng bước lên cửa sau trong khi hắn đi theo đứa con gái bước lên cửa trước. Tuy nhiên lúc lên xe rồi thì Trương và đứa con gái như cùng hện nhau lọt vào giữa lòng xe. Mãi lúc sau tên thanh niên mới từ từ làm như vô tình tiến lại gần, với một tay cầm đĩa nhạc đụng đến nóc mũ xe. Trương thấy mình hách hơn, với chiếc cravate bằng nylon đen nhỏ thắt trên chiếc áo nylfrance rất trắng. Trương nghĩ đến khuôn mặt

cô hồn và trời đánh của mình thật ra có ẩn chứa một cái gì rất cha chú. Trương biết mình có thể hơn nhưng chàng cũng không thể khinh địch.

"Hắn có thể... với ý định như mình không?". Trương tự hỏi khi xe băng qua đường Cách Mạng, nghĩa là đi được gần một nửa đường Trương Tấn Bửu. Lúc này, qua một vài trạm nhỏ, hành khách xuống khá nhiều mà số hành khách mới lên không có bao nhiêu. Xe bắt đầu thưa thớt. Không thể đứng gần nhau sợ dị, cả ba đều không hẹn mà cùng một lúc từ từ rời rộng ra nhưng vẫn canh chừng nhau. Lúc này Trương mới tức tối. Sao lúc đầu không mua cái vé cao nhất. Bây giờ chẳng lẽ mua thêm vé. Như thế thì chắc chắn tên thanh niên kia đoán biết ý định của Trương. Không. Thôi nhé em. Anh chỉ có thể đuổi theo em đến trạm chợ Trương Minh Giảng là trạm cuối cùng. Nếu em xuống trên khoảng đường đó, rất có thể anh xuống theo em, đi ngang qua nhà em, dù phải đi qua bao nhiêu con hẻm nhầy nhụa đầy xú khí dưới trời nắng lửa. Còn nếu em đi xa hơn, anh bỏ cuộc. Anh không đủ sức theo em khi mà phía trước chỉ toàn ảo giác.

Xe bắt đầu thưa. Một trong băng ghế bắt đầu trống. Cả ba không ai ngồi xuống, cả tên thanh niên, đứa con gái và Trương. Chỗ trống ở gần Trương nhất. Và người còn lại – một ni cô – có vẻ muốn ngồi khép lại dành chỗ cho Trương. Cử chỉ vừa làm cho Trương vừa vui vừa buồn. Chàng nhìn ni cô. Khoảng gần hai mươi lăm. Đẹp nghiêm nghị nhưng chắc chắn còn tha thiết một cái gì khác trên đời này ngoài đời sống là lý tưởng tu đạo. Một chút gì đó có thể trong nắng, trên mây, trên dáng dấp rất yêu đời của những đứa con gái nhỏ, trên mái tóc hớt gần trọn của một thanh niên xông xáo, lăn lộn và vật vã như Trương. Một chút gì đó, một chút thôi, nhưng chắc không bao giờ tắt được. Trương muốn ngồi xuống ngay bên cạnh ni cô, ngồi bên cạnh một chút gì đó. Nhưng không hiểu sao thấy bất ổn. Rồi Trương thấy mình lại có lỗi khi không chịu ngồi xuống. Sau cùng chàng nghĩ kỹ nếu ngồi xuống sẽ gặp khó khăn nếu chàng muốn đuổi theo đứa con gái xuống một trạm nào đó thành linh.

"Ngồi vô đi, ngồi vô đi, còn một lô trống kia!"

Người bán vé đi trở qua chỗ ba người đứng để ra phía sau thu tiền mấy cái vé mới. Ông ta nói như vậy khi đi ngang qua ba người, nói một cách vu vơ, không chỉ định một người nào rõ ràng cả.

"Trạm cuối Trương Tấn Bửu đây. Ai xuống xuống đi!"

Ông kiểm soát vé nói thay lời nhân viên bán vé.

Trương bắt đầu hồi hộp nhẹ nhàng. Thành linh tên thanh niên đưa mắt nhìn thẳng vào người đứa con gái, nhìn khắp nơi, đậu lại rất lâu ở thân người, nơi kết tụ cái dáng dấp uyển chuyển, băng tuyết kỳ ảo. Rồi hắn xoay đi thật nhanh nhảy xuống cửa trước khi xe đã chuyển bánh được vài thước.

"Hắn đã đầu hàng. Không ngờ hắn bỏ cuộc sớm thế". Trương nói một mình, không còn thích thú. "Nhưng biết đâu hắn khôn ngoan". Trương lại trầm tư.

Đây là trạm chót trước khi đến trạm Trương Minh Giảng. Nghĩ vậy tức khắc Trương đau khổ. Sau hồi này không lấy mẹ nó cái vé tối đa? Có thể nào đứa con gái sắp xuống? Và nếu vậy thì có lẽ định mệnh đã sắp đặt rồi.

Xe bắt đầu quẹo khúc quanh qua Trương Minh Giảng. Vậy là hết. Trạm kia rồi. Chợ kia rồi. Hết. Hết. Nhưng tại sao chịu hết?

Giây phút nhìn chùng đứa con gái, Trương thấy hy vọng của chàng đã chấm dứt vì đứa con gái không chịu nhúc nhích hay có cử chỉ muốn xô dịch nhỏ nào trên xe chứng tỏ mình sắp xuống.

Hết rồi phải không em? Chặn đường này là hết rồi phải không em? Cám ơn rất nhiều đã có ý đứng lại rất gần anh. Cám ơn rất nhiều đã thỉnh thoảng nhìn anh bằng đôi mắt anh không đời nào quên được.

Trương vội vã nhìn thật kỹ đứa con gái một sách sổ sàng cho thật đã nư. Chàng hoảng hốt trước dáng dấp quyến rũ chưa từng thấy. Có một chút gì hơi quê mùa. Chiếc áo lót cũng vậy. May cái đăng-ten hơi thô. Qua làn áo lụa mỏng chàng đã thấy hết. Không có mùi dầu thơm nào mà chỉ có mùi mồ hôi kỳ ảo. Có một cái gì dơ dơ trong toàn thể thân hình như bắp chuối, như con rắn. Có một nét gì tầm thường trong cách ăn mặc. Nhưng đó chính là tuyệt đỉnh cái đẹp của đứa con gái này. Và có lẽ bất cứ cái đẹp tuyệt đỉnh nào cũng có lẫn khuất đâu đó một cái gì thiếu hụt, bất toàn không thể luận giải nổi. Như những bức họa và bài thơ siêu đẳng. Và cũng như trái đất này nữa chẳng?

Một luồng gió thổi vào. Đứa con gái vội khoác hờ tà áo che sát chiếc mũ no tròn mà chắc chắn thần thánh cũng sẽ chết giấc nếu chịu nhe răng cắn vào đó một chút thôi (rồi nhả ra ngay). Đường viền chiếc quần cánh cộm lên. Trương đoán chiếc quần cánh đó may bằng tay, hơi rộng một chút, bằng một thứ vải gì phải dày hơn khá nhiều thứ vải mỏng thường được may quần áo lót cho đàn bà con gái nên mới thấy có một sắc độ như vậy. Bây giờ mấy cuốn sách và vở cũng được thay tay cầm. Trương để ý thấy cái gáy của quyển sách Anh văn. Trong nghề, chàng đoán ngay đó phải là cuốn Let's learn English cuốn một. Và nếu không có trường hợp bất thường đứa con gái chỉ học khoảng đệ thất, đệ lục thôi. Có lẽ sợ biết mình học hơi thấp và muộn, đứa con gái dấu quyển Anh văn kia vào trong. "Nếu hán đang học đệ nhất hay đang là sinh viên chắc chắn yếu tố này sẽ giết mất cái đẹp kỳ ảo trong toàn thể thân hình hán trưa nay". Trương nghĩ vậy và chàng chỉ muốn xuống ngay với đứa con gái, đi bất cứ nơi nào trưa nay trong y nguyên áo quần và dáng dấp và mùi hôi và đăng-ten hơi nhà quê dù chàng mệt như vì đường xa. Đừng thay đổi gì hết, dù chiếc áo trắng mà chàng thường ao ước để thế cho chiếc áo dài lụa hơi cũ kia. Không thay đổi, không thể thay đổi một chút nào cả. Chàng ao ước được nắm tay đứa con gái kia đi suốt đời này. Không nghĩ ngợi gì hơn, không thay đổi gì hơn.

"Có nên mua thêm vé không?"

Trương suýt bật thành tiếng nói. Bỗng chàng chú ý đến mấy ngón tay của đứa con gái vuốt hờ mái tóc. Mấy ngón tay có vẻ hơi thô chứ không thon như chàng tưởng. Nhưng biết đâu đó là một trong những yếu tố làm cho tăng thêm cái dáng đẹp tuyệt vời của đứa con gái. Chàng muốn giữ cả những ngón tay đó.

Trương nói thật nhỏ với nhân viên bán vé:

"Ông cho thêm một cái vé".

"Đi đến đâu? Sao hồi nãy không mua luôn?"

Ông bán vé cười ranh mãnh nói lại một lần nữa.

"Đi đến đâu?"

"À, tôi đi... chỗ nào cũng được".

Trương ấp ứng. Trương rất tức bực vì không ngờ mình thiếu tự chủ như thế. Đứa con gái làm một dáng điệu rất đẹp: nàng ngẩng đầu một chút ra phía sau làm tóc lung linh và lò xo. Trời ơi, giống... vô cùng. Và một hình bóng thất vọng trong quá khứ hay trong trời đất tượng hình rõ ràng trong ký ức Trương. Chàng nhắm mắt lại cho hình bóng kia tan đi nhưng nó lại càng hiện rõ hơn. Thôi em nhé, anh xuống ngay nơi trạm sắp đến. Anh xuống ngay nơi đây. Anh phải dừng lại khoảng đường này. Không phải anh bị con ma quá khứ hay con ma trời đất ám ảnh làm anh có những hành động mê cuồng tai hại. Ôi, những hình bóng dĩ vãng – những đứa con gái tuyệt vọng cho đời anh – đang bủa vây anh. Nhưng em hiểu vì sao anh tuyệt vọng? Không phải vì lý do anh thất bại đâu. Nhưng chính những đứa con gái đó mới là hiện thân của buổi tối, của tuyệt vọng cho anh và anh vùng vẫy tấn công để biết rõ niềm tuyệt vọng tất hữu của đời anh, con gái. Và anh nghĩ không thể nào làm đẹp một đứa con gái cả, thật vậy em ạ. Nhưng anh vẫn xao xuyến vô cùng khi đứng trước dáng dấp đẹp lạ lùng của em mà anh đã chết điếng khi còn đợi ở trạm Bà Chiểu. Anh tưởng không thể sống nổi và không nên sống nữa khi gặp những dáng dấp như em. Anh nhìn rõ khuôn mặt em: mũi hơi cao nhưng tất cả thì không có gì đặc biệt. Anh lên nhìn kỹ chân em: đôi guốc hơi què mùa, những ngón chân thì thấp và hơi ngắn, mấy cái móng chệnh lệch, và một ngón cái đã bị hư móng. Nếu chỉ nhìn riêng chân em chẳng hạn, anh sẽ chán nản, nhất định. Nhưng tại sao phải phân tích khốn cùng như vậy. Tại sao lại cứ phải nghe em nói tiếng gì để biết người Nam hay người Bắc, Mán hay Mường? Tại sao phải dò đến nhà em, tại sao phải tìm biết một cách cẩn thận và ngu xuẩn ngọn ngành của em. Anh chợt nhìn thấy nắng bên ngoài đẹp vô biên. Nắng rực sáng từng bùng. Anh quên đi đây là Saigon với đời sống thúc đẩy, xô bồ chỉ làm anh phát điên. Anh quên đi đây là Saigon, nơi anh phải mỗi mắt mới tìm được một chút thiên nhiên, một chút màu xanh của cây cối, một chút hoa, một chút nước trong của dòng suối nhân tạo, một chút hoa một chút cỏ mà anh thèm khát. Từ đó anh bỗng hiểu rằng nơi nào trên mặt đất này cũng có thể đẹp. Đó là hy vọng lớn nhất và cũng là tuyệt vọng lớn nhất của anh khi gặp em, khi gặp các em, con gái. Anh cũng hiểu rằng đứa con gái sẽ theo anh suốt đời đó có thể đẹp và thông minh hơn em nhưng cũng có thể thua em nhiều lắm. Anh tin điều anh nghi ngờ lắm. Nhiều lúc Trương nghĩ chỉ cần có một bức thư nào đó, chàng sẽ hiến dâng với cái nghĩa linh thiêng nhất của một đứa con trai từ lâu độc thân và cho rằng chỉ có lối sống như vậy mới lý tưởng, mới mong hưởng thụ bao nhiêu biến ảo dù không đi đến đâu hết.

"Mà cần gì phải đi đến đâu!"

Trương nói nhỏ một mình như vậy. Những vì sao xa vắng kia có đi đến đâu không mà vẫn đẹp. Trái đất này có quay đến đâu không mà vẫn quyến rũ Trương. Thôi để anh cứ đi hết khoảng đường em đi. Thế nào cũng qua đại lộ Trần Quốc Toản phải không? Và anh sẽ nhìn em thật kỹ tấm thân băng tuyết lạ lùng của em mà thỉnh thoảng anh vẫn bắt gặp trên đời hiện thân nơi bao nhiêu đứa con gái khác, để khi ngoảnh mặt lại thì em đã xuống một trạm nào rồi. Vâng, để anh đi tiếp cho hết khoảng đường em đi. Nhưng như thế cũng có nghĩa là anh dừng lại nơi đây, xin dừng lại nơi đây, trạm chợ Trương Minh Giảng. Rồi anh cũng bỏ cuộc như tên thanh niên kia tôi, nhưng anh bỏ cuộc một cách đau đớn hơn, hạnh phúc hơn, quặn quại hơn, tuyệt diệu hơn vì anh đã độ mặt với hư vô lạnh lẽo đời đời ngay giữa trưa nắng lửa hừng hực này rồi.

Hai thiếu niên

Đến lượt tôi, đáng lẽ nếu tôi có hai mươi đồng thì tôi sẽ móc ra cùng với thẻ căn cước đưa cho nhân viên cảnh sát làm việc ở bàn giấy, lấy cái biên nhận đỏ đỏ xanh xanh gì đó, rồi đi ra phía ngoài đưa cho một nhân viên khác để lấy cái xe đạp, làm bộ dẫn đi chừng hơn trăm thước và rồi nhảy phóc lên yên đạp về nhà sau khi ném cái nhìn nhỏ nhỏ nhưng ý tứ lại đằng sau. Vâng, đáng lẽ tôi chỉ nên im lặng làm thế trước những tình cảnh vụn vặt trong đời sống xã hội nó làm

phiền nhiễu mình không ít, vì biết lỗi dù sao cũng ở mình hoặc ý thức sự phí phạm vô ích trong bất cứ hành động cử chỉ chống trả nào. Chứ nếu thế xe đạp lại mà ra về không thì hoặc có thể mất xe hoặc sẽ bị tổn kém phiền phức sau đó lắm. Tôi nhìn đám đông cục cựa, quơ quơ xung quanh tôi, lẫn lộn với tôi, ở trong tôi. Tôi có cảm tưởng khó chịu như vậy dù tôi là tên thợ sửa xe đạp hầu như luôn luôn sống gần đám đông và nhờ đám đông. Đám đông nổi lên xẹp xuống, phình lên, lép lại tùy theo con số bù trừ của những người mới được vào và những người đã nộp phạt trở ra. Đám đông rừ rừ rả rả làm tôi thấy nóng ran ngực. Đám đông toát ra một mùi hôi hám hám, tanh tanh, nhiều lúc inh ỉnh. Mùi hôi loăng ra, đặc lại tùy theo trường độ của gió từ bến tàu Saigon thổi vòng qua đây. Tôi liếc đồng hồ tay của ông cảnh sát trưởng – tôi đoán thế – đang đi lên xuống từ phòng trong ra phòng ngoài và thỉnh thoảng bước xuống đường nhìn những nhân viên cấp dưới làm phận sự mà kết quả của sự thi hành đã tạo ra đám đông và mang tôi vào đây. Khoảng 11 giờ đêm. Tôi nhìn quanh, nhìn thẳng, hy vọng sẽ thấy một tà áo dài thướt tha, một chiếc áo len hay một chiếc áo choàng quý phái rủ ro cũng bị mời vào đây. Tôi nhìn quanh, chờ đợi. Tôi biết, dù hoàn cảnh riêng đã mất đi mấy lúc gần đây, Saigon vẫn sống thực ở một khía cạnh nào đó và đêm khuya khoảng giờ này. Và một tà áo nào đó có thể thoát ra từ một rạp xi-nê lớn nào gần đây, như rạp Rex chẳng hạn, cỡi lên trên một chiếc gắn máy bị cháy bóng, băng ngang con đường Tự Do ở góc phòng thông tin, chạy thêm mười thước nữa, là chắc chắn phải trở vào đây với tôi. Tôi chờ mãi. Bây giờ đã gần 11 giờ 30. Đám đông vẫn động đậy, quơ quơ mà thể khối không thêm không bớt ở một con số rõ ràng trông thấy. Nó giống nước sinh ở một khoảng ao bùn: nó cũng chảy đi được một ít nhưng đồng thời cũng nhận được nước ở chỗ cao hơn chảy xuống nên nó chưa khô được. Vâng, đám đông lênh lênh, lỏng lỏng, lệt xệt. Nó giống như một thứ cháo khoai nhà nghèo đã bắt đầu có mùi thiu. Nếu cùng đường thì cũng phải ăn chứ sao. Cho nên tôi chờ một thứ gì thướt tha, dịu mát để át được phần nào mùi hôi đám đông xuất ra. Tôi chờ đợi.

Tôi ra phía ngoài, nhìn xa về phía đường Nguyễn Huệ. Người và xe cộ ở trong đó tương đối rộn hơn. Tôi nhìn gần. Tòa nhà Quốc Hội hơi tối vì thấp ít đèn. Hai cái nhà hàng thuộc loại nhất nhì ở Saigon nằm hai bên cũng không tỏa ra bao nhiêu ánh sáng. Ông cảnh sát trưởng vẫn đi đi lại lại, tình cảm hài lòng hiện lên mặt. Nhân viên cảnh sát có phận sự chặn bắt cũng lộ vẻ sung sướng. Ông giống một người câu cá đang giựt một hơi liên tiếp mấy chục con cá đủ loại và không muốn làm sây con nào. Ông không đứng sát đường. Ông đứng tụt vào lề để những con mồi dễ lọt bẫy hơn. Tôi nhớ lời ông nói với tôi một cách dịu dàng vì thỏa mãn khi chặn xe tôi: "Dừng lại đi, dừng lại đi, sao lại đi xe không đèn". Tôi đã không nói lời nào bởi biết lỗi ở tôi và tôi cũng biết thực sự tôi đã gây cho ông một nỗi hài lòng không thể chối cãi.

"Cậu kia, đứng làm gì lâu vậy?"

Tôi nghĩ người ta đang gọi tôi và tôi đang đứng lơ ngơ trong vòng rào nhìn ra ngoài. Tôi thản nhiên quay lại về phía tiếng nói, không phản ứng gì hết về lời nói không được lịch sự của một nhân viên cảnh sát nào đó. Nhưng không phải họ gọi tôi. Tôi thấy ông trưởng bút ngánh này đang dăm dăm mắt nhìn về phía một anh chàng đáng tuổi em tôi đã bị bắt và đang đứng gần trụ sở bút, nơi một toán cảnh sát đang chặn bắt xe đi không đèn. Tôi biết hẳn đi học một lớp khuya nào đó. Nhìn hẳn, tôi có cảm tình và tin ở tính hạnh hẳn. Hẳn quay lại trả lời:

"Tôi đi xe không đèn là lỗi ở tôi. Hiện giờ tôi chưa có tiền phạt đó cũng là lỗi ở tôi. Nhưng ông cảm tôi đứng chờ một người bạn đi ngang đây để mượn tiền nộp phạt lấy chiếc xe về hay sao?"

Bây giờ đám đông xao động. Ông trưởng bút ngánh cũng chạy đến can thiệp và nói với thiếu niên:

"Xin mời ông về ngay".

"Tôi về nhà bằng gì khi các ông giữ xe tôi?"

"Vậy thì xin ông cảm phiền ngủ lại đây mai tính, tôi nói lời cuối".

Tôi nhìn thấy rõ cái cử chỉ bực bội của tên thiếu niên và hành động sắp bung ra. Tôi lo ngại cho hắn. Hắn có thể đại đột. Ở vào khoảng tuổi hắn tôi cũng có những cử chỉ anh hùng rơm như hắn. Tôi muốn gọi hắn lại một chỗ nào trống, nói nhỏ vào tai hắn:

"Cậu đừng nóng nảy".

Tôi định thực hiện. Nhưng sự nhớ đến hoàn cảnh không tốt đẹp của mình tôi lại thôi.

Tôi đi đi lại lại không biết gì cả. Nhiều lúc tôi sống vô tri như vậy và lấy làm khổ sở lắm. Đám đông vẫn lao nhao như khi tôi mới bắt đầu bước chân vào bót gánh này.

Một lúc sau, chán quá, tôi bỏ ra phía trước. Ý nghĩ đại đột xuất hiện qua óc tôi: thừa lúc mọi người không chú ý, giả vờ như đã đóng tiền phạt rồi, cứ bình tĩnh ra ngoài, thông thả dẫn xe đi. Rồi đến một ngã tư nào gần nhất, cầm đầu chạy. Vâng, cầm đầu chạy như tôi đã từng cầm đầu chạy trong những trường hợp và những hoàn cảnh khác sau khi giở một trò lưu manh nào và biết chắc chắn không sớm thì muộn người ta cũng khám phá ra. Tôi muốn nói thẳng vào tai thiếu niên:

"Cậu ạ. Cậu đại đột lắm. Cậu hãy nghe tôi. Cậu đừng nhiều lời trong trường hợp này. Vô ích lắm".

Tôi bước xuống thêm. Ngó trước ngó sau. Bình tĩnh. Khôn ngoan. Trân trọng. Bởi tôi đã định cầm đầu mà chạy.

Vào lúc đó, tôi thấy thiếu niên gặp một người bạn cũng đi xe đạp đi học về qua đó và cũng bị mời về bót:

"Ê Lộc? Sao mày ngu vậy?"

"E Ngạn? Sao mày... khôn vậy?"

Hai thiếu niên đối đáp nhau làm mọi người không nín cười được. Đứa này cho đứa kia ngu, đứa kia cho đứa nọ khôn một cách mỉa mai.

Rốt cuộc hai đứa đều ngu.

Đứa thứ nhất, tên là Lộc. Đứa mới vào tên là Ngạn.

Ngạn hỏi Lộc:

"Mày ơi, tao chỉ còn có mười lăm đồng".

"Ấy, được rồi, tao còn đúng năm đồng". Lộc đáp.

"Thì ra chỉ đủ tiền phạt cho một đứa được lấy xe về".

"Tao hay mày?"

"Mày hay tao?"

"Thôi đánh tù tì đi!"

Căn nhà bị bắt còn lại trong bót có dịp cười òa lên. Không đứa nào chịu nhường cho đứa nào hết.

Hỡi Lộc, hỡi Ngạn thân yêu, sao các cậu đại vậy? Các cậu nên đốt hết sách vở đi. Tôi không hẳn hạnh được biết thật ra các cậu có chơi thân với nhau không. Nhưng tôi đoán chắc dù sao các cậu cũng là bạn với nhau. Mà đã là bạn với nhau sao các cậu còn đại dốt làm trò cười giữa thiên hạ như vậy? Sao các cậu không tính một nước khác? Vâng, sao không tính với nhau một nước khác?

Lúc đó, tôi sực nhớ ra một trong hai thiếu niên: Lộc. Phải, tôi nhớ thiếu niên này vẫn thường đi ngang nhà tôi, hay đứng ra cái quán sửa xe đạp của tôi. Hắn đi học rất đúng giờ giấc.

Mỗi sáng khi thấy hắn vừa đạp xe đi qua là chỉ một chốc nữa thôi, đã nghe đồng hồ quả lắc bên cạnh gõ bầy tiếng. Tôi nhớ có lần hắn đã đem xe đạp nhờ tôi vá hộ. Bữa đó tôi túng tiền quá nên tôi thừa lúc nó ngó lơ, đâm thêm hai lỗ nữa. Vá xong, đáng lẽ lấy đúng chín đồng là giá tôi đã cho ba lỗ, tôi làm bộ ơn nghĩa anh em nghèo với nhau tính có tám đồng. Không hiểu hắn đọc được gì trong mắt tôi mà khi đưa tiền sòng phẳng xong cho tôi, hắn nói một câu cuối cùng khi đạp xe ra khỏi quán:

"Tao tin mày sẽ cùn mặt về cái hành động bất lương của mày. Sao mày không đem gai hay đinh nhỏ rắc ở ngoài đường gần quán mày để dễ bề làm ăn hơn? Ồ, tao biết hết. Có điều tao không thèm nói đó thôi".

Tôi nhìn rõ mặt hắn. Và bây giờ tôi nhớ mặt hắn lại rõ ràng. Tôi biết tôi nhớ không làm lộn ai được. Nhưng tôi tin chắc hắn đã quên tôi vì tôi biết khuôn mặt tôi không có gì đặc biệt để người ta nhớ lâu. Nhưng tôi cũng thừa biết nếu tôi tạo hoàn cảnh gần gũi quá thì người ta cũng dễ dàng nhớ lại như thường.

Cho nên, thú thật, tôi cảm thấy run, run khi đứng trước mặt hắn. Vậy mà tôi còn có ý nghĩ mượn cả hai đứa cho đủ số tiền hai chục đồng kia nộp phạt cho phần tôi lấy xe ra về trước khi xin thẻ danh dự sau khi thoát khỏi cái bót này sẽ tìm cách chạy đâu cho ra bốn chục đồng để đem đến cứu hai chúng nó ngay đêm nay.

Tôi xê lại gần Lộc và Ngạn và ngỏ lời. Ngạn nói:

"Được lắm, nhưng bỏ phải để một cái gì lại làm tin. Chứ khi ra khỏi bót, bỏ phóng mạng về nhà nằm luôn thì tụi em út này đâu có chịu. Mà tôi xem tướng bỏ ầu lắm, tuy cái bề ngoài làm bộ nghiêm trang".

Tôi nói:

"Tôi miễn thẻ danh dự với hai cậu. Tôi đưa cho hai cậu cái kiểm tra trưng binh và thẻ căn cước của tôi để làm tin. Giữ kỹ chứ không tôi bỏ đời đó".

Tôi tưởng dự tính thành tựu. Nhưng vừa lúc đó ông trưởng bót chạy đến can thiệp ngay:

"Đã vào đây, không ai được giữ giấy tờ của ai hết".

Tôi biết Lộc và Ngạn còn "đánh tù ti ra cái gì ra cái này" nhiều lần nữa nhưng rốt cuộc không ngã ngũ ra sao hết.

Tôi thì vì biết cách cấm đầu mà chạy không xuôi nên đành ở lại.

12 giờ khuya. Tất cả mọi người đã ra về bằng cách này hay cách khác. Chúng tôi ba đứa bị tạm giữ ở một phòng trống. Bây giờ đã muộn dù một đứa bằng lòng hy sinh tiền cho đứa kia thoát ra. Bởi phòng giấy đã ngưng làm việc.

Lộc nói với Ngạn:

"Tao nghĩ nếu được ra thì ra hết, nếu ở lại thì ở lại hết, hợp lý chứ?"

"Hợp lý cái khỉ khô gì!" Ngạn đáp.

"Thế sao mày không chịu đưa mười lăm đồng cho tao để tao đủ hai chục đồng, lấy xe tao ra về, rồi tao sẽ liệu cho mày sau?"

"Tin mày sao được?"

"Mày không tin tao sao?"

"Tin cái khỉ mốc gì!"

"Phải. Để bây giờ ngồi đây chịu trận cả hai".

Tôi ngáp dài, hậm hực và ngao ngán:

"Thôi ngủ đi, mai hãy hay. Đụ mẹ anh cũng buồn ngủ quá mạng rồi các em ạ!"

Tôi gục đầu trong xó tường hồi hám mơ mơ màng màng với ý nghĩ tự trách chua chát rằng, thật ra chỉ có những kẻ cùng chung số phận và hoàn cảnh mới thường làm hại nhau dễ dàng mà thôi.

Chiếc cù lao

Nắm chặt cái thư mỏng trong tay, Lan biết chắc chắn cái việc nàng lo từ hai ngày nay đã bắt thành một cách thảm hại. Lan muốn cắn lưỡi tự vẫn. Nàng cảm thấy nhục nhằn không phải chỉ lần này. Nàng còn mơ hồ trông thấy nó ở trước mắt trong một tương lai vô hạn. Nàng bước vội khỏi nhà Nga, phóng nhanh lên chiếc xe Vélo cũng mượn của Thư, người bạn gái không thân lắm ở gần cư xá nữ sinh viên đường Trần Quý Cáp. Lan tưởng tượng hành động và bộ điệu của nàng lúc đó phải giống con trai, những đứa con trai hư hỏng thường dẫn Vélo đi cả ngày. Lan chỉ muốn được òa lên khóc. Nhưng nước mắt chỉ rơm rớm ứa ra. Và Lan dần lòng được ngay. Lan khó nhọc đạp Vélo ra khỏi hẻm. Thỉnh thoảng nàng phải đứng xuống đất vì nàng đã mệt nhoài. Con hẻm ở đường Phan Đình Phùng này khá dài. Đất đá lại gồ ghề dễ vấp. "Mẹ ơi", Lan chỉ có thể kêu lên những tiếng nhỏ trong miệng như vậy. Đôi lúc nghe một tiếng động xào

xạo sau lưng, Lan giật mình tưởng như có người nào đi sát sau nàng, đã nghe được tiếng than của nàng, đã đọc thấy qua dáng dấp kia của nàng cả một công việc nhọc nhằn. Khoảng đường này thường ồn ào luôn, bây giờ trở nên im vắng. Có lẽ tại những đợt mưa mới vừa rải qua và không khí ui ui khiến không ai muốn ra đường. Một vài chiếc tắc-xi chạy vụt qua để lại một ít bụi cát và khói xăng. Ra đến đầu hẻm, Lan nghe rõ tiếng gọi từ một tiệm chạp phô bên trái: "Thưa cô...!", Lan hiểu ngay. Đó là tiếng nói của một anh sửa xe đạp và xe gắn máy đang mời gọi. Anh ta tưởng Lan đang trí và cầm chắc một mối lợi nhỏ trong tay. Lan muốn giả lơ. Nhưng vì gần quá, Lan chỉ giơ tay vẫy nhẹ từ chối. Anh sửa xe chắc hẳn tin rằng xe của Lan không hư hỏng gì cả. Chỉ tại người chủ của nó thích dẫn bộ cho khỏe người. Mà thật ra xe đó cũng không hư hỏng gì cả tuy nó quá cũ. Chỉ tại hết xăng. Buổi xế khi đến đại học xá mượn, người bạn đã cho biết điều đó. "Không hề gì", Lan nói như thể làm cho người bạn tưởng đâu Lan sẽ đổ xăng ở một trạm Shell nào đó gần nhất đại học xá. Thực ra Lan chỉ dẫn bộ từ đó đến nhà Nga. Nàng dẫn như vậy đến hai lần rồi. Vòng thứ nhất Lan dẫn theo lối khu cư xá công chức ở đường Phan Thanh Giản. Lần đó Lan đã không gặp Nga. Vòng thứ nhì, muốn tránh những cặp mắt soi mói, nàng dẫn vào từ một đường hẻm ở Phan Đình Phùng. Cả hai lối đều dẫn đến nhà Nga. Bây giờ Lan đã mệt nhoài. Hơi đất sau trận mưa nhỏ hắt lên làm Lan khó chịu. Lan nháy mũi một cái nhẹ. Con nháy mũi muốn tiếp diễn nhưng lại không đủ sức. Mỗi lần như vậy Lan bực tức và lo lắng. "Mẹ ơi", Lan lại kêu nhỏ nhiều lần trong miệng. Lan muốn đi mau về nhà trọ. Nhưng nàng không thể leo lên Vélo đạp đỡ. Như vậy đối với một đứa con gái chượng lăm. Hơn nữa Lan thấy bứt rứt trong người. Lan tính nhảm. Lại sắp có kinh. Phải, hôm nay hay mai thôi. Đúng kỳ rồi. Trời bỗng nhiên nâng cao rồi lại sa sầm xuống. Lan đưa một tay sờ ở ngực và trán. Nàng muốn chết. Nàng chỉ muốn chết giữa lúc này. Cả thân người và đầu óc choáng váng. Nàng lại đói từ ba hôm nay. Nàng không hiểu người ta sẽ có những ý nghĩ gì về nàng khi biết rõ sự thực đó. Tưởng tượng một đứa con gái, một sinh viên – vâng, Lan đang học năm thứ hai trường Luật – chết vì đói ở giữa Saigon, chắc không ai muốn tin, nhất là khi đứa con gái đó đẹp. "Vô lý, không thể được, không thể được". Lan nói một mình. Lan nghĩ đến những đứa bạn: Chẳng hạn Thu, con bạn học Văn khoa cho nàng mượn Vélo. Nó sẽ nghĩ gì khi chuyện kia xảy ra. Mồ hôi đã bắt đầu tươm ra và thấm cả áo, nhễ nhại trên trán và tóc. Đầu óc Lan nóng bừng. Một chiếc xe Hoa Kỳ vùn vụt lướt qua. Lan tưởng tượng mình đã đâm đầu từ lúc trước và chiếc xe đã cán nát người nàng. Lan tưởng tượng mình đã chết. Nàng không sợ chi hết. Như vậy là mọi việc xong xuôi. Nàng đã nhẹ nhàng êm ả. Đến một khúc đường gần một quán ăn, Lan suýt vấp ngã. Nàng chăm chú đến một chiếc xe bánh mì thịt của một người Trung Hoa đang đậu dưới mái hiên. Những trái ớt treo thành chùm đỏ lói. Những khúc dồi căng bóng kêu gọi. Lan như đánh hơi được mùi thơm của thịt và bánh mì. Trong một phút ý thức, Lan quay mặt đi chỗ khác, cảm thấy xấu hổ hiện lên mặt. Lan tưởng tượng có ai dòm thấy và biết được sự thèm muốn sơ đẳng đó. Trời, có thể nào một nữ sinh viên như Lan mà bây giờ, tại đây, đang khát khao một chút bánh mì thịt? Những đứa bạn con trai và con gái hiện đang ngồi trong lớp nếu biết được việc đó chúng sẽ nghĩ ra sao. Có lẽ có nhiều đứa bỏ học cỡi Vélo, Vespa hay lái xe hơi đến đậu một chỗ nào gần đó để nhìn cái hiện tượng quái dị kia. "Lan ơi, bao nhiêu năm nay mày đã làm gì, mày đã suy nghĩ chưa, mày sống trong ảo mộng, mày đuổi bắt cái gì, để đến bây giờ mày đứng trước ngõ cụt?", Lan nói nhỏ cho riêng mình nàng nghe. Câu nói không thành tiếng. Giờ phút này, Lan mới thấy mình thua sút hẳn các bạn, kể cả những đứa Lan khinh ra mặt. Con Hoa, con Thu là hai đứa học dốt nhất lớp mà bây giờ cũng có một đời sống đàng hoàng. Hai đứa đó bắt ngang con đường học vấn khi mới đỗ trung học. Chúng vào Quốc gia Sư phạm, đã ra trường từ mấy năm nay. Lành lương một tháng gần năm ngàn. Con Hoa chịu khó học thêm nên đã đỗ xong phần hai, đang dự định chồng tiền phí tổn lại cho chính phủ để ghi tên học Dự khoa. Con Hằng không đẹp lắm sau khi đỗ phần một đã lấy chồng và an phận. Còn những đứa khác, có đứa trước kia cũng chỉ có một hoàn cảnh sống tạm đủ như Lan bây giờ cũng khá hết. Một vài đứa học Văn khoa, một vài đứa học Khoa học, một vài đứa vào Đại học Sư phạm, một ít đứa khác đã đi ngoại quốc. Tất cả đều có một chân đứng trong đời sống. "Tụi con gái biết khôn và thực tế sớm nên không thể có đứa nào hồng chân thỉnh linh

như những đứa con trai mặt cứ ngó lên trời và chạy theo ảo ảnh", Lan nhớ lại câu nói của một người bạn trai mà nàng cho là đúng. Lan thấy tất cả các bạn của nàng đều như vậy. Và đó là điểm khác biệt của Lan đối với chúng. Nên nhiều lúc Lan thấy mình như con trai, đúng như lời một người bạn trai cùng lớp hiện đang viết văn, không ưa nàng lắm, nhưng có những nhận xét thành thật: "Chị thuộc vào hạng gái cao cấp và hạng này, tôi không nịnh chị đâu, rất hiếm hoi. Nhưng nếu chị bằng lòng làm hạng con gái đó, chị sẽ..." Mãi đến bây giờ Lan mới hiểu được những phẩm từ có thể lấp kín câu nói của người bạn kia, câu nói lỡ dở vì ái ngại, cái ái ngại luôn luôn có nơi một đứa con trai khi nói trước mặt một đứa con gái những nhận xét thật tình chua xót về đối tượng đó. Lan nhận thấy tất cả những đứa bạn nàng hình như đứa nào cũng có một cái gì chống đỡ như cả một gia đình, một người mẹ, một người anh, một người bác, một người thân thuộc, một công sở, một việc làm gì đó. Nàng chưa thấy một đứa nào thành linh có thể rơi vào chỗ túng thiếu như Lan. Nhưng tại sao trời không sinh nàng làm con trai, chúng nó xoay xở rất tài tình. Lan từng trông thấy tận mắt một sinh viên Văn khoa lãnh báo đi bán suốt một tháng để có tiền ăn tiện tặn cho hai tháng. Bọn họ xông xáo rất giỏi, khinh thường tất cả. Nhưng Lan, dầu sao Lan cũng là con gái. Bất giác Lan thở mạnh. Mồ hôi tuôn ra ướt đầm cả người. Mưa lại bắt đầu rơi ở đằng xa. Mây ở phía đó đen lại như khói mù bay lên từ một nhà máy điện. Lan rung mình như có một luồng gió lạnh len vào xương sống. Chốc chốc Lan ớn lạnh. Nàng mong có một chút dầu Khuynh diệp hay Nhị thiên đường để làm át hơi đất. Lan dắt xe đến gần một sạp báo thì chân nàng cũng vừa khuyu xuống. Lan nghĩ nếu bây giờ đang đi trên một chiếc cầu, nàng sẽ ngó trước ngó sau thừa cơ hội vắng người nhảy bổ xuống sông sâu. Ùm! Lan tưởng tượng tiếng nước một con sông nào đó sẽ xáo động lên khi thân thể nàng rơi xuống. Rồi sẽ không còn gì nữa. Và mặt nước sẽ trở nên bình lặng xuôi dòng như cũ. Lan chú ý cả tâm hồn vào ý nghĩ đen tối kia. Có lúc nàng chặc chặc mấy tiếng nhỏ trong miệng như người đang mê. "Không thể được", bất giác nàng nói lên thành tiếng. Cả một cái dĩ vãng tranh đấu cho bản thân kéo dài đến hôm nay, bây giờ nàng bị quật ngã hay sao. Lan rướn người về phía trước. Nàng có cảm tưởng sức mạnh trong người nàng trôi đi đâu hết. Cơ hồ nàng dẫn Vélo không nổi. Nàng tiếc hối không chịu mang xe đạp của chính nàng đi. Chiếc xe đầm tuy cũ và lỗi thời nhưng trông thanh lịch như mọi người vẫn nói. Nhưng việc thất bại rồi nàng mới nghĩ đến việc đó. Thật ra chiếc Vélo dễ gây ấn tượng hơn, dù chỉ là một chiếc Vélo cũ và hư máy. Không những nó có sức làm tăng lên sự mạnh dạn của nàng khi vào nhà Nga, ngồi trước mặt Nga, trước người chồng Nga, trước đứa trẻ gái và cả trước đứa con nhỏ hai ba tuổi của Nga, mà nó còn giúp nàng phượng tiện đi đỡ mệt. Ai ngờ xe hết xăng. Đến bây giờ thì Lan không còn lấy một đồng ở nhà, trong rương, trong tủ sách, trên giường. Lan tủi hổ quá chừng. Người ta không thể tưởng tượng một đứa con gái không có tiền sẵn trong tay, nhất là khi đó là một đứa con gái lớn, một sinh viên, nghĩa là một người dù sao cũng có địa vị đáng kể nào, và nhất là khi đứa con gái đó sống một mình. Lan bắt đầu dói thật sự từ nửa tháng nay, sau khi người chủ gia đình một nhà có mấy đứa con giao nàng dạy kèm từ hai năm nay thành linh từ chối. Ngày được tin sét đánh đó, nàng chạy về nhà òa khóc. Nàng cũng không trách ai. Người chủ kia buôn bán giàu có nhưng không hiểu vì lý do gì bại sản thành linh. Vậy mà từ lâu Lan cứ tưởng đó là một điểm tựa bền vững nhất của nàng. Nàng chịu đựng một tuần. Nàng định đi cầm cái đồng hồ, món độc nhất có thể bán được. Nhưng đó là của người bạn cho nên cũng không có biến lai nên hơi chướng. Mà đồng hồ cũng quá cũ, dù có can đảm đi bán cũng không được bao nhiêu. Nàng gởi liều hai lá thư cầu cứu. Một cho ông chú làm tiểu công chức ở Dalat và một cho mẹ ở Phú Yên. Nhưng nàng không nhận được hồi âm. Điều ấy không có gì lạ vì người mẹ và cả người chú quá nghèo, túng bán luôn. Bây giờ Lan đã đậu xe sát bên một sạp báo bỏ trống. Nàng thở từng cơn nhẹ, ngắn, dồn dập. Đầu nàng bắt đầu nặng, muốn gục xuống. Lan cố gắng lắm mới giữ được thăng bằng. Nàng giơ một tay lên sờ trán. Từ nãy giờ Lan quên đi cái thư. Bây giờ nàng hồi hộp. Nàng cố nuôi một hy vọng dù là mong manh. Biết đâu chẳng có tờ giấy 200 đồng ép vào trong đó. Thứ giấy trăm này vốn đã mỏng, hễ cũ thì mềm nhũn, có thể nằm giữa cái tờ giấy học trò xếp đôi và cái bì thư một lớp thông dụng – thứ hết sức thô xấu – là không gây được ấn tượng khác lạ nào cho người cầm thư. Nhưng tại sao

phong bì lại để mở và Ngân – chồng Nga – có vẻ ái ngại khi trao cho Lan? Cách đây được một tuần, túng quá Lan có ghé đến Nga hỏi vay vài trăm bạc. Hôm ấy nhà Nga có khách nên Lan khôn khéo viết vào bìa một cuốn sách cầm theo đưa cho Nga xem "Chị cho vay 200 đồng vì khẩn thiết, khéo léo đừng để bất cứ ai biết, nhất là... Cám ơn lắm". Nga đã viết trả lời vào sách đó cho Lan biết ngày không có chồng nàng ở nhà để Lan đến thì dễ dàng hơn. Trưa nay, đúng hẹn, Lan đến lần thứ nhất không gặp Nga. Lần thứ nhì nàng nhận được thư Nga trả lời do Ngân trao lại. Lan đã biết việc bất thành. Vậy mà bây giờ bỗng nhiên nàng lại hy vọng. Không nghĩ ngợi hay chờ đợi gì nữa. Lan kéo nhanh lá thư ra. Không có gì cả. Trên miếng giấy học trò kia chỉ vồn vện có mấy chữ: "Lan mến. Việc nhờ Nga giúp vì vợ quá không tính toán được. Thật đáng tiếc. Thân. Nga". Lan thật hoàn toàn thất vọng. Nàng không ngờ Nga đối đãi quá tệ bạc như vậy. "Dù sao vẫn còn một chút gì chứ, Nga ơi!". Lan kêu lên một tiếng nhỏ tuyệt vọng. Nàng gục đầu xuống tay lái, đứng nép vào mái hiên để tránh những giọt mưa lưa thưa bắt đầu bay vào. Mây mù giăng bốn phía. Trời đã ngả sang chiều. Lan tưởng tượng đến căn phòng trọ vô giác, trống lạng mà lát nữa đây nàng sẽ giam thân trong đó. Nàng nghĩ đến chồng sách khò khan. Nàng nghĩ đến chai nước uống đã cạn từ hơn một ngày nay và ở đấy đã đóng một lớp bọt vàng. Chút nữa đây Lan sẽ về đó, gõ cửa phòng bên cạnh xin cô ý tá trẻ độc thân sống ở đó một ít nước sôi, nàng sẽ pha ít trà thật đậm để uống cho tỉnh táo rồi nghĩ đến những cách làm ra tiền. Lan nghĩ đến Hạnh – tên cô ý tá – và cuộc đời không vương bận chút lo âu. Hạnh sống để hưởng thụ. Hạnh làm ở bệnh viện Chợ Rẫy không có lương bao nhiêu nhưng nàng vẫn ăn diện xài phí nhờ nàng sống bằng nghề khác vào ban đêm, nhiều khi cả ban ngày. Lan thường cảm thông và hiểu được hạng người sa chân phải làm cái nghề đau đớn. Nhưng trường hợp Hạnh thì khác. Hình như trời sinh ra Hạnh để làm thứ nghề đó. Cái nghề tối cần thiết nhưng thường bị khinh miệt. Hạnh ở sát phòng với Lan, phân cách bởi một tấm vách carton. Chiếc giường Lan lại kề sát giường Hạnh ở bức vách ngăn đó nên nhiều đêm Lan nghe rõ cả tiếng đàn ông nói chuyện bên kia. Cả tiếng cười đứ đờn và tiếng nói thô tục nhất. Có hôm Lan nghe: "Này em Hạnh, cái cô bên kia làm nghề gì mà yên lặng thế?". Tiếng Hạnh đáp nhỏ: "Sống một mình, đi dạy học". "Chắc nghèo?". "Không mua nổi một cái lò điện và một cái bình tích thủy nên thỉnh thoảng vẫn qua em xin nước". "Trông xinh và hay đấy chứ, sao lại sống một mình như vậy nhỉ?". "Thỉnh thoảng vẫn có một hai cậu đến thăm, đi Vespa hay xe hơi cần thận". "Hay là..." "Anh muốn nói hay là cô đó cũng... như em và mấy chàng thanh niên kia cũng như anh?" "Chắc hẳn!" "Anh làm, cô ấy là sinh viên, học luật!" "Học luật cũng phải cần tiền chứ, biết đâu, này em, tìm cách ước thử... Bao nhiêu cũng được... Sinh viên mà!". Lan như còn nghe rõ mồn một lời nói trắng trợn, ngổ ngáo của người đàn ông đang tung bạc ra mua thịt người bên kia phòng nàng. Nàng phát rùng mình. Nàng tưởng tượng bây giờ nàng đã về đến căn phòng cô đơn kia. Và cuộc đời khổ nhục từ bao năm qua. "Tại sao chị lại chọn nơi ở như thế này, chị không xin vào đại học xá, hay một người quen nào khác? Sống một mình nguy lắm, lỡ đêm hôm trúng gió trúng máy khổ lắm!". Một người bạn gái đã ái ngại nói với Lan những lời chân thành đó. "Tại sao, tôi cũng chẳng hiểu tại sao". Lan tính trả lời như thế mỗi lần gặp những câu hỏi ái ngại tương tự như vậy. Nhưng thấy câu trả lời không có nghĩa và có thể gây nghi ngờ gì đó cho người nghe nên Lan tìm cách nói những cái lợi rất gần. Như không muốn ai làm phiền đến mình, tránh được những cặp mắt soi mói. Có thể ăn bánh mì với đường và uống nước lã hàng tháng ở trong đó mà không ai biết được để thương hại hoặc khinh bỉ. Lan chỉ có thể đưa ra những lý lẽ tương tự như vậy. Còn lý lẽ sâu xa thì chính Lan, Lan cũng không hiểu nổi. "Chị thuộc vào hạng con gái cao cấp và hạng này... rất hiếm hoi". Lan như nghe lại cả câu nói người bạn trai viết văn và vốn có những nhận xét tinh tế về mọi người. Nhưng thực ra chính Lan cũng không thể hiểu được nàng. "Mày muốn gì, Lan ơi!". Rất nhiều khi Lan nói lên một mình trong đêm khuya vắng như vậy và nàng thấy hậm hực nơi ngực, muốn bỏ đi đâu mất. Chốc nữa đây, về nhà, Lan phải làm gì? Có lẽ nàng phải thu xếp một ít sách để ngày mai đem đến những gian hàng bán sách cũ gạ bán kiếm một ít tiền. Lan thường đi vào buổi trưa khi mọi người đã bắt đầu ngủ và cái hè phố Lê Lợi bấy giờ tương đối vắng người. Lan bực nhất là những gian hàng bán sách đó cứ sát vào nhau và gần như lúc nào cũng có một hai người đứng

dòm ngó. "Tôi muốn để lại một tí sách cũ", thu hết can đảm, Lan mới bật nói được một câu như vậy. Nàng nhìn qua nhìn lại, ngại có một người nào quen biết chứng kiến cái cảnh mua bán kia. Vậy mà có một lần Hạnh – cô ý tá sát ở bên phòng – và một thanh niên ăn chơi đi với Hạnh đã trông thấy. Lúc đó Lan bối rối muốn độn thổ. Nàng không coi Hạnh và thanh niên kia vào đâu. Nhưng chúng ở sát bên nhà phiên lắm. Vậy là họ đã đoán được thực trạng của Lan. Cho nên mới có chuyện láo xược, ngộ ngáo xảy ra. Đó là một bức thư không biết của ai quăng vào phòng Lan mới đây cách độ một tuần. "...Nếu cô thuận, mỗi lần trông thấy cánh cửa trái hé mở và có ánh đèn chiếu sáng trong đêm, tôi sẽ tìm đến cô. Cô là một sinh viên. Tôi muốn ôm người có học thức với bất cứ giá nào. Mỗi đêm khoảng 12 giờ tôi thường từ Chợ Lớn lái xe về ngang qua đây..." Lan đã bao lần rùng mình khi đọc lại trong trí những đoạn trong bức thư của kẻ lạ mặt kia. Có lẽ là của một thương gia vốn thường đi với Hạnh. Chắc là hắn đã biết rành rẽ về nỗi túng khó của Lan qua lời Hạnh. Lan không hiểu sao nàng gặp chuyện khốn nạn như vậy. "Có thể nào không, mình có chống cự nổi hai bàn tay và dục vọng thú vật vũ bão của nó không?" Lan nói thầm. "Đêm nay, có thể lắm, hãy tìm cách cho hắn chết tức tốc khi vừa ôm lấy mình. Bằng cách nào đây? Một nhát dao. Dám không Lan? Và việc gì xảy ra khi nhà chức trách phát giác. Và Lan, Lan ơi, những bạn bè, những đứa con trai con gái sẽ nghĩ gì về mày?" Lan rùng mình liên tiếp mấy cái. "Đứa con gái giết người sau khi đoạt một số tiền đáng kể của một tên thương gia. Chuyện đó kinh dị lắm không? Có quái gở lắm không? Và thằng đàn ông khao khát xác thịt kia, con thú no đủ muốn chồm lên đòi hỏi cái chó đẻ. Được rồi, nó đáng chết lắm". Nghĩ đến đó Lan thấy tối tăm mặt mày. Bây giờ Lan đã dẫn xe đến đường Lê Văn Duyệt. Trời u ám nhưng không mưa được. Những đợt gió bất thường ở đâu lùa đến làm Lan ớn lạnh. Nếu không gượng giỗi, Lan đã gục ngã giữa đường nhiều lần rồi. Đèn đường đã bắt đầu thấp sáng. Xe cộ qua lại ồn ào, gây những tiếng động và quốc tịch làm nàng muốn ọe. Nàng nghĩ đến Nga. Giờ này chắc hắn ngồi vào mâm cơm với chồng. Cái hạnh phúc tầm thường đó bây giờ Lan thấy cần thiết. "Phải rồi, tui nó khôn ngoan hơn mình hết. Chỉ có mình là một đứa con gái ngốc. Mày tìm kiếm gì trong bao năm nay, Lan, Lan? Có lẽ một đời mày sẽ chỉ bơ vơ như chiều nay", Lan vừa nghĩ đến đây thì đèn công lộ ở ngã tư Lê Văn Duyệt – Trần Quý Cáp cũng vừa bật đỏ. Xe máy, xe gắn máy, xích lô, xe hơi, những bộ hành tinh linh bị dồn lại để chờ đèn xanh. Khói xăng, tiếng động cơ làm Lan ngạt thở. Phải qua một ngã tư ồn ào náo động này và một ngã tư khác tương đối êm lặng hơn mới đến lại Đại học xá. Dù sao Lan cũng phải trả xe và phải về. Lan ngẫm nghĩ: "Nhưng về đâu Lan ơi!". Căn phòng thuê 300 đồng một tháng kia có phải là nơi trở về của nàng không, dù chỉ là tạm thời trong vài tháng, một hai năm? Khu Phú Nhuận nằm bên con sông nhỏ có thả rau muống hiện ra trước mắt Lan, nơi nàng tạm trú từ mấy năm qua. Lan như trông thấy những ngọn đèn dầu tỏa ánh sáng yếu ớt của từng gia đình phần đông nghèo hoặc dư dả chút đỉnh. Giờ này chắc hẳn những chủ gia đình đạp xích-lô, đi tắc-xi, làm thợ, công chức hạng nhỏ đã trở về ăn cơm. Cả cô ý tá Hạnh chắc cũng trở về nằm nhà đọc sách báo phim ảnh lắng nghe những chi đó, mở radio nghe nhạc ngoại quốc, hoặc đang đù đờn với một thanh niên nào đó. Bỗng Lan kêu lên một tiếng thất vọng: "Thôi rồi, hôm nay thứ sáu, đúng là phiên trực của Hạnh ở bệnh viện". Hạnh sẽ không về suốt đêm nay. Căn phòng của Hạnh sẽ tối đen và im vắng. Cả cái dãy nhà này cũng sẽ im vắng. Mụ chủ nhà sống một mình đêm đêm vẫn vào sâu trong xóm đánh bạc, những canh bạc nhỏ thôi vì mụ cũng không phải là hạng khá giả và dân xóm đều nghèo. Mụ chủ sống cô độc và đánh bạc hẳn là một thú vui hay ít ra cũng đủ mãnh lực tạo thành một thứ giải trí lấp được những khoảng trống buồn chán đời người đối với mụ. Lan cảm thấy cô đơn. Và cô đơn cứ nở rộng ra và trùm lấp xuống tâm hồn nàng. Lan bỗng ao ước sự có mặt của Hạnh đêm nay ở căn phòng bên cạnh này, không phải để Lan có thể qua xin một ít nước sôi để pha trà, không phải thế đâu. "Không phải thế đâu", Lan tự nói và lắc đầu để nghĩ tiếp liên tưởng của nàng. Chưa lúc nào Lan thấy nàng tầm thường như vậy. "Có lẽ rồi mình cũng như bọn họ hết, không sớm thì muộn", Lan muốn khóc. Nàng lại nghĩ đến Thu, đứa bạn học Quốc gia Sư phạm, đã ra trường từ lâu, đang dạy một trường tiểu học ở miệt Phú Nhuận này và đã có chồng. Nhà Thu trái đường với nhà Lan. Nhưng Lan ít khi đến chơi không phải vì lý do đó mà vì nhiều lý do khác. Bây giờ nàng có thể đi ngang đó, làm bộ đi đâu

chơi về bị ốm thành linh. Chắc hẳn Thu sẽ săn sóc Lan, lấy thuốc cho Lan uống và biết đâu sẽ pha cho nàng một ly sữa. Nhà Thu đủ cả tiện nghi và đủ cả thức ăn. Nhưng lâu lắm rồi, có lẽ gần nửa năm nay, vì lý do này hay lý do khác, Lan không có dịp đến chơi. Bây giờ Lan đến sao, đến để nhận một ơn nghĩa, để làm phiền người ta, dù sự làm phiền không đáng kể. "Lan ơi, Lan ơi, bây giờ mày đã rõ mày chưa, đưa con gái hai mươi bốn tuổi rồi. Trời ơi, hai mươi bốn tuổi rồi. Mày đã làm gì, nghĩ gì? Mày thua lỗ tất cả. Lan, Lan, Lan ơi". Sự thật thì Lan đã hai mươi bốn tuổi. Và mặc dù thường xuyên suy nghĩ và sống khó khăn, Lan trông vẫn đẹp và trẻ lắm, như đứa con gái hai mươi là nhiều. Bởi vậy nàng thường tự cho nàng "trẻ sau tuổi" để mĩa mai những đứa bạn gái luống tuổi mà tự dối gạt mình "già trước tuổi" như người ta vẫn thường nói. "Lan ơi, Lan ơi", nàng kêu lên những tiếng nhỏ, gần như từ vô thức. "Đêm nay, đêm mai, và những ngày sắp tới, và hết cuộc đời, đứa con gái này sẽ ở một mình trong những phòng trọ kia chẳng? Lan ơi, Lan ơi, sao mày không tìm một mái nhà, dù là một mái nhà thuê lợp ngói tầm thường như nhà Nga?". Lan nghĩ đến những thanh niên có địa vị xã hội đã theo nàng từ mấy năm nay. Một Huyền mới xong cái tiến sĩ văn chương. Một Tuyền mới xong cái kỹ sư điện. Một Nghĩa có một đồn điền trà mới lập ở vùng gần Djiring. Tại sao, tại sao Lan không chui vào đó, vào những cánh tay và những tâm hồn kia để có một nơi che chở cho thể xác lẫn tinh thần? Lan tưởng tượng nếu tình cờ gặp bất cứ một Huyền, một Tuyền, một Nghĩa nào trong tình cảnh này, chắc nàng sẽ sung sướng lắm. "Bất cứ đứa con gái nào muốn ôm một thứ mộng ước nào, trước hết dù muốn dù không cũng phải ôm chặt một thằng đàn ông như ôm cây cột đá". Lan nhớ lại câu nói của Nga khi Nga đi lấy chồng. Lan nhớ câu nói đó đã làm Thanh – bạn thân của Nga và của Lan cả buổi thiếu thời – phật ý. Và cũng từ giai đoạn đó, bộ ba Thanh, Lan và Nga không còn gì liên lạc với nhau. Thanh đi tách hẳn một con đường riêng lạ. Thanh đã vào tu dòng Áo Trắng sau khi đỗ tú tài II. Thanh được một giáo sư linh mục đưa vào. Thanh không còn tham dự gì vào đời sống nữa. Cả Nga cũng vậy. Lan không biết thực ra trong thâm tâm Thanh đã có những ý nghĩ lạ lùng gì. Lan chỉ có cảm tưởng cả hai đều đầu hàng cuộc sống. Đó cũng là một lý do xui Lan ghi tên học luật, dù có sự cản ngăn của bạn bè, và dù thật ra Lan chỉ muốn học văn chương và triết. "Chị thuộc vào hạng gái cao cấp... và đây chính là chỗ chết của Lan, Lan, Lan ơi". Lan mừng rỡ lại tiếng nói của người bạn trai và mấy chữ do chính nàng thêm vào. Nàng lúi húi đi mau qua một ngã tư cuối cùng trước khi đến nhà Thư ở gần Đại học xá trả xe cho bạn. Từ xa, Lan đã nhìn thấy ánh điện sáng trưng của phòng học trên lầu. Lan nghĩ đến lũ bạn bây giờ chắc đã bắt đầu học bài. Nàng giật mình khi nhớ lại đã bỏ học cả ngày nay, may mà không có giờ thực tập. Lan không biết tại bạn đang nghĩ ngợi gì. Có điều chắc chắn là họ có một mái nhà để che chở dù mái nhà này khác hẳn mái nhà của Nga, của Thu. "Không phải, không phải nhưng ít ra...". Nàng bỏ ý nghĩ khi chân vấp phải một cục gỗ dùng làm cái bệ của anh sửa xe đạp nào đó đã bỏ về. Nàng thấy đau nhói và muốn bật khóc thành tiếng. Dù sao cũng phải trả xe, mượn đứa bạn một đồng bạc lẻ, đón chuyến xe buýt cuối cùng trong ngày về Phú Nhuận. Nàng giơ tay lên sờ trán vì cơn sốt đã bắt đầu tấn công. Một chuyến xe buýt ồn ào chạy ngang qua. Lan có cảm tưởng mình đã đi ngay chuyến buýt đó, nàng đang ngồi trên xe và không biết xe sẽ đưa nàng đi đến đâu. Ý tưởng kỳ quặc đó làm cho Lan rùng mình bật khóc thành tiếng. Và tiếng khóc đánh bật Lan ra khỏi sự bắt đầu của một cơn mê ngắn mà ở đó nàng đang bèn bồng trôi đến một cù lao cô đơn. "Mẹ ơi!" Lan không biết là mình đã chơi với kêu lên trong giấc mơ hay ngoài thực tại nữa.

Cái chuông khi

Qua khỏi một ngân hàng ngoại quốc ở đường Bến Chương Dương, tôi chỉ tay cho tài xế trực thẳng ra đường Hàm Nghi mà không hỏi ý Mộc Linh. Tôi hơi rùng mình nghĩ có lẽ đây là một trong những lần cuối cùng tôi đi chơi với Mộc Linh. Tôi xúc động và hơi bối rối cũng như mới hôm qua, Chúa nhật, khi tôi dẫn Linh đi xem lễ ở nhà thờ Đức Bà với tôi cho vui vì không biết phải làm gì. Mộc Linh cũng xúc động và hơi bối rối như tôi. Song trong đôi mắt nàng tôi đã đọc

thấy một tình cảm kiêu hãnh tưởng như tôi đang đau đớn lắm tuy nàng thừa biết tôi không yêu nàng một cách đắm đuối. Tình cảm sâu đậm này tôi chỉ dành cho một người yêu tôi chưa hề và chắc chắn không bao giờ giáp mặt và hình ảnh nàng chỉ hiện lên trong sương khói như thực như không. Vậy thì Mộc Linh làm rồi em ạ. Tôi có nhiều người yêu nay đã có chồng và một gia đình xum xuê mỗi lần gặp tôi ngoài phố cũng có cái dáng điệu kiêu hãnh như Mộc Linh khi họ hơi nghiêng đầu chào tôi một cách thật lịch sự và quý phái. Tại sao lại kiêu hãnh, thách đố? Kiêu hãnh và thách đố cái chi? Về những sinh vật biết nói đang được bế trên tay mình, trên tay người vú, hay đang được chở trên chiếc xe nôi bằng sắt Tây cao, sang? Hay muốn cho tôi mặc Leigh khi tôi đã tạo ra một số sinh vật biết nói như vậy tôi đã trải qua những giờ phút sung sướng đến cực điểm bên cạnh một người đàn ông khác và khi nhìn anh tôi có tức chết không? Có, có chứ. Tôi có tức đến cực điểm như khi tôi nhìn một đôi vợ chồng trẻ bất xứng mà người vợ có phảng phất một vẻ đẹp nào đó làm tôi thích. Những lúc đó tôi thường có những cử chỉ vô tri vô giác để cố quên đi ý nghĩ chắc chắn triệu phần triệu là thiếu phụ trẻ đang đứng trước mặt tôi kia đã có những giờ phút sung sướng cực điểm với một người đàn ông không phải là tôi. Chỉ thế thôi. Tôi cũng có những hành động và cử chỉ tối thậm vô lý nữa mà tôi không nhớ hết. Nhưng cứ tin rằng nếu trong dĩ vãng một, hai, ba, hay năm, sáu năm về trước nếu tôi có điều kiện sống chung với một, hai, ba hay năm, sáu người tôi đã yêu thật tình hay lạng quạng và hiện đã có gia thất rất ư đàng hoàng đó, tôi sẽ chạy trốn hoặc tự sát. Nhiều lúc nhìn một trong số con gái đã thành đàn bà đó, tôi tưởng tượng hết sức mạnh tôi là người đàn ông đã bao năm chung sống với họ để thấy chán ngán cực điểm. Tôi không hiểu vì sao hồi đó tôi có thể yêu những đứa con gái tầm thường từ dáng dấp đến tâm hồn như vậy. Tôi mừng thầm, mừng lắm vì biết trí óc và tâm hồn mình đang còn chạy, còn lăn, còn mở ra. Còn những đứa con gái kia chỉ là những vũng nước tù đọng, ung thúì. Mộc Linh cũng chỉ là một giọt nước tù đọng sắp thành hình. Tôi quen với Mộc Linh khi nàng không phải là một giọt nước tù đọng, hay đứng hơn khi tôi chưa nghĩ đến điều ấy. Tôi thấy Mộc Linh còn chạy, còn lăn, còn mở ra gần được như tôi. Ôi, tôi khoái biết bao nhiêu những cái còn chạy, còn lăn, còn mở ra cho đến khi hủy diệt mà không cần biết có đến đích hay không – mà cái đích của mỗi đời người thì tôi chưa hình thành trong trí hay quan niệm được bao giờ. Như những đợt sóng biển chẳng hạn. ào ào chạy từ ngoài khơi lùa vào bãi cát hay ghềnh đá đập nát thân trên đó. Mộc Linh, em chỉ là một giọt nước tù đọng dù tôi không muốn tin như thế, chắc cũng bởi một phần vì mặc cảm Linh học hơn tôi xa quá và Linh lại hơn tôi đến gần ba tuổi.

"Chúng mình ra bến tàu đi. Có một chỗ ngồi được đó anh. Buổi sáng nơi đó vắng người tiện hơn". Mộc Linh nói với tôi khi tắc-xi chạy đến đại lộ Hàm Nghi, khoảng Chợ Trời, chỗ có bán nhiều cây kiểng và lan rừng.

Tôi nhìn đồng hồ tắc-xi thấy kim mới chỉ bốn đồng rưỡi, dưới giá tối thiểu, nên một lần nữa, không hỏi ý Mộc Linh, tôi chỉ tay cho tài xế chạy thẳng một chút nữa cho đến đúng khoảng Chợ Trời có bày bán nhiều cầm thú: yến, bạch yến, hoàng yến, cu, cu cườm, cu biển, cu đất, cu rừng, cu nhà, mèo, mèo mả, mèo đồng, mèo tam thể, mèo tam khoanh, mèo tứ đốm, mang, cheo, sóc, cuốc, cá sấu, le le, bìm bịp... và chó, ôi đủ thứ chó, chó phóc nhỏ bằng nắm tay, chó bẹc-giê to gần bằng con ngựa, chó lông xù mặt mũi nhăn nhó như hà bá, chó của chú Sam, chó Mỹ, chó Hoa Kỳ, chó Hiệp Chúng Quốc, chó Anh, chó Pháp, chó Đức, và phần nhiều toàn chó Việt Nam chính cống hay lai căng.

"Đến xem Chợ Trời, ở khoảng này hay lắm".

"Có gì ở đó hở anh?"

"Để giải trí vậy thôi. Rồi một tí sẽ vào Vườn Bách Thú. Hôm nay sáng thứ Hai, thời gian độc nhất cho chúng ta có thể đến đó chơi mà ít gặp những người nhà quê hay những người có tiền

và học thức thuộc loại đó đi đứng khắp nơi làm mình phải bực trí vì phải trông thấy cách ăn mặc diêm dúa, thô kệch, phải nghe họ xì xào nhỏ to khắp nơi".

Thật ra tôi rất ít có dịp đến nơi này. Sở thú đối với tôi không phải nơi giải trí mà trái lại, Sở Thú, sự thất bại của tôi và của nhân loại. Tôi chỉ đến đó đôi ba lần trong những lần thất nghiệp trầm trọng. Và mỗi lần hiện diện ở đó, tôi sống trong một trạng thái dồn nén, oi bức, ngạt thở muốn chết, nhất là khi phải nhìn cái cảnh một con sư tử già nằm thoi thóp trên một diện tích xi măng ngục tù, nóng rang, với mấy đồng thịt ôi, phải nhìn cái cảnh một con chim ưng to lớn từ một cánh rừng lạnh nào trên cao nguyên bị mang về còng cẳng nhốt và coi như phải bỏ xác tại đây.

Có những trưa chán ngán, đôi khi tôi cũng chui vào Sở thú để có thì giờ suy ngẫm một thoáng tư tưởng rút ra từ đất đá của cuộc đời được nung đúc lâu ngày hay chấp chờn bay trong mây gió. Đó là những lần tương đối tôi thấy Thảo cầm viên này tương đối dễ chịu hơn những lần tôi mò đến vì thất nghiệp, miệng đắng, lưỡi và họng khô hóc. Tôi thường đi vòng quanh cái chuồng khí lớn nhất chứa hàng mấy chục con để chọc phá như một đứa trẻ thất học, du côn, không thêm biết đến những cái bản yết thị nhỏ bằng gỗ treo quanh những song sắt: "Cầm thú là của chung. Cấm cho ăn và chọc phá". Tôi thường móc một ít bánh mì khô queo trong túi ra dụ một con đến gần tát cho một cái nên thân, xong chạy quanh chỗ khác dụ một con khác nữa... Tôi vốn ác cảm với loài thú này dù đôi khi cũng thấy thương chúng vô hạn. Cái ranh mãnh, tinh khôn của chúng chỉ là những cái vật vãnh, xỏ lá, tiểu ti. Nên có lần tôi bị một con bự bằng một đứa con nít năm sáu tuổi, cụt đuôi, đít dạt đồ hai miếng lảng o một cách gớm ghiếc trả thù. Nó cho tôi đi qua, núp ở trên cao bật còi thổi thẳng xuống. Tôi biết việc gì ngay nên không dại gì ngẩng đầu lên để hứng chịu thiệt hại nặng nề. Tôi lách qua một bên. Tôi mới bị ướt chút áo và mé đầu chứ chưa bị vào miệng. Thế rồi, đắc thắng, nó nhả răng, khọt khọt mấy tiếng rồi chuyển lẹ lên chỗ cao hơn. Tôi tức cảnh hông nhưng nghĩ lại – tôi so sánh có kỳ không? – tôi thấy thân phận tôi hơn nó nhiều quá nên cũng làm bộ cao thượng. Tôi cố gắng tỏ ra một tình cảm độ lượng, khoan hồng mà thật ra chỉ để xoa dịu lòng bực tức của tôi. Mà tôi hơn con khỉ nhiều thật. Thứ nhất bởi tôi là người mà nó chỉ là thú. Thứ nhì, tôi đang sống một cách tương đối tự do mà nó thì bị nhốt, cái con khỉ cụt đuôi, đít dạt đồ hai miếng da mỏng lảng đồ tươi thật gớm ghiếc ấy. Thế nhưng tôi lại hết sức bực tức khi thấy nó không hiểu biết chút gì về cái thân phận cầm thú và cái hoàn cảnh tù ngục đó. Một lần khác, sau đó khoảng một tuần, tôi có dịp trở lại Sở thú. Nhớ đến con vật, tôi lại dụ nó ra cho ăn và tát cho một cái chí tử. Tôi tát không nhằm đâu. Đúng cái con khỉ đực đã đái xuống đầu tôi hôm nào. Tôi thấy tôi tiểu nhân nhưng tôi mãn nguyện. Ở trên cái cõi đời này nhiều lúc được làm tiểu nhân cũng thú vị lắm chứ. Tôi chỉ hơi hối hận khi thấy con vật hoàn toàn không có khí giới chống trả đó nhìn trừng tôi một hồi lâu rồi ôm đầu chạy như thể bị vỡ óc. Nó đi lạng chạng suýt lợt xuống hồ nước khá to giữa chuồng. Tôi nghĩ nó có thể chết vì cú đánh vũ phu, vô nhân đạo như trời giáng của một người thù khá dai là tôi. Tôi nghĩ nó có thể chết. Mặc. Cái con vật xỏ lá, ti tiểu ấy. Thế rồi có một lần nữa tôi lại mò vào Sở thú và đến thăm chuồng khỉ. Bẵng đi một thời gian khoảng hai tháng – bởi tôi dại gì chịu thất nghiệp lâu mà không chịu chạy chọt một vài áp phe bậy bậy gì đó để sống mà cứ vác mặt đến Sở thú hoài! – tôi hầu như hoàn toàn quên chuyện cũ. Tôi đang đứng dáo dác nhìn cả chục con khỉ nhỏ to đi, đứng, chuyền, cho con bú, bắt chí hay âu yếm nhau – (chúng cóc biết thuần phong mỹ tục nên an nhiên làm cả việc sinh lý giữa thanh thiên bạch nhật dưới mắt mọi người). Tôi đang mơ mộng bậy bạ thì xè xè, tôi sực nhớ lại chuyện cũ. Và nhanh như chớp giật, tôi né sang một bên theo lệnh gọi rất nhạy bén của hệ thống thần kinh truyền lệnh rất kịp thời xuống điều kiện bản năng. Xe lẹ quá một bên, tôi nhìn thẳng lên trên. Chánh hầu nó rồi. Tôi thấy đúng cái con khỉ đột cụt đuôi đít có dạt đồ hai miếng đồ đang mở mắt thau láu, lúc thì nhả răng sít rịt, lúc thì chu miệng khọt khọt và gật gù cái đầu ra vẻ khoái chí lắm. Nhưng hựt rồi con ạ. Tôi nhìn kỹ mới biết mình đã đứng ngay chỗ cũ, chỗ mà khoảng hai tháng trước đây con vật đã có dịp chơi xỏ lá tôi và thẳng tôi keo đầu một cách đáng kể. Keo này thì hỏng rồi. Vậy mà còn khọt khọt đắc thắng cái nổi chi, hờ con? Tôi tưởng nó ám ức lắm vì quá khó có cơ hội bày lại keo

khác. Nhưng con vật khốn khổ đó cứ nhìn tôi chăm chặp ra vẻ đã thỏa mãn thực sự. Nó ngu quá. Tôi phải tìm cách chỉ cho nó thấy đầu tôi và áo tôi lần này không hề trúng lấy một nửa giọt nước đá của nó. Nhưng nó không thể nào hiểu nổi mà cứ khọt khọt hoài. Chính điều đó đã làm cho tôi tức bực vì không còn cách chi thanh minh với nó, với những con khỉ khác, với cây cối và hồ nước vô tri rằng tôi không hề bị một chút thiệt hại nào trong trận phản pháo trả đũa này. Tôi còn giận tôi đã thiếu trí nhớ, thiếu cái chất tiểu nhân thật mạnh để thù thật dai một cái gì trên đời sống quá ư ngắn ngủi này. Không phải nói vậy là tôi gián tiếp khen tôi quân tử Tàu phần nào đâu. Cuộc đời vốn cụt không đầy một gang. Tất cả đều tan biến. Nghĩa gì đâu. Nhưng rất nhiều khi cần phải tiểu nhân, phải trả thù, phải múa rối, để sống, thể thôi. Tôi đang tìm cách trả thù con vật thì nó lại giáng cho tôi một đòn tâm lý nặng nề. Nó nhảy lên thanh sắt cao ở tầng lưới phía trên, vừa ngó xuống phía dưới tôi vừa làm tình với con khỉ cái lớn hơn nó một chút. Tôi cũng nhớ không lầm mục khỉ cái thường đi cặp với con khỉ đực cụt đuôi này và thù luôn cả vợ chồng chúng (vợ chồng một loại động vật trên bậc thang tiến hóa được xếp vào hạng nhìn nhưng còn thua quá xa loài người). Tôi bực tức. Quả thực tôi đã coi chúng như một kẻ thù ngang hàng và xứng đáng với tôi. Tôi biết tôi bần tiện nhưng tôi không muốn thoát ra cái tính đê hạ đó. Thường thường được sống bần tiện cũng thú vị lắm chứ, dù tôi là giáo dân mà tinh thần của Sách Thánh vẫn khuyên tôi không được trả thù y như bên Phật giáo và tôi là một người Công giáo thuộc hạng libéral ít ra cũng phải nhất Saigon (mà sự lui tới của tôi ở nhà thờ chỉ còn mang ý nghĩa gần như một tập quán xã hội, thể thôi). Tôi bực tức quá. Tôi liền nghĩ đến hoàn cảnh và thân phận tôi từ một tháng nay. Tôi không có dịp chung chạ với đàn bà. Tôi không đủ tiền để lo cho cái miệng trên của tôi thì lấy đâu có chút gì đem nuôi cái miệng dưới của những đứa con gái đàn bà làm cái nghề khốn khổ nhất trong trời đất.

Tôi thù con vật ghê gớm. Nhìn chu vi hình tròn của cái chuồng trên ba mươi thước, tôi trèo đứng lên bờ gạch đã muốn lở, hai tay nắm chặt vào hai song sắt đã hoen rỉ, ngược mắt nhìn lên. Tôi nghĩ nếu có ai quen biết chụp được một cái hình tôi với phụ cảnh đúng hệt và đầy đủ như vậy tôi sẽ mắc cỡ phần nào. Tôi nhìn lên, nhìn lên. Tôi ganh và ghen thực sự với con vật. Tôi tức trào máu nhưng tôi cứ nhìn lên. Và càng nhìn lên tôi càng tức trào máu. Nhưng ma quỷ đã xúi tôi nhìn lên không chớp mắt dù bụng đói lép xẹp. Nhiều lúc sống với ma quỷ của lòng mình cũng thú vị thật. Hai con vật rề rà thật lâu mà chưa chịu buông nhau vì có lẽ chưa đựng cái mức khoái cảm quỷ thần. Tôi nhìn lên, nhìn lên. Chỉ khi nào thật mỏi mắt mỏi cổ tôi mới chịu nhìn xuống một chút để lấy lại hơi sức. Tôi bẻ gập cái đầu xuống ngực thành một góc nhỏ tối đa để bù trừ phần nào với lúc ngẩng đầu lên. Tôi tiết kiệm từng giây phút không quan sát được chúng. Tôi rất ngại cái giây khắc cực thú của chúng chẳng may xảy ra trong khoảng cái thời gian tôi gục đầu xuống để bớt mỏi thì thật hoài công. Tôi nhìn lên, nhìn lên. Rồi lại quá mỏi nên nhìn xuống. Tôi bắt gặp ở bên kia lưới sắt một đôi vợ chồng trẻ thuộc loại đơ đờ cũng đang nhìn lên hai con khỉ một cách khá chăm chú. Tình thoảng bốn con mắt đó cũng hướng thẳng về phía tôi một cách khá tinh ranh. Tôi sợ gì mà không điều chỉnh hai con người của tôi về phía họ một cách thật soi mói. Nhưng sau đó tôi biết ngay mình xuẩn ngốc khi phản công mà không chịu tri bỉ tri kỷ như vậy. Tôi biết rồi các bồ. Tôi đầu hàng và đầu hàng thực sự các bồ đó. Xin các bồ đừng nhìn tôi nữa. Vâng, tôi biết họ thương hại tôi lắm vì có lẽ họ đoán tôi đang túng thiếu sinh lý một cách trầm trọng. Tôi nhìn lên. Con vật kéo dài cái thời gian giao hợp quá lâu. Tôi có nhiều dịp ở rừng, nhất là rừng thuộc cao nguyên và Tây nguyên và đọc nhiều sách ngoại quốc viết về loại động vật này – loại động vật mà có một vài giống trong số đã được từ nhà đại sinh vật học Darwin cho đến Marx đều hề nhau công nhận một điều nếu kiểm chứng đúng một trăm phần trăm chắc chắn sẽ lật úp và phá tan được nền tảng tôn giáo của tôi – nên tôi biết khá nhiều về chúng. Nhưng tôi tuyệt nhiên chưa rõ cái thời gian ân ái của chúng kéo dài được bao lâu thì đạt đến cực độ và khi đạt đến cực độ rồi thì có còn dính nhau hoài như chó, thì có còn vót vát được chút đỉnh sung sướng không. Tại sao không một nhà sinh vật học nào chịu quan sát, thí nghiệm và chép lại sự kiện đó? Nó quan trọng lắm chứ, vì chắc chắn không ít thì nhiều nó cũng liên quan đến tâm sinh lý học và đạo đức học của con người lắm chứ. Tôi nhìn lên,

nhìn lên. Đôi lúc cảm thấy gớm ghiếc, tởm nờm. Nhưng tôi cứ nhìn lên. Để xem sao. A, thật quá lâu. Không rõ trung bình loại khí đột này có thể sống lâu chừng 50 năm như loại khí Chimpanzé hay cũng khá nhiều năm như các loại Gorille và Orang-outang không. A, hai anh chị say đắm quá lâu mà vẫn chưa chịu buông ra. Không hiểu có phải vì chúng đã gặp một trở ngại nào khi hành sự hay thật ra chưa đạt đến phút giây quý thần. Dễ chừng có cả tiếng đồng hồ rồi. Tôi nhìn lên, nhìn lên. Tôi nghĩ nếu con vật đó sống chừng 30 năm thôi thì chắc chắn nó đã hưởng được cái nhục cảm gấp mấy lần con người dù cho chúng hoạt động có mùa có tháng chứ không loạn xạ đêm, ngày, mưa, nắng cho con người. Tôi nhớ nhiều lần đang ngồi học, tôi quan sát một loại phù du thật mỏng có cánh xanh lợt, bụng nhỏ còn hơn bụng con muỗi cái nhưng hai lông đuôi trắng tinh nhỏ bằng một phần mười sợi tóc vút ra thật dài. Hai cô cậu cũng biết dính nhau và kéo dài cái việc đó đến gần 30 phút. Sau đó hai con vật bé tí này đã đèo nhau bay đi xa. Không biết khi đậu lại chỗ nào đó chúng có chịu rã nhau hay không. Theo chỗ tôi biết thì loại phù du hạnh phúc này chỉ sống một đời không đầy 24 giờ. Một đời sống kéo dài vồn vện có một ngày mà đã có gần nửa tiếng dành cho khoái lạc! Vậy thì một cách tương đối, tỷ số khoái lạc của chúng hơn con vật đi hai cẳng là chúng ta nhiều quá Épicure a! Tôi nhìn lên, nhìn lên. Trên vòm lưới sắt cao kia có mấy tầng cây me Tây lâu năm hay ô môi hay cỏ thụ gì đó nữa ngả rợp bóng xuống. Có một thứ cây gì trái xanh đỏ li ti cũng nghiêng xuống một bên. Khung cảnh bên ngoài lưới sắt thật rộng vì tiếp giáp với cả bầu trời, nơi mà từng bầy quạ đen vẫn thường bay về đậu chơi và kêu nhau một cách thật thoải mái. Nhưng tôi nghĩ con khí đột kia không bao giờ thoát ra đó được để tự do trèo lên hàng trăm ngọn cây cao chót vót nhìn trời cho đã nư. Tôi nhìn xuống phía dưới vì một cơn gió nhẹ vừa thoảng qua làm thúì om cả lên. Tôi thấy hồ nước hết sức bắn thiu và tù đọng. Phân khí cùng một số trái cây vô danh ung rữa bài nhoãi khắp nơi. Tôi nhỏ nước bọt, nhức đầu. Tôi thấy tù túng, oi bức muốn chết. Tôi thử đếm. Khoảng bốn chục con. Bốn chục con sống trong một không gian nhỏ như thế. Vậy mà chúng vẫn an vui. Chúng đã chịu nhận hoàn cảnh và tình thế đó để sắp đặt cuộc đời đàng hoàng có đủ sinh hoạt vật chất và tinh thần nếu có thể nói như vậy. Tôi nhìn lên, nhìn lên, mặc dù mùi hôi thúì lâu ngày càng về trưa càng bốc lên nồng nặc. Từng cặp, từng cặp chúng đang tỏ tình mà không thềm biết mắc cỡ làm chi cho phiền. Tôi nhìn lên, nhìn lên, đăm đăm. Lửa dục đang đốt cháy và tàn phá cả người tôi trong những ngày thất nghiệp kinh niên ở Saigon này. Tôi nhìn lên, nhìn lên. Trời ơi, chúng làm y hệt như người ta trong phòng riêng đóng cửa đàng hoàng rồi vậy. Trời ơi, trời ơi, làm sao một thằng thanh niên vô gia cư vô nghề nghiệp nhưng xấu dầy tốt củ nhịn giải quyết đã quá lâu như tôi mà chịu được khi nhìn hoài những pha cực lạc như thế. Chúng làm như không có ai. Chúng hoàn toàn không có một mảy may ý thức thuần phong mỹ tục (hay rất ý thức một loại luân lý đạo đức nào khác hẳn cái được con người quan niệm?) Chúng làm như một đôi vợ chồng thân nhiên giao hợp trong phòng mà không thềm để ý đến đứa bé ngo ngoe trong nôi hay con mèo nằm lim dim bên cạnh. Tôi nhìn lên, nhìn lên.

"Ê!"

Một nhân viên trật tự vừa thổi tu huýt vừa la một tiếng và nhấn xe đạp về phía tôi khi thấy tôi móc chút bánh mì khô còn sót trong túi ra dụ con khỉ. Có lẽ sáng nay chưa khiển trách được ai và chưa thổi được một hồi tu huýt nào nên bây giờ quá nửa miệng y thổi một hơi thật khỏe. Tôi biết phận bước xuống đất.

"Không trông thấy yết thị sao?" Y tiếp.

"Vâng". Tôi không biết nói sao đành trả lời vậy.

Thấy nhân viên nọ tuổi cũng trạc bằng tôi và có vẻ dễ chịu, tôi liền chỉ cho y nhìn lên chỗ hai con khỉ đột đang ân ái. Y cũng tức cười và thân mật bảo tôi:

"Nó đa tình và quấy lảm. Có lần nó thoát ra khỏi chuồng".

Nói xong y chỉ cho tôi xem một cái lỗ to bằng cái thúng ở một góc phía trên đỉnh chuồng tạo thành bởi hai mí lưới sắt không hiểu sao bị bung toẹt ra.

"Rồi làm sao bắt nó lại?"

"Nó tự ý mò vô đó chứ. Kia vợ nó kia". Y chỉ tôi đúng cái mục khi cái đang ngồi chung với con khi đột cụt đuôi đít dất hai miếng đồ lảng bóng ở trên cao kia.

Tôi chưa kịp có khen ngợi với nhân viên nọ thì hai vợ chồng đứng đối diện bên kia mà bốn con mắt đã từng tọc mạch nhìn tôi bây giờ đã xê lại gần chúng tôi. Người chồng hỏi ngay nhân viên:

"Tôi cứ tưởng một khi cu cậu thoát ra khỏi chuồng là đồng ngay một nước về rừng cơ chứ".

"Ở đây như rừng rồi còn gì. Nó quen rồi ông ạ". Y đáp cũng thân mật tự nhiên như người hỏi.

Bây giờ người vợ mới xích lại gần người chồng hơn, đưa tay choàng lên vai, làm một cử chỉ yêu đương vụng về, vu vơ, hơi quê mùa. Tôi quan sát rất nhanh. Tôi thấy người chồng thuộc loại đàn ông có kiến thức trung bình như tôi đã đoán lúc đầu. Hắn trạc ba mươi. Cầm tua tua một ít râu ria. Người vợ, tôi dám chắc điều này, là nếu được sinh trưởng trong một gia đình có khung cảnh trí thức một chút, chắc hẳn giờ đây đã thành một người đàn bà khác hẳn cái người đàn bà đang hiện diện sinh tồn đó, khác hẳn về dáng dấp, cử chỉ, bộ điệu, lời nói, trí óc và tâm hồn. Vậy mà ở trong Sở thú này nếu làm thống kê và lấy tỷ lệ bách phân thì phải đến 100 đôi vợ chồng đến viếng may ra mới có một đôi vợ chồng thuộc thành phần khá như vậy.

Buổi trưa thanh vắng nếu cái máy thu thanh dĩ thỏa ở một quán nước nằm bên ranh giới Thị Nghè đừng cho xô ra những bài cải lương, vọng cổ, tân nhạc hay đến cả những bản nhạc thời trang Tây phương quá ư nhất thời, thô lậu, hạ cấp, đại hạ cấp dù chúng được cả quần chúng có học ở Saigon hâm mộ. Chúng tôi có cả thầy bốn người và sau đó, có một em bé bán đậu phộng rang áp đến năn nỉ mời mọc và nghe chuyện. Nhân viên Sở thú, một chân đạp lên bàn xe đạp, một chân tựa lên song sắt chuồng khỉ, bắt đầu nói chuyện với hai vợ chồng. Hai vợ chồng cũng nói chuyện với nhau. Tôi tính lảng đến băng đá đánh một giấc ngắn để lấy sức cho một buổi chiều lang thang sắp đến thì được nghe nhân viên kể:

"Nó (con khỉ đực cụt đuôi đít dất hai miếng đồ) mới về đây có hơn một năm thôi mà đã bẻ được một bà và hai lứa con rồi đó".

Rồi y chỉ con khỉ con chùng ba bốn tháng còn đang làm nũng ngồi trong lòng mẹ nó, một mục khi cái khác đang ngồi bên mé hồ nước. Hai vợ chồng chăm chú nhìn mẹ con mục khi đột cái này. Xong, lại nhìn lên. Tên nhân viên cũng nhìn lên chỗ cặp khỉ đột đang ân ái:

"Sao lâu quá vậy ông bạn?"

Rồi y bắt đầu nói chuyện với tôi, giọng hơi sỗ sàng. Chắc chắn y cho tôi thuộc hạng cù bơ cù bất. Mặc. Tôi không cần phân minh hoặc tỏ thái độ gì ráo. Khi sống với bất cứ hạng người nào, tôi thường có thái độ và đôi khi ý nghĩ giống họ, để sống. Vì chắc chắn tôi chỉ gặp họ trong một thời gian rất ngắn so với những thời gian thực thụ tôi sống cho tôi và những kẻ tôi thích. Sau một lúc chuyện gẫu, tôi biết nhà y ở đằng kia, bên cạnh một con lạch cạn dưới một tàng cây đa cổ thụ ở ngay trong Sở thú này. Tôi cũng biết bố của y là một trong những người phu cắt cỏ hốt

rác, một nhân viên của Thảo cầm viên này. Từng buổi trưa in bóng ngồi đợi vu vơ và thiếu não, tôi đã có dịp quan sát những người này với chiếc xe bò ệt hoặc xe bò nhỏ của họ và cuộc đời lẩn quẩn, tối tăm. Tôi tin chắc họ đã thuộc lòng vị trí từng gốc cây, từng hòn đá lớn trong vườn bách thú này. Có lần tôi đã quan sát một người phu lớn tuổi đang quần thuốc Lào phì phà hút dưới một gốc cây, cảm thấy ghê lạnh cả một cuộc đời buồn tẻ, tù đọng, ứ đọng, tối tăm của họ. Họ ít khi bò ra đến thành phố Saigon chứ đừng nói đi đâu xa hơn. Tôi nghĩ toàn thể khu vườn bách thú này thật ra cũng chỉ là một cái chuồng lớn và người phu kia cũng chỉ là một con thú mất tự do. Có cái điều cái chuồng này dĩ nhiên lớn hơn tất cả những cái chuồng khác ở đây. Nhưng có nghĩa lý gì. Cũng như cái chuồng khi ở đây lớn hơn chuồng sư tử, chuồng sư tử lớn hơn chuồng gấu, chuồng gấu lớn hơn chuồng mèo rừng, chuồng mèo rừng lớn hơn chuồng chim, thế thôi. Tôi không hiểu sao họ có thể bằng lòng sống như vậy. Họ còn thấy thú nữa là khác. Nhìn dáng điệu người phu đứng tuổi kia đang phì phào thuốc Lào, với tất cả tâm hồn và trực giác của tôi, tôi tin chắc lão không đang suy tính gì hết, nhất là suy tính một cuộc đời khác. Tôi nghĩ đến cái triết lý sống của họ - vâng, họ phải có cái triết lý của họ dù muốn dù không - đặt nhiều câu hỏi mà không tìm ra giải đáp. Bây giờ tôi nghĩ đến nhân viên trật tự còn trẻ đang đứng nói chuyện với tôi, và nghĩ đến ngôi nhà của y, đến con vợ y đang hiện diện sinh tồn chui rúc trong căn nhà kia. Tôi rùng mình chán ngán. Tôi so sánh y với con khỉ cụt đuôi kia và thấy chúng giống nhau lắm. Những điểm giống nhau tôi không cần phải kể nữa. Tôi mỉm cười. Ý tưởng cái mỉm cười của tôi là dấu hiệu biểu lộ thiện cảm nên càng hăng nói chuyện. Rồi tôi nghĩ đến thân phận của tôi. Biết đâu, với một ý thức khách quan tôi cũng chỉ là một con thú bị nhốt, một kẻ ở tù như nhân viên nọ, như con khỉ kia. Tôi nghĩ đến những năm dài thất nghiệp quẩn bách ở Saigon để cuối cùng vẫn chịu sống. Nhưng tôi muốn gạt bỏ ý nghĩ đó. Bởi Saigon đối với tôi, trái đất đối với tôi không thể nào là một cái chuồng thú lớn như toàn thể vườn bách thú đối với những con vật như con khỉ kia và nhân viên trật tự nọ. Bởi tôi còn có đời sống tinh thần, tâm hồn và trí óc. Trí óc tôi bùng cháy mỗi ngày.

Tôi còn đang lăn, đang chạy, đang mở ra. Tôi còn đang dự tính dù những dự tính của tôi sẽ tan biến cùng sự hủy diệt của tôi trước mặt hư vô. Dù sao tôi cũng muốn chết trên đường. Tôi chắc chắn sẽ không có một địa điểm, một cái mực ăn thua để về đó chết. Tôi muốn chết cái chết của một người chạy đua trên đường về đích, dù nó cũng không có nghĩa gì hết. Tôi vẫn khát vọng cái đích dù chẳng có một cái đích nào thực thụ tuyệt đối cho tôi ở cõi đời này cả. Tôi thêm một cái đích không có... đích. Tôi chạy, thế thôi.

Còn em, những Mộc Linh yêu dấu, các em có muốn chạy như tôi không? Các em có muốn làm những đợt sóng lớn đập nát thân trên bờ đá không? Tôi nhìn lên, nhìn lên dù con khỉ đực đã chấm dứt trò ân ái của nó. Một chốc tôi nghe tiếng người chồng nói với vợ:

"Em nghĩ thế nào nếu em là một trong những con – xin phép em trước nhé, anh ví dụ thôi – là một trong những con... khỉ sống ở đây, bị giam trong chuồng này?"

"Ơ, ơ... sao lại hỏi kỳ vậy... sao lại ví dụ như thế được nhỉ!"

Tôi muốn xen vào câu chuyện nói thế cho người chồng "Sao cô ngu vậy?". Bây giờ tôi lại chú ý đến người chồng. Tôi chú ý đến khuôn mặt hơi hung ác nhưng phẳng phát ánh sáng của trí tuệ, của tâm hồn. Một ít râu ria của hắn rung lên. Hắn bỏ lửng câu hỏi vì biết người vợ không ý thức được thân phận cùng sự hiện diện, sinh tồn như hắn. Hắn thẫn thờ, nhìn quanh quẩn, vô tri. Hắn đang cô đơn. "Thưa ông, tôi muốn thế chỗ của vợ ông để trả lời câu hỏi đó, giá ông cho phép và vui lòng", tôi nhắm trong óc định nói với người chồng như vậy nhưng rồi lại thôi. Tôi ngại câu chuyện không được tự nhiên. Bởi chưa tạo được không khí. Người đàn ông đó và tôi chắc gì đã có một hoàn cảnh, một thân phận giống nhau. Tôi cũng kiêu ngạo nghĩ rằng trí óc và tâm hồn hắn phải ở dưới xa trí óc và tâm hồn tôi. Và người vợ và nhân viên trật tự kia sẽ cho

tôi là điên khi đặt ra những câu hỏi kỳ cục đối với họ. Dù sao bây giờ người chồng vẫn cô đơn. Hấn không ở trên bậc thang tinh thần ngang hàng với vợ hấn. Hấn ở trên cao hơn. Sao có thể lấy nhau và chung sống chung với nhau? Tôi nghĩ người ta có thể vứt bỏ hết tất cả mọi sai lệch giai cấp, giàu nghèo, bằng cấp, tôn giáo, sức khỏe nhưng không thể nào gạt sang một bên điều kiện tâm hồn, để đi đến hôn nhân hay tình bạn thực thụ. Người chồng đang cô đơn. Sao có thể sống chung với người vợ như thế. Hay hấn giỏi chịu đựng cho qua một kiếp! Như vậy thì bị thiết quá! Một ý nghĩ hiện lên trong đầu óc tôi: hay người đàn bà kia chỉ là một tình nhân (tình nhân theo cái biến nghĩa của danh từ thời đại này) hay là một con điếm thực thụ? Và người đàn ông – kẻ lữ hành kia – đang cô đơn nên vớ đại một tha nhân – dĩ nhiên phải giống cái – để nói chuyện, nhìn nhau, thành lập một tương quan phù phiếm nào đó nhưng rất cần yếu cho thực tại? Mà đã vậy thì cóc cần suy tính.

Tạm thời cái gì mà chả được. Như khi tôi yêu một em chiêu đãi ỡm ờ hay một em ca-va dơ dáng và dẫn đi dạo ở một đường phố thanh lịch nhất Saigon hay Dalat. Tôi cóc cần thanh minh. Tôi còn đi chơi với những đứa con gái hư đốn trong trí óc và thúی rửa trong tâm hồn là những con sinh viên Văn khoa. Tôi cóc cần phân bua. (Đời sống vốn quá đầy ải và mệt xác từ bản thể rồi. Phân bua mãi thì thà tự sát còn hơn). Nhiều người quen tưởng là vợ chồng. Mặc. Như cái việc làm thư ký của tôi ở Saigon trước kia, cái nghề cùn mẫn nhất trên đời đối với tôi. Như cái sự lui tới của tôi ở những chỗ mà đúng lý từ tim ruột của tôi đúng ra tôi phải nhổ nước bọt hay đờm dãi vào đó, vào những đứa con trai, con gái, đàn ông, đàn bà, lại cái vô tri. Vậy mà tôi vẫn làm bộ có ít nhiều hành động, cử chỉ, quan niệm y như họ, để sống. Dĩ nhiên đến một giai đoạn nào đó tôi cần phải phản bội và vong ân làm cái việc cắt đứt hoàn toàn mọi liên lạc với bọn người ngợm mà cứ tưởng mình là trí thức và tiến bộ đó. Vì tôi đang chạy, đang lăn, đang mở ra phải không Mộc Linh? Tôi đang chạy thật nhanh kể cả và nhất là lúc tôi ngồi yên hay nằm lì một chỗ. Điều đó ngàn năm các em không đời nào hiểu thấu đâu Mộc Linh ạ. Tôi có thể làm bất cứ nghề gì, kể cả cái nghề nhân viên trật tự hay chăm nuôi cầm thú hay đến cả cái nghề ở tù – nếu có thể nói như vậy – như con khi đột kia, như người chồng nọ. Nhưng chắc chắn trí óc và tâm hồn tôi vẫn ngấm ngấm làm việc trong cõi tiềm thế tận ngày đêm để lăn, để chạy, để cuối cùng đập nát thân vào đá thành bọt bèo hư không. Em có bao giờ nghĩ vậy không hở Mộc Linh? Nếu không, à mà đã hấn vậy rồi, em còn tìm đến tôi làm gì? Bây giờ em sắp lấy chồng rồi phải không? Một sinh viên Đại học Sư phạm ban Triết học ăn mày phải không? Tên hấn là Phan phải không? Hấn còn ghi tên ở Văn khoa Saigon phải không? Rồi hấn cũng làm bộ bắt chước những thanh niên can đảm nhất của thời đại bỏ trường, khinh giáo sư, chửi hệ thống, định đi ra viết một hai cuốn sách bàn về thi ca, tự tưởng, triết lý lượm mót và ăn cắp từng ngôn từ và ý tưởng ngay của một vài tác giả trẻ tuổi sáng tác mở đường phải không? Tôi thề với Mộc Linh rằng nếu Phan có một nửa giọt máu văn, máu thơ, máu tư tưởng, máu thẩm mỹ, máu công bình chảy trong người, tôi sẽ bị lính xúc ngay. Cái sự từ chối triết gia này triết gia nọ của Phan chỉ là dấu hiệu của một bộ óc thanh niên chật hẹp, ích kỷ. Cái sự chê bai những cây viết trẻ đương thời của hấn chỉ tổ cáo thêm sự khiếp nhược của hấn trước lòng ganh ghét sôi sục căn cốt của hấn. Vậy thôi. Vâng, Phan lo cho tương lai lắm phải không? Được lắm. Tôi biết hết. Bởi trước kia Phan là bạn tôi. Trước kia tuy không nói với nhau nhưng cả hai đều mở ra, đều chạy, đều lăn nên mới thân nhau. Nhưng bây giờ thì hết, bởi tôi biết Phan đã đến đích, cái đích của Phan! Tôi không ngờ Phan âm thầm có một cái đích như vậy. Tôi tưởng Phan còn ở trên đường còn lăn, còn chạy, còn mở ra. Tôi làm. Phan vẫn đóng cửa ở nhà hay vui đầu và thư viện đọc, nghĩ. Nhưng đối với tôi, đó là những giờ phút vô tri nhất của Phan. Tôi có thật tiều nhân khi nói về một người chồng sắp cưới của Mộc Linh như vậy không? Và Phan giấu cái vô tri đó dưới cặp mắt kiếng và cái bộ điệu suy tư, người lớn. Tôi đã làm. Thật ra hấn chỉ là một thằng đại ích kỷ, đại ganh ghét, đại chật hẹp dù bao giờ hấn cũng luôn luôn tỏ vẻ rộng rãi, cấp tiến. Mộc Linh, em cũng không cần biết lý do vì sao tôi quả quyết Phan không còn lăn, còn chạy nữa. Cứ nhìn cái lữa tị hiềm sân hận vô minh đầy cặp mắt Phan thì biết. Mà thôi, em chỉ có thể tìm hiểu một mình thôi, em Mộc Linh thân yêu! Còn tôi, Dự. Trần Văn Dự, bạn thân thuở nào

của Phan, Nguyễn Đăng Phan – người yêu sắp cưới của em – không muốn có liên lạc gì với Phan nữa. Hai mùa Giáng sinh rồi tôi có lên Dalat nhưng không đến Phan. Chúng tôi có gặp nhau ở nhà thờ đêm tận bừng ánh sáng đó nhưng không nói chuyện với nhau, dù có chào nhau, theo thông lệ, để sống và sống dễ dàng hơn. Ngày sinh nhật vừa rồi của tôi – 18 tháng 11 dương lịch – Phan đã quên không nhắc gì đến nữa như mấy năm trước. Chúng tôi cũng không còn dịp tổ chức một cuộc vui chung nào nữa. Mộc Linh, anh rất tự hào thấy mình tiêu diệt được cái lịch sự vô lối khi nói xấu một cách rất thật về chồng em. Em cứ sống với Phan nếu thấy cái đích của Phan cũng là cái đích của em. Tôi quen rất nhiều người nhưng đến một giai đoạn nào đó tôi từ giã tất cả dù muốn dù không. "Thằng Dự nó anormal, nó refoulé, nó toqué, nó cà chớn, nó ba trợn, nó cù lằn, nó lạng quạng...". Linh không nghe bạn bè nói về tôi như vậy sao? Và còn biết bao nhiêu phẩm từ xấu xa hơn để tặng tôi.

Tôi chưa muốn đến ghé đá ngòi. Tôi đoán người chồng sẽ hỏi vợ một vài câu lý thú hơn. Một vài câu tôi vẫn thường muốn đặt ra với chính Mộc Linh hay những Linh, những bạn tôi, những Phan ngày xưa, những câu hỏi tận đáy hồn tôi phát ra từ cuộc đời tầm thường như ở tại chợ trời đại lộ Hàm Nghi, chỗ có bán nhiều cảm thú, chó, chim, mèo, chuột, v.v. Nhưng tôi lại thôi vì biết vấn đề không liên quan gì đến Mộc Linh, đến Phan như tôi tưởng. Tôi không muốn cô đơn như người chồng kia đã cô đơn khi đặt câu hỏi với người vợ.

Tôi lại chỉ tay cho tài xế chạy đến vườn bách thú mà không hỏi ý Mộc Linh khi xe đã qua khoảng Chợ Trời. Tôi cũng không đồng ý với Linh ra bến tàu. Buổi sáng ở đó nắng hiu hắt chỉ gây cho tôi không khí chán ngán. Tôi cũng không muốn dừng lại Chợ Trời ở khoảng đường tôi thấy có bán nhiều cảm thú. Tôi ít có dịp đến đây. Tôi chỉ ghé lại thôi. Cũng như tôi chỉ ghé lại cõi đời này vậy. Nghĩ đến đó tôi phát rùng mình. Có điều khác là tôi đã ghé lại Chợ Trời do ý muốn, nghĩa là có ý thức. Còn tôi ghé lại cõi đời này chỉ tại bởi may rủi và vô minh hoàn toàn ngoài ý chí tôi (nếu tôi có ý chí, ý thức tồn tại dưới một hình thức khác không phải nằm trong óc não của tôi bây giờ). Tôi chỉ ghé lại Chợ Trời vào những dịp cần thiết có mặt ở một nơi nào gần khoảng đó và cần phải chờ đợi hoặc việc đang mong chờ đã hỏng. Bởi tôi thích giết thì giờ một cách vô trí bằng cách vào một nhà hàng kê một cốc cà-phê ngồi nhìn ra xe cộ và người ta ở đường cái. Và, thật ra, cũng bởi tôi ít dịp có tiền sẵn trong túi dù những dịp có tiền lớn không hiếm đối với tôi. Đến Chợ Trời, tôi thỉnh thoảng sống trong một tình cảm dồn nén, áp bức, đau đớn, tủi hổ, xót xa, căm thù, điên dại (nếu gọi tên cho đúng từng loại tình cảm kia thì chắc tổng số của chúng không kém thua tổng số những con vật bị nhốt ở đây, hay ít ra tổng số cách thức giam giữ chúng: nhốt vào chuồng, cột chân, chặt bớt lông cánh, đập què cẳng, v.v.) đến đây tôi muốn chửi cha nó lên. Tôi muốn đập nát, tàn phá tất cả. Nhưng lý trí tôi mạnh lắm. Nếu nó không kịp thời cản ngăn, chắc chắn tôi sẽ hóa thành điên cho đám đồng ngu xuẩn và a dua ngàn đời bu lại chọc phá, chế nhạo và khinh bỉ. Và dĩ nhiên tôi sẽ biến thành một sinh vật ngộ nghĩnh tự trưng bày ở Chợ Trời. Tôi thường cố gắng thản nhiên đi qua đó. Tôi ngó từng lồng chim, lồng chó. Ôi, những con vật bị giam một cách quá tàn nhẫn, khốn nạn, vô nhân đạo. Tôi nghĩ sao chính quyền không kịp thời can thiệp, đặt ra những luật lệ bệnh viện gia súc như ở các nước văn minh để may ra tội ác còn giảm được phần nào. Dù là con vật, ít ra trước khi chết, nó cũng có quyền sống để chịu chứ? Tôi vuốt ve từng con chó rùng, mèo rùng, v.v. đang bị nhốt kỹ trong chuồng hay được thả lỏng nhưng chủ chúng – những tay buôn chuyên nghiệp hay tài tử – thừa biết chúng đã bị thương tích nặng và không thể nào đủ sức thoát nổi. Tất cả đều như nhẫn, mệt mỏi, rũ rượi. Một số lớn có vẻ muốn chết nhưng có lẽ chúng không ý thức gì về sự sống chết, về sinh mạng chúng. Chúng sinh ra hoàn toàn ngoài ý muốn của chúng nếu ý muốn kia tồn tại ở một cõi nào khác. Chỉ cần bắt một con chó cái nhốt chung với con chó đực là có một ít chó khác. Những con chó sinh ra một cách vô tri hoàn toàn. Tôi vuốt ve từng con. Đặc biệt có một con chim trắng to bằng con quạ, mỏ quạ đang bị xiềng cả hai chân đặt trên một chiếc lồng sắt cũ. Tôi biết rõ loài chim ửng đó lắm. Nó ở ngay tại Việt Nam chứ không phải ở Pháp, ở Mỹ gì xa xôi như người bán đã quảng cáo. Tôi gặp nó nhiều lần trong những đêm

giá buốt một mình lang thang ở một cánh rừng già trên cao nguyên Dalat. Nó từ một ngọn thông cao vỗ cánh trắng xóa. Có lần tôi đã bắt được một con. Nó bị thương ở khoảng rừng nào đó và ngã chết gần chỗ tôi. Tuyệt nhiên chúng không xuất hiện giữa ban ngày. Tôi rất yêu loại chim đêm, nhất là những con to lớn, toàn màu trắng toát và đẹp như thiên thần. Tất cả những con thú ở đây, trừ những con mệ như và sắp chết, đều như nóng lòng chờ đợi, hăm hở một cuộc đời khác, một đời sống của chúng. Nhiều lúc có tiền tôi muốn mua một ít chim bảo người ta mở tung lồng ra cho chúng bay đi hết, như một vài cụ nhà giàu đã thực hiện trong những ngày lễ ở chùa có tính cách xá tội vong nhân như rằm tháng Bảy. Tôi, tôi khinh bỉ những cụ đàn bà này. Hành động bề ngoài có vẻ tốt đẹp đó thực ra chỉ bị thúc đẩy bởi một vụ lợi gần xa, hết sức tầm thường, ăn may, bĩ ổi, khôn nạn đến cái chỗ rất nên cầm dao thật cùn cứa cổ bà ta giờ này qua giờ khác cho đến lúc đứt lìa ra. Tôi không thực hiện nổi hành động phóng sinh đó rồi. Tôi biết tôi bắt lực khi muốn giải thoát hàng ngàn, hàng triệu con khác cũng đang và sẽ tiếp tục ở trong cảnh tù tội khôn cùng đó. Hãy nghĩ, hãy làm một cái gì một cách tuyệt đối. Nếu không thì thôi. Thà tức đến ói máu rồi tự tử. Tôi chỉ khinh bỉ giống chuột bạch và chuột Tàu. Bị giam cầm rõ ràng như thế, mất tự do rõ ràng như thế, chúng vẫn cứ đùa giỡn, trũng mỡ trên cái đu quay tít cả lên. Thật, loài múa rối. Chúng có vẻ tự mãn, hài lòng về điều kiện và thân phận đó. Tôi có thể nhai xương cái lũ chuột đó mà không gớm miệng. Tôi quá khinh chúng. Chúng nhận hoàn cảnh một cách thụ động đê hèn. Chúng còn tính chuyện sanh con đẻ cái nữa mà không biết nhục. Tôi làm con chuột con đó, lớn lên tôi sẽ cắn chết chuột mẹ và chuột cha tôi liền. Bởi vì chuột mẹ và chuột cha tôi vô ý thức, vứt tôi ra giữa một hoàn cảnh tù ngục mà không biết trang bị cho tôi một thứ khí giới nào để hộ thân và để tấn công. Dù sao tôi cần lập lại tình cảm căm thù của tôi chưa dồn nén đến tận cùng, vì nếu thế thì tôi đã tự sát lâu rồi. Mỗi lần tôi sống trong tình cảm kia, tôi phải hành động một cách vô tri nào đó để giải thoát. Như buổi sáng nay, tôi cho tắc-xi chạy lung tung để quên đi một vấn đề sắp giải quyết và biết mình bắt lực. Tôi đã gặp nhiều vấn đề mà mọi người thường bỏ qua nhưng đối với tôi, tôi hăm hở giải quyết dù để không bao giờ giải quyết được gì cả. Với tôi, nghĩ một cách thiên cận, tự tử là một vấn đề thậm phi lý. Nghĩ một cách xa xa hơn nữa, tự tử vẫn chỉ là một hành động tối thậm phi lý. Nhưng nghĩ cho cùng, tự tử chính là một hành động cao đẹp, viên mãn nhất khi người ta đã suy ngẫm và xác nhận cái bắt lực trước tuyệt đối. Bởi tự tử là một hành động quay ngược trở lại bất cứ một thứ định mệnh và số phận nào. Nó cao cường lắm. Dĩ nhiên tôi không đề cập đến những trường hợp tự tử thường tình để tránh một đau khổ đến tình linh hay trong những phút cực kỳ yếu đuối. Tự tử là một hành động siêu đẳng nhất của hoạt động trí tuệ khi đã được suy ngẫm chín chắn. Vậy mà lạ, các linh mục của tôn giáo tôi không bao giờ chịu công nhận tự tử là có thật chứ không nói gì xa hơn dù các cha có đứng trước cái xác treo cổ rành rành trong một phòng khóa kín cửa từ bên trong. Tự tử là hành động của đạo đức nguyên chất nhất. Đó là Chân, Thiện, Mỹ tuyệt đối. Nó làm cho con người rung động toàn cơ thể, trí óc, tâm hồn và rung động thể lượng hải hùng nhất. Một người lấy súng bắn thẳng vào màng tang và chết: hấn đã thắng. Không phải thắng với hấn. Cũng không phải thắng một định mệnh nào. Hấn đã thắng một cái thắng ở trên tất cả những chiến cuộc giữa người với người và giữa người với Thượng Đế nếu có. Nghĩa là hấn đã thắng mình, thắng trời, thắng lung tung, thắng hư không và không thắng gì cả. Hấn đã thắng một cái thắng tối hậu. Tôi sùng thượng hấn. Sùng thượng trên tất cả chúa đấng của tất cả những tôn giáo lớn nhất. Tôi ngả nón và nghiêng mình trước cái chết của một kẻ tự sát ý thức. Hấn là anh hùng, anh hùng trên tất cả những anh hùng của lịch sử nhân loại. Tôi hỏi Mộc Linh đột ngột trên xe:

"Mộc Linh nghĩ sao về một người tự tử?"

"Em ít nghĩ đến". Linh trả lời, giọng dịu ngọt bơ vơ. Tôi đau đớn biết trong một thời gian ngắn nữa thôi tôi sẽ xa cách Linh luôn dù tôi không yêu nàng đắm đuối. Nghĩ đến cái đêm đầu tiên Linh sẽ ngủ với Phan – hay bất cứ một đàn ông nào khác – tôi đau nhói toàn thân. Tôi là một thằng điên hay sao? Sao cứ đứng trước một đôi vợ chồng nào, tôi cũng nghĩ đến cái đêm đầu

tiên đưa con gái chịu hiến dâng và tôi tức muốn chết. Nhiều lúc tôi quần quai khổ sở khi nghĩ đến hàng triệu triệu tỷ tỷ con gái trên đời để sẽ hiến dâng cho những người đàn ông không phải là tôi. Tôi ích kỷ và chỉ mong những đứa con gái đẹp phải chết trinh bạch. Tôi hỏi Linh một lần nữa:

"Em nghĩ sao về một người tự tử?"

"Em ít nghĩ đến, nhưng sao hôm nay anh cứ hỏi như vậy mãi. Không có gì buồn cho anh lắm trong những ngày sắp đến của Linh. Em tin anh cũng nghĩ như vậy. Anh đừng hỏi thế nữa. Hay anh muốn em chết? Anh có biết em đang lo lắng, thắc mắc và nhiều lúc muốn chết không? Tuy không cần phải nói em cũng mong ngày cưới đến. Cho nó xong đi. Cho nó xong đi anh ơi, để may ra em tìm thấy một đời sống nào khác dù em không phản bội anh Phan đâu. Em cũng không mâu thuẫn và giả dối, chắc anh biết".

Ngừng một chốc, Mộc Linh tiếp:

"Anh biết chứ, bất cứ một đứa con gái nào có một chút tâm hồn thôi cũng đau đớn khi nghĩ đến cái giờ phút đó. Và trong giờ phút định đoạt nghiệt ngã đó, nhiều đứa đã sáng sốt và khóc nức nở. Họ biết tất cả đều chấm dứt và một niềm hoài niệm bao la sẽ tràn về xâm chiếm tâm hồn họ, dù họ đã hiến dâng cho người tình lý tưởng (mà làm gì có một người tình nào lý tưởng tuyệt đối đâu! Tất cả đều là tình cờ). Hầu hết đều mong cho nó xong đi. Đó là sự thực, những đứa bạn em đi trước đều công nhận và em cũng đã mơ hồ cảm thấy từ lâu. Rồi đây, anh sẽ là một thành phần trong nguồn hoài niệm của em. Anh biết nếu ở một hoàn cảnh nào khác với những điều kiện khác, em sẽ sống với anh, với anh Dự thân yêu, hơn là với anh Phan. Em tin anh không buồn gì. Bởi chắc chắn anh còn có những Mộc Linh hơn Mộc Linh này nhiều lắm".

Hôm nay là lần đầu tiên tôi đi với Linh đến vườn bách thú. Buổi sáng thứ hai nên tương đối vắng. Chúng tôi loanh quanh mãi nhưng không tìm thấy một chỗ ngồi thích hợp, lịch sự một chút, nghĩa là có bụi bờ che khuất một chút. Ước gì còn ở Dalat. Bây giờ tôi mới có dịp quan sát Mộc Linh. Nàng mặc chiếc jupe trắng toát, đẹp lạ lùng. Tôi vẫn thích xa xôi cái màu trắng toát của chiếc jupe. Tôi nghĩ đến những quần áo lót của nàng, chắc còn trắng hơn nữa, còn xanh xao hơn nữa, còn tức tưởi hơn nữa.

Đầu óc tôi nóng bừng lên một ham muốn tội bậc. Giá ở Dalat, trong rừng xa, rừng xa... Chắc chắn tôi sẽ phạm một tội ác lớn nhất thế gian mà Thánh Kinh đã nói. Tôi chỉ dám nghĩ đến đó. Tôi vội đuổi ý nghĩ đó đi. Chúng tôi loanh quanh một tí thì đến chuồng khỉ. Một liên tưởng kéo tôi về thực tại. Hơn hai năm nay rồi, tôi không có dịp đến đây. Song tôi vẫn còn nhớ chuyện con khỉ cụt đuôi đít dạt hai miếng đồ mỏng và láng. Tôi nhớ lắm. Tôi nhớ cả hai vợ chồng du khách đã cùng nói chuyện với tôi và một nhân viên trật tự ở Sở thú. Tôi đi quanh chuồng khỉ, tò mò:

"Anh tìm gì lâu vậy?"

"À, tìm cái này... lâu lắm rồi... không biết nó còn không".

Tôi đang loanh quanh tìm thì gặp nhân viên trật tự mấy năm trước. Lâu quá nhưng tôi vẫn còn nhớ mặt y. Y cũng nhớ lại tôi khi tôi gọi lại chuyện cũ về con khỉ cụt đuôi. Y cho biết nó đã chết. Y không nói nguyên do. Tôi cũng không cần biết. Cũng như khi tôi nghe tin một người bạn gái lấy chồng, tôi không cần hỏi tính danh người chồng kia mà thân thể là nguyên do cái chết của tâm hồn ấu thơ kéo dài của họ. Bởi vô ích. Vì chắc chắn đó phải là một người đàn ông. Và người đàn ông nào cũng biến con gái thành đàn bà được. Và tất cả con gái khi lấy chồng đều bị tử thương cùng một cách như nhau. Và mỗi lần được hung tin một bạn gái hay một em quen

phát phơ do liên hệ gần xa nào đi lấy chồng, tôi đau đớn vô biên. Cường độ đau đớn càng mạnh hơn đối với đứa con gái tôi có cảm tình hơn. Ôi, các em yêu dấu, các em biết không, các em đã đi qua mặt địa cầu này một cách bình thản và không bao giờ hiểu được hồn ta. Tôi muốn hỏi chuyện với nhân viên kia một chút nhưng y đã ngậm tu huýt vào miệng thổi một hồi còi mạnh đạp xe về phía một thằng bé đang ngắt trộm mấy cái hoa ở gần nhà kiếng. Tôi nghĩ y giống con khỉ cụt đuôi đít lát đồ kia lắm. Có điều y không biết khọt khọt kêu như khỉ thôi. Rồi y sẽ chết như con khỉ trong cái vườn bách thú lớn mà y đang đứng ăn và thờ này. Và chắc chắn nếu có dịp hay tin y chết tôi cũng sẽ chẳng buồn hỏi han nguyên do: bệnh tật, tai nạn, v.v.

"Em nghĩ thế nào nếu em là một trong những con – đây là ví dụ, đừng có hờn nhé – bị nhốt trong chuồng này?"

Rồi tôi kể sơ qua chuyện con khỉ đực, vợ nó và mấy đứa con của nó.

Mộc Linh lại hỏi:

"Có phải anh muốn nói thái độ của mình trong hoàn cảnh và thân phận đó?"

"Đúng, em sẽ có thái độ gì? Chỉ có hai thái độ thôi. Một là nhận lấy hoàn cảnh, trong cái không gian bé nhỏ và những điều kiện dinh dưỡng thiếu thốn khổ sở kia, để tạo thành một cuộc sống hằn hoi, coi mình như chắc chắn bị ở tù chung thân trong đó, và nếu cần cứ lập gia đình như con vật kia, nghĩa là cứ chọn, trong những nàng trong đó, một nàng khá nhất, rồi sinh con đẻ cái. Rồi nhảy giỡn... Em nhìn kia, chuồng cũng rộng rãi chán và vui vẻ đó chứ? Hai là giữ thái độ của một con sư tử hay con chó rừng rầu rĩ đi ra đi vô, hết đứng lại ngồi, dường như suy tính phương tiện tẩu thoát".

"Làm sao tẩu thoát được?"

"Em nói như trẻ con vậy! Cần gì biết điều đó. Cứ cho điều đó có thể đi dù chỉ là những cơ hội ngàn năm một thuở. Như lưới sắt mục mà không ai hay. Và biết đâu cái lần đó không xảy ra trong đời mình? Như nghe nói hồi Cách mạng 1945 khi máy bay thả bom bắn phá, một số lớn súc vật đã trốn được hết chỉ trừ mấy con cá không có cơ hội mà thôi!"

"Nhưng anh hỏi vậy làm chi cho mệt?"

"Bởi sự thật chúng ta cũng chỉ là một sinh vật".

"Nhưng *người* kia mà. Và chúng ta có hoàn cảnh thân phận khác hẳn. Chúng ta đang ở Saigon, tự do, đến trường, đi xem xi-nê, đi chợ, đi ăn. Rồi mai một có dịp đi xuất ngoại. Sao anh hỏi kỳ vậy?"

"Em có nghĩ là anh hơi điên?"

"Em cũng nghi..."

"Ồ, vậy thì em..."

"Thì em tầm thường phải không? Nhưng tại sao em đã yêu anh tha thiết, yêu với mối tình đầu lý tưởng nhất dù em lớn tuổi hơn anh, để đáp lại tình yêu như đã phai nhạt, thế mà em vẫn yêu anh. Chẳng lẽ em yêu một người... điên sao? Em tầm thường được sao?"

"Nhưng dù sao em cũng là một mũi kim chích sâu và tâm hồn anh".

"Em chỉ mong có anh dự đám cưới em với Phan".

"Anh cố gắng nhưng anh đang đau đớn và anh nghĩ không thể đóng vai một thanh niên quân tử hay cao thượng để đến đó dù chỉ để ngậm cầm cái miệng năng lý chứ không mở nổi chút miệng chúc tụng chút gì. Mà làm sao em hiểu anh. Anh chỉ là một thanh niên bất lực, một tù nhân giữa vòm trời bal... ồ em hiểu gì không? Em chỉ nên biết khi anh lớn lên anh càng ngày càng ý thức được cuộc đời này và cả địa cầu nữa méo mó, thiếu hụt, bất toàn".

Mộc Linh nhìn tôi, lộ vẻ khó hiểu. Tôi nhìn chằm chập vào người nàng. Màu áo trắng toát. Thịt đỏ hồng và chắc chắn máu đang chảy rần rần ở trong dù Linh đã đến cái tuổi mà sinh lý học cho biết không còn náo nức nữa. Tôi thèm muốn vô biên. Tôi không hiểu sự ràng buộc gia đình mạnh đến đâu để Linh có thể chịu sống với Phan. Nghĩ đến đứa con gái 27 tuổi làm tôi rùng mình. Dù sao tôi cũng tin chắc chắn, ở một chỗ sâu kín nhất trong tâm hồn, Linh vẫn hằng yêu dấu tôi. Bằng cớ rõ rệt là trước ngày cưới như hôm nay Linh còn tìm đến tôi, dù biết không yêu nàng tha thiết lắm, dù biết tôi đang thất nghiệp và tâm trí tôi bất thường. Một ham muốn mãnh liệt bùng cháy trong óc tôi. Tôi chìm nó xuống. Buổi trưa đó tôi đã thuyết phục được Linh. Chúng tôi đón xe đò đi Dalat. Chúng tôi sẽ đến một cánh rừng cao, lạnh. Thật cao và thật lạnh. Mộc Linh ơi, hay em đã hiểu được ý định của anh và em đồng ý? Phan ơi, tao là Dự đây, tao vẫn nhớ mày là một người bạn khá thân của tao ở một chặng đường. Bây giờ tôi chỉ biết anh như một người đàn ông, như những người đàn ông nào đó trong đám đông... Có lẽ tôi sắp điên đây... Có lẽ. Có lẽ... Và mọi người sẽ không hiểu gì hết, chắc chắn.

Một tuần lễ sau khi Dự và Mộc Linh lên Dalat, Dự đã tự tử. Anh nhảy xuống một cái thác lớn.

Một câu nói đáng ghi lại của Mộc Linh với cuộc sống và cuộc điều tra mà cảnh sát nhất định không đủ trí óc và tâm hồn để hiểu: "Có một số người sinh ra trước và sau gì cũng tự tử. Sở dĩ họ còn sống là tại thuốc độc chưa ngấm vào đủ số lượng đó thôi".

Thư ngỏ gửi các thân hữu xa gần của tạp chí xuất bản Mặt Đất ^[1]

Cùng các bạn,

Sau bao nhiêu năm dài dằng dặc suy tính nát nước để dựng lên ngay một nền văn nghệ rực rỡ phải có ở miền Nam chỉ tạo ra được ngoài tầm những thế lực xuất bản đang hoạt động, chúng tôi không thể trông chờ một phép lạ hiển linh nào ngoài giải pháp chót rất không anh hùng chút nào: ngửa tay mượn tiền của các bạn. Nếu các bạn tin tưởng một trăm phần trăm khí lực làm việc sôi sục hăng hăng trong chúng tôi, xin các bạn nhắm mắt bấm bụng gửi bưu phiếu có thể có được của các bạn về sớm cho chúng tôi (để tên Lê Mong, 68 Phạm Phú Quốc, Blao, nhờ chuyển lại ở ngoài bì). Chắc chắn chúng tôi sẽ hoàn lại các bạn một cách tròn trĩnh và hậu hĩnh dù muốn dù không và trong thời hạn ngắn nhất có thể. Xin các bạn yên tâm không sợ mất vốn: chúng tôi cam chịu nhiều tổn phí để những tác phẩm dịch thuật cũng như sáng tác độc sáng của chúng ta có kỹ thuật in ra phải bằng An Tiêm và nghệ thuật trình bày phải thật tiến bộ. Không thể dù dừ dự đợi thời thế thêm chút nào nữa, chúng tôi đánh bạo viết mấy dòng đau đớn ít nhiều trên cho các bạn, dù các bạn không thể hưởng ứng chút nào trong thời kỳ quá khó khăn này. Hãy tưởng tượng nếu phụ lòng các bạn chút xíu nào thôi, chúng tôi còn biết làm gì khác hơn ngoài việc độn thổ?

Trân trọng và tha thiết,

Nguyễn Đức Sơn

Chủ trương tạp chí xuất bản Mặt Đất

Cùng một tác giả

Đã in

- *Bọt nước* (thơ, Mặt Đất, 1965)
- *Hoa cô độc* (thơ, Mặt Đất, 1965)
- *Lời ru* (thơ, Mặt Đất, 1966)
- *Đêm nguyệt động* (thơ, An Tiêm, 1967)
- *Cát bụi mặt trời* (truyện ngắn, An Tiêm, 1968)
- *Cái chuông khỉ* (truyện ngắn, An Tiêm, 1969)

Sẽ in

Vọng (thơ), *Mộng du trên đỉnh mùa xuân* (thơ), *Xóm chuông ngựa* (truyện ngắn), *Truyện ngắn* (tạp văn), *Độc thoại* (thơ), *Ngồi đợi ngoài hành lang* (truyện ngắn), *Đám cưới trên hư không* (thơ) v.v.

Bìa 4: "Đây là truyện của một bạn trẻ thuộc thế hệ mới. Lời văn trẻ, hơi văn mạnh, cốt truyện bố trí chặt chẽ một cách tài tình, tư tưởng nhiều khi táo bạo đến nỗi làm cho người đọc bất bình [...]. Một dấu hiệu của thời đại! Thảm thay! Mà cũng ghê thay!" (Hoàng Minh Tuynh viết riêng cho truyện ngắn "Cái chuông khỉ" đăng trên *Tạp chí Mai* số 31 và 32 năm 1963)

^[1] Đây là một lá thư rất đặc biệt của Nguyễn Đức Sơn, không phải ở nội dung, không phải ở hình thức, mà từ trong tính khí và cách sống nhiều giai thoại của nhà thơ này, đây lại là một "chìa khoá" để người đọc lật giở ra nhiều câu chuyện khác - *talawas*.

Nguồn: *Cái chuông khỉ* của Nguyễn Đức Sơn do An Tiêm xuất bản lần thứ nhất tại Sài Gòn, tháng 7-1969, tác giả giữ bản quyền. In 3.000 quyển và 40 bản đặc biệt dành riêng cho tác giả và nhà xuất bản. K.D. số 2.110 BTT/NHK/PNGT cấp ngày 21-5-1969. Bản điện tử do Lưu Đức Tiệp thực hiện, talawas biên tập.

